

HÒA THƯỢNG HẠNH TUẤN  
VỚI ƯỚC NGUYỆN PHẬT VIỆT



NHIỀU TÁC GIẢ

HÒA THƯỢNG  
HẠNH TUẤN  
VỚI ƯỚC NGUYỆN  
PHẬT VIỆT

*Tuyển tập Tưởng Niệm Ân Sư  
Gia Đình Phật Tử Việt Nam Tại Hoa Kỳ*

LOTUS MEDIA

**HÒA THƯỢNG HẠNH TUẤN  
VỚI ƯỚC NGUYỆN PHẬT VIỆT**

*Tuyển Tập Tuồng Niệm Ân Sư GDPTVN tại HK.*

***Nhiều Tác giả***

*Kết tập: Hoa Đàm*

*Bìa và trình bày: Bodhi Media*

*Hình Ảnh:*

Chúc Tiến, Quảng Pháp, Yasa Đồng Huy, Diệu Minh,

Quảng Phát, Chúc Trí Tuệ, và Vỹ Bành

ISBN: 978-1-716-44889-8

Lotus Media xuất bản tháng Sáu, 2020

# MỤC LỤC

LỜI THƯA.....	7
TIỂU SỬ HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN.....	13
HỒNG TÂM <i>Tưởng Niệm Thầy Hạnh Tuấn</i> .....	19
LỜI DẪN NHẬP CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN <i>Cho Tập Kỷ Yếu Tưởng Niệm của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn do Chùa Trúc Lâm, Chicago ấn hành, 2015</i> .....	27
CÒN NGHE VẮNG VẮNG TIẾNG NGƯỜI <i>Thành Kính Tưởng Niệm Sư Huynh Thích Hạnh Tuấn</i> .....	33
HÒA THƯỢNG HẠNH TUẤN VỚI ƯỚC NGUYỆN PHẬT VIỆT DANG DỜ .....	53
THÁNG 7 NĂM TỐI, KIM SƠN MÃI VẮNG BÓNG THẦY <i>Tưởng niệm Hòa Thượng Hạnh Tuấn, Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago, một vị Thầy, một người Bạn trong nhà Lam</i> .....	65
LỬA RỰC TẦNG MÂY <i>Thành kính tưởng niệm Giác Linh cố HT. Thích Hạnh Tuấn Với lòng ngưỡng mộ và biết ơn sâu xa.</i> ....	71
KHÔNG CÒN ĐƯỢC GẶP LẠI THẦY NỮA <i>Bài tưởng niệm HT Thích Hạnh Tuấn BÙI VĂN ĐỨC (anh ruột của Thầy)</i> .....	79
BÊN DI ẢNH THẦY ( <i>Kính tưởng niệm về Thầy Thích Hạnh Tuấn vừa viên tịch vào ngày 30 tháng 10 năm 2015</i> ) .....	87
MỘT VỊ THẦY ĐÁNG KÍNH ĐÃ RA ĐI! .....	99

RỪNG TRÚC XƯA NAY TỊCH MỊCH (ĐIỀU VĂN TƯỚNG NIỆM PHÁP LỮ THÍCH HẠNH TUẤN) .....	107
THẤY ĐI VỘI QUÁ NHƯ SAO LẠC .....	111
VÀI KỶ NIỆM CỦA MỘT NGƯỜI BẠN CŨ .....	117
ĐIỀU VĂN BÁI BIỆT THẤY THÍCH HẠNH TUẤN.....	127
CÒN NGUYÊN NỖI NGÂM NGÙI VỀ SỰ VĨNH BIỆT CỦA THẤY THÍCH HẠNH TUẤN .....	135
THƯƠNG KÍNH THẤY .....	147
MỘT VỊ THẤY MỘT TRÁI TIM LAM.....	149
BÔNG MAI QUÝ TRONG VƯỜN XUÂN ĐẠO HẠNH .....	161
KÍNH CUNG TIỄN GIÁC LINH THẤY CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC, HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN (1956-2015).....	167
ĐƯỜNG ĐI VÔ HẠN, NHỚ LỜI XƯA.....	171
NHỮNG KỶ NIỆM VỚI THẤY.....	179
NHỮNG KỶ NIỆM VỀ NGƯỜI THẤY THƯƠNG KÍNH.....	183
<b>Phụ Lục</b>	
PHƯỚC ĐIỀN HẠT TỐT .....	193
TÔI YÊU MÀU LAM .....	199
QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VỀ SỰ NGHÈO KHÓ VÀ THỊNH VƯỢNG.....	207
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ HỘI HỢP TRONG NIỆM LỤC HÒA THỌ TANG VÀ TIỄN ĐƯA ÂN SỬ.....	231

# LỜI THƯA

**G**hé qua thế gian này dù một ngày như những em bé vừa cất lên tiếng khóc rồi vội ra đi hay ở lại trăm năm như các cụ già tóc bạc răng long đều cũng một đời. Nhưng khi nhìn lại hành trạng của Hòa thượng Thích Hạnh Tuấn với những ước mơ, nỗ lực và nhiều đề án còn dang dở, chúng ta thật không khỏi ngậm ngùi thốt lên “*Thấy ra đi sớm quá.*”

Năm 1972 tại tổ đình Phước Lâm, Hội An, Hòa thượng Hạnh Tuấn, khi còn là chú Thị Trạm, 16 tuổi, thọ Sa Di sau đó vào Sài Gòn thọ Đại Giới 1976, để rồi tám năm sau, 1984, Đại Đức Hạnh Tuấn mang đại nguyện lên đường ra biển.

Năm 1993, Trường Đại Học Thần Học (Harvard Divinity School) thuộc viện đại học nổi tiếng nhất thế giới, Harvard University, ở Cambridge Massachusetts mở cửa đón nhận Thầy.

Thật khó mà tin. Mới ngày nào “Chú Thị Trạm” còn trong tuổi thiếu niên mỗi sáng phải thức dậy năm giờ để cùng sư phụ và huynh đệ ra đồng. Khi cuốc đất, khi trồng khoai, khi gặt lúa, khi gánh nước, đời sống của các chú ở các chùa khắp tỉnh Quảng Nam đâu cũng giống nhau. Sau bảy giờ, chú vội vã về lại chùa ăn một củ khoai hay chén cháo rồi đi bộ đến trường. Nhưng chính những

nhát cuộc trên cánh đồng Quảng Nam khô cằn, sỏi đá đỏ đã hun đúc trong lòng chú một ước mơ được cất cánh bay xa. Ra đi để trở về. Thầy Hạnh Tuấn rời Việt Nam 1984.

Khi ngồi trong đại học xá ở Harvard, Thượng Tọa Hạnh Tuấn hẳn nhiều lần trầm tư nhớ lại thời thơ ấu ở Đại Lộc và tu học ở Hội An.



*Chú Tiểu Thị Trạm*

Căn phòng nhỏ của Thầy trên tầng hai Đại học xá Harvard, nhìn ra dòng sông Charles, đẹp nhất vùng Đông Bắc Mỹ. Dòng sông đã gợi lại trong ký ức thầy những dòng sông ở quê hương như sông Vu Gia ở Đại Lộc nơi thầy được sinh ra hay sông Thu Bồn chảy qua thành phố Hội An nơi thầy xuất gia. Ở đâu cũng là nước, ở đâu cũng là bờ và ở đâu cũng là quê hương.

Thầy trở lại Việt Nam vài lần trước khi từ giã chúng ta. Mỗi lần trở lại thầy mang theo một trọng trách không chỉ đối với chùa Phước Lâm, với môn phái Lâm Tế Chúc Thánh mà còn đối với

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vừa phục hoạt. Chẳng hạn, năm 1995 dù bận rộn Thầy đã trở lại Việt Nam để phụ điều hành trại huấn luyện Huyền Trang được tổ chức tại chùa Viên Giác Hội An. Như một nhân duyên, chiếc cầu mang tên Hạnh Tuấn đã bắt qua những cách ngăn, những gián đoạn giữa Phật Giáo trong nước và ngoài nước từ 1975 đến 1991.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau 1991 không còn giới hạn ở quê hương mà có mặt khắp năm châu. Một phần không nhỏ trong thành tựu to lớn đó do bàn tay góp sức của Thầy.

Như biết trước sẽ ở lại không lâu, Thầy làm việc không ngơi nghỉ. Xây dựng chùa, viết sách nhưng nhiệm vụ Thầy được giao cuối cùng và cũng là nhiệm vụ Thầy dành nhiều tâm huyết nhất là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên thuộc Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Mơ ước của thầy được thấy màu Lam ấm áp tình thương chan hòa khắp nơi không phân biệt anh chị từ đâu đến, quá khứ là gì, thầy tổ là ai, hệ thống nào. Bài hát “*Tôi Yêu Màu Lam*” là bài hát Thầy hay hát nhất bởi vì không chỉ gợi lại trong ký ức Thầy những kỷ niệm thời quá khứ hỗn nhiên mà còn nhắc nhở một tương lai đầy hy vọng.

Thầy bảo có người hỏi ngày xưa thầy mặc áo lam sao giờ lại mặc áo màu đà, thầy trả lời “*Màu lam đã thấm vào con tim màu máu đỏ, và màu lam hòa với màu máu đỏ thành màu đà.*” Thầy chỉ nói vui nhưng không phải tự nhiên nói mà đó là niềm vui ấp ủ trong tâm hồn thầy suốt mấy mươi năm.

Kỷ yếu này, vì thế, không chỉ được hình thành để tưởng nhớ một bậc chân tu, một lãnh đạo tinh thần của Gia Đình Phật Tử mà

còn để nối tiếp bước chân Thầy. Hãy yêu màu lam như Thầy yêu và hãy hòa chung màu Lam với màu máu đỏ của con tim trong mỗi chúng ta như Thầy đã từng hòa.

***Thị Nghĩa Trần Trung Đạo***

*chấp bút*



*HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN (1956-2015)  
Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Thanh Niên,  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.*



# TIỂU SỬ HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN

**H**òa Thượng Thích Hạnh Tuấn là một người con ưu tú của đất Quảng Nam, nơi được mệnh danh Địa Linh Nhân Kiệt, Ngũ Phụng Tề Phi.

Ngài sinh năm Bính Thân (1956) thế danh Bùi Cống, tại thôn Giáo Đông, xã Lộc Xuân, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Trong một gia đình nhiều đời sùng tín Tam Bảo.

*Thân phụ:* Cụ Ông Bùi Huấn, Pháp Danh Như Giáo.

*Thân mẫu:* Cụ Bà Nguyễn Thị Di, Pháp Danh Như Lập.

Hòa Thượng là người con thứ tám trong một gia đình có tất cả 11 anh chị em.

Hòa Thượng thuộc đời thứ 42 của dòng Lâm Tế Chánh Tông và là đời thứ 9 của Pháp Phái Lâm Tế Chúc Thánh.

Ngài xuất gia từ nhỏ với Hòa Thượng Thích Như Vạn, Trụ Trì Tổ Đình Phước Lâm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, và được Ngài ban cho Pháp Danh Thị Trạm, Pháp Tự Hạnh Tuấn. Sau khi Bổn Sư viên tịch Ngài cầu pháp với Đức Đệ Tam Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chùa Linh Mục, thành phố Huế,

và được Ngài ban cho Pháp Hiệu Hải Như.

Ngài thọ Sa Di giới năm 1973 tại Đại Giới Đàn Phước Huệ - Phật Học Viện Hải Đức, Nha Trang, Khánh Hòa do Hòa Thượng Thích Phúc Hộ làm Đàn Đầu.

Năm 1972-1975 Ngài học chương trình Phổ thông Trung Học tại trường Trần Quý Cáp, Hội An.

Năm 1976 Ngài thọ Tỳ Kheo tại Đại Giới Đàn Quảng Đức, do Hòa Thượng Thích Trí Thủ làm Chánh Chủ Đàn tại Chùa Ấn Quang, văn phòng của Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Hòa Thượng Thích Hành Trụ làm Đàn Đầu.

Từ năm 1980 đến năm 1984, Ngài tham học chương trình Cao Cấp Phật Học Đặc Biệt tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn.

Năm 1984, Ngài vượt biên đến Indonesia. Xây cất Chùa Kim Quang tại trại tỵ nạn Pulau Galang.

Năm 1985, Ngài định cư tại Hoa Kỳ.

Năm 1987-1989 Ngài học tại City College of San Francisco.

Năm 1990-1992 Ngài theo học ngành Tâm Lý Học (phụ) và Ngôn Ngữ Văn Minh Trung Hoa (chính) tại San Francisco State University.

Năm 1993-1995 Ngài theo học chương trình Cao Học Tôn Giáo Tỷ Giáo (Master of Theology Studies) tại Harvard University.

Năm 1996-2005 Ngài học chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại University of California at Berkeley. Luận án, “Kinh Khắc Bản Gỗ - Tinh Hoa của Tam Tạng Kinh Điển Phật Giáo Việt Nam” (Vietnamese Buddhist Xylography: Surviving

Evidence For the True Nature of Vietnamese Buddhist Tripitaka).

Năm 1985 – 2000 Ngài thường trú học hành và hoằng pháp tại Chùa Từ Quang, San Francisco, tiểu bang California.

Năm 2000 – 2005 Thường trú và nghiên cứu tu học tại Tu Viện Kim Sơn, Watsonville, tiểu bang California.

Năm 2004 Ngài cùng chư Pháp Hữu vốn là cựu học Tăng niên khóa 1980 – 1984 tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, Sài Gòn, thành lập Hội Thân Hữu Già Lam.

Từ tháng 10, 2005 đến tháng 10, 2006 Ngài lãnh đạo tinh thần, Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại tiểu bang Illinois, USA.

Vào ngày 22-10-2006 Ngài chánh thức nhận chức Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA cho đến ngày viên tịch.

Ngài là người chủ trương Đặc San Trúc Lâm, phát hành mỗi năm một lần vào dịp Tết Nguyên Đán.

Ngài phát động chương trình Mổ Mắt Cho Người Nghèo tại quê nhà, và luôn luôn thực hiện thành công các chương trình cứu trợ thiên tai trên thế giới.

Ngài nguyên là: Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.

Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN Tại Hoa Kỳ. Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử miền Khánh Hòa, Hoa Kỳ.

Ngài đã có bài đăng trên nhiều báo chí Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại như: Nguồn Sống, Chân Nguyên, Phương Trời Cao Rộng, Viên Giác, Thăng Mõ San Francisco, Sen Trắng.

Có bài đăng trên các trang nhà điện toán toàn cầu như: Quảng Đức, Thân Hữu Già Lam, Pháp Luân, Đạo Phật Ngày Nay, Thư Viện Hoa Sen v.v...

Những sáng tác và nghiên cứu gồm có:

- *Huyền Trang và Những Cơ Mật (Việt Ngữ)*
- *Trại Sinh Huyền Trang Hầy Học và Làm Theo Hạnh Nguyên của Pháp Sư Huyền Trang (Việt Ngữ)*
- *Hình Tượng Bồ Tát Quan Thế Âm - Từ Tín Ngưỡng Dân Gian Đến Đỉnh Cao của Nền Mỹ Thuật Phật Giáo Việt Nam (Việt Ngữ)*
- *Kinh Kim Cang - Sự Hình Thành và Phát Triển (Anh Ngữ)*
- *Quan Niệm về Không Gian và Thời Gian trong Phật Giáo (Anh Ngữ)*
- *Kinh Kim Cang trong nguồn mạch văn hiến của Phật Giáo Việt Nam*
- *Phước điền hạt tốt*
- *Những chữ Kỵ Húy xuất hiện trong Kinh Kim Cang qua sự truyền thừa Kinh Điển tại Việt Nam*
- *Quan điểm của Phật Giáo về nghèo khó và thịnh vượng (Anh Ngữ)*
- *Tôi yêu màu lam*
- *Giữ thân như “Mệ” Giữ tâm cho “Phật”*

Ngoài ra còn một số những sáng tác chưa được phổ biến.

Đặc biệt Ngài còn có nhiều bài Sám Tụng với giọng đầy thiền vị và thanh thoát.

Những năm đầu của thập niên 90, Hòa Thượng là người nhận lãnh sứ mạng từ Đức Đệ Tam Tăng Thống vận động thành lập

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ. Ngài cũng là một trong những thành viên ban đầu soạn thảo Hiến Chương cho Giáo Hội. Đại hội diễn ra vào tháng 9 năm 1992 thành công một cách viên mãn, Hòa Thượng xin phép Giáo Hội tạm thời không nhận lãnh trách nhiệm nào để tiếp tục con đường học vấn.

Ngoài việc hoằng pháp độ sanh mà hàng trưởng tử Như Lai phải hoàn thành sứ mạng, Ngài còn có 3 tâm nguyện lớn:

1) *Giúp cho giới trẻ, đặc biệt là tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam luôn giữ vững niềm tin vào Tam Bảo, thể hiện tinh thần Bi Trí Dũng và lý tưởng dẫn thân phụng sự của tổ chức áo Lam.*

2) *Ưu tư sự sống còn của Giáo Hội cũng như sự phát triển của môn phái Chúc Thánh.*

3) *Truyền đạo đến người bản xứ cũng như khuyến khích và phát triển việc học tiếng Việt cho các em sinh trưởng nơi xứ người.*

Tiết thay tâm nguyện chưa tròn, Hòa Thượng đã ra đi bất chợt trong vô thường vào ngày 30 tháng 10 năm 2015.

Hòa Thượng trụ thế 60 năm, 39 hạ lạp.

Sự ra đi của Hòa Thượng là một mất mát lớn lao cho Phật Giáo Việt Nam, mất đi một bậc chân tu tài đức vẹn toàn một đời hy hiến cho Đạo Pháp.

Phật Tử chùa Trúc Lâm và các Đạo Tràng tu học mất đi một bậc Thầy khả kính, chỗ dựa tinh thần vững chãi trên bước đường tu học.

Tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam trên thế giới nói chung và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ nói riêng, mất đi một vị Thầy Cố Vấn Giáo Hạnh bao dung độ lượng luôn quan tâm lo lắng

cho sự thăng tiến của ngôi nhà lam.

Hòa Thượng ra đi về cõi vô sanh bất diệt, hương trí tuệ đức hạnh còn lưu mãi cho mai sau.

*Nam Mô Từ Lâm Tế Chánh Tông Tứ Thập Nhị Thế, Lâm Tế Chúc Thánh Pháp Phái húy thượng Thị hạ Trăm, tự Hạnh Tuấn, hiệu Hải Như, Hòa Thượng Chi Giác Linh.*

# HỒNG TÂM

*Tưởng Niệm Thầy Hạnh Tuấn*

*“Đóa Hồng Tâm còn đó  
Em Mỉm Nụ Nhiệm Mầu”*

**A**i bảo Thầy không còn, mới hôm qua Em cười nói đầy mà! Tiếng nói, nụ cười, đôi mắt, dáng dấp và trái tim Thầy đi vào thiên thể và thiên thu, không hề sinh diệt.

Trong trung tuần tháng Tám Tây lịch vừa qua, chúng tôi đã mời Thầy về Tu Viện Quán Âm Nam Hải thành phố Panama, Florida nghỉ ngơi và hướng dẫn khóa Thiền cho người ngoại quốc. Thầy nói: *“Con đã có lịch trình cho Phật sự trong năm...”*

Nhưng hôm sau, Thầy gọi cho Sư cô Thanh Diệu Giác Trù Trì Tu Viện Quán Âm Nam Hải và cho hay là *“Sư huynh sẽ bay qua với Sư phụ và đại chúng...”*

Hay tin Thầy sẽ đến, chúng tôi và đại chúng trong khóa tu mừng khó tả, vui biết bao!

*“Thầy đã đến, mừng Thầy đã đến  
Hội chúng đón Người, một Sư huynh*

*Ngoài khóa tu cùng nhau ra biển  
Tình Thầy trò huynh đệ khó quên..."*

Sáng thứ Tư, ngày 26 tháng 08/2015, trước khi Thầy bay về Tịnh xá Trúc Lâm, vùng ngoại ô Chicago Illinois mà Thầy mới sáng lập hơn năm qua, Tịnh Từ tôi có nói một pháp thoại tiễn chân Thầy. Lúc đó, tôi đã có bài thơ tặng Thầy rất nhẹ nhàng, mang chút truyền trao và gửi gắm:

*"Em luôn nhớ giữ gìn sức khỏe  
Bàn chân quen là đóa hoa sen  
Nhớ đi bộ mỗi ngày đấy nhé  
Nhớ thể dục mỗi sáng đừng quên.  
Ăn uống cân nhắc phép dinh dưỡng  
Mì gói hai tháng chỉ một lần  
Nhớ thăm bác sĩ khám tổng quát  
Tiểu đường huyết áp chớ tăng cao.  
Sức khỏe quý hơn vàng đấy nhé  
Nghe lời anh, chớ có dễ dãi.  
Nhờ đau tim mà nhiều kinh nghiệm  
Chín giờ đi ngủ chớ thức khuya.  
Đã bảy mươi lăm, còn thêm nữa  
Anh có thể sống đến chín mươi  
Em tuổi thọ còn tăng hơn nữa  
Để cho đời cho đạo thêm hương.  
Hạnh Tuấn em, trang nghiêm nếp đẹp  
Đức khiêm cung tuệ mẫn có thừa  
Đến, đi mang hương lành giới định,  
Tâm thương yêu Huỳnh đệ ngập đầy.  
Chăm sóc tuổi trẻ như con một*

*Thương Phật tử như trái tim mình.*

*Đi đâu cũng nhớ về quê nội*

*Kim Sơn - Từ Quang nuôi lớn tình*

*Trúc Lâm "anh gả" về quê ngoại*

*Con cháu đầy đàn, hiếu đễ thương.*

*Thôn Yên - Liên Trì Nam Hải nhớ*

*Nhớ dắt dìu mỗi đứa em thơ*

*Tình thân vật chất hằng khích lệ*

*Mình có nhau hoài mãi không xa..."*

Em nghe Nữ sĩ Quảng Diệu Duyên diễn ngâm bài thơ mộc mạc của Sơn Cư - Sư huynh sáng tác ngay sau sáng uống trà, Hạnh Tuấn Thầy có hứa là “*Sẽ luôn ghi tâm và thực tập theo lời Sư huynh nhắc nhở*”. Đại chúng có mặt trong khóa tu buổi uống trà, nghe pháp thoại tiễn chân Thầy. Mọi người ai ai cũng đều hứa là năng đi bộ, chuyên tập thể dục, ăn uống và ngủ nghỉ điều độ để bảo hộ thân tâm làm lợi ích cho đạo, cho nhiều người. Và chính miệng Thầy đã hứa:

*"Con đi bộ cho Thầy, Thầy đi bộ cho con*

*Con sống khỏe - vui cho Thầy Tổ và cho tất cả..."*

Qua lời hứa trong sáng chân tình và thật sâu lắng của Thầy nên chúng tôi vẫn tin là Thầy hằng luôn hiện hữu bên cạnh chúng tôi, huynh đệ và mọi giới Huynh Trưởng, đoàn sinh, cùng mọi Phật tử thân hữu xa gần khắp nơi trong ngoài nước.

Hồi tưởng lại, đầu năm 1985, Tịnh Từ tôi đưa Ngài Thích Tâm Châu, Thích Huyền Vi, Thích Thiên Định và Thích Thiện Nghị ở Pháp và Canada ghé thăm Ngài Thanh Cát, chùa Giác Minh ở thành phố Palo Alto Mountain View, miền Bắc California. Tịnh Từ tôi và phái đoàn quý Tôn Đức gặp Thầy tại đấy, tại chùa Giác Minh.

Vừa gặp một Thầy tu đẹp trai, lễ phép, nhanh nhẹn hoạt bát, mảnh khảnh và thật dễ thương. Ngay phút giây ấy, tôi đã có cảm tình đặc biệt dành riêng cho Thầy. Hôm ấy, sắp sang Thu trời sương mù rất lạnh, Thầy bận cái áo ny-lông màu vàng do các trại định cư tặng cho người định cư Hoa Kỳ. Thầy được Ngài Trụ Trì và ban quản tự chùa Giác Minh bảo lãnh về đây hơn ba tháng rồi mà vẫn chưa có dịp đi học tiếng Anh, chưa được phép thăm viếng bất cứ nơi đâu. Nghe Thầy kể với giọng trầm buồn, thất vọng khi vừa đến Mỹ. Thế là ngay hôm ấy, tôi đã "lén" Ngài Trụ Trì và Ban quản tự chùa Giác Minh mạnh dạn "bắt cóc" Thầy về chùa Từ Quang tại San Francisco sắp xếp chỗ ở, trường học Anh ngữ cho Thầy. Tôi cảm thấy mình có lỗi với Hòa thượng Thích Thanh Cát và ban quản trị Hội, nhưng tôi lại nghĩ chắc mình không có tội với lương tâm vì tình bảo hộ hạnh xuất sĩ. Hồi Thầy về chùa Từ Quang huynh đệ đã có Thầy Quảng Chơn, Thầy Từ Lực mà trước đó cũng có Thầy Minh Đạt, Thầy Thiện Tường, Sư chú Từ Huy... v.v.

Năm 1992 sau khi học xong chương trình Cử Nhân tại San Francisco State University, Thầy Hạnh Tuấn đã theo bước Thầy Quảng Chơn học Cao Học tôn giáo tại Harvard Divinity School. Năm 1996, Thầy được Giáo Sư Lewis Lancaster, một chuyên gia Phật Học nổi tiếng và từng là bạn học của Giáo Sư Lê Mạnh Thát, nhận vào chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại Viện Đại Học Berkeley.

Thời gian học và viết luận án Tiến sĩ khá lao nhọc, thế mà Thầy vẫn chăm sóc mọi Phật sự lớn nhỏ tại chùa Từ Quang như một tri sự không danh tướng. Song song thời gian viết luận án Tiến sĩ, Thầy thường trú liên tục tại Tu Viện Kim Sơn hơn năm năm. Thầy vừa hoan hỷ giữ chức vụ Tổng thư ký trong Ban điều hành Tu Viện

Kim Sơn, vừa là vị Huynh Trưởng giáo thọ cho các huynh đệ Tăng thân ở đây.

Như một rễ lớn của cây cổ thụ Kim Sơn không hề mỗi mọt  
*"Thầy như sao Bắc Đẩu*  
*Trong khu rừng đêm thâu*  
*Bình minh chưa hề vắng*  
*Dù năm tháng dài dẫu..."*

Nhớ cách đây bảy năm, Sư huynh tâm sự và Hội bàn đưa em qua chùa Trúc Lâm hướng dẫn tinh thần, dìu dắt quý Hội và thiện nam tín nữ, Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm tại thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, tu tập và phát triển tự viện.

Sau đó chưa đầy một năm, quý Hội và Phật tử chùa Trúc Lâm tha thiết mời thỉnh Em giữ chức Trụ Trì chùa danh chính ngôn thuận. Hôm nhận chức Trụ Trì chùa, Sư anh đã Ban đạo từ nhắc nhở quý Hội, chư Phật tử địa phương mấy điều thật đơn giản, đậm đà tình lý để trách nhiệm của Em và bốn phận quý Hội Phật tử nơi đây cùng chung cái nhìn và cái hướng phụng sự đạo pháp, lý tưởng từ bi, phát triển cơ cấu chùa Trúc Lâm.

Lời đạo từ có mấy điểm như là:

- *Thứ nhất, Thầy Thích Hạnh Tuấn là viên ngọc trân quý của giáo hội và Tăng đoàn Phật giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ và Hải ngoại.*
- *Thứ hai, quý Hội- Ban quản trị và quý Phật tử địa phương nên trân quý Thầy Thích Hạnh Tuấn như bảo vật của Giáo Hội, của dân tộc, quê hương và của nhiều người.*
- *Thứ ba, quý Hội và quý Ban quản trị cùng và đạo hữu Phật tử địa phương phải ân cần lưu tâm chăm sóc sức khỏe của Thầy*

*Thích Hạnh Tuấn và những nhu cầu vật chất cần thiết để chăm sóc bản thân của mình.*

- Thứ tư, Thầy Thích Hạnh Tuấn là bậc Sư huynh của quý huynh đệ, Tăng thân Tu Viện Kim Sơn và nhân sự trong Tăng đoàn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ Hải ngoại. Do chúng tôi Viện trưởng Tu Viện Kim Sơn đặt cử Thầy đến lãnh đạo tinh thần giáo hội, và bây giờ tấn cử chức vị Trụ Trì chùa Trúc Lâm thành phố Chicago. Quý Hội, quý Ban quản trị và chư nam nữ Phật tử trong vùng phải tôn quý kính lễ, mến mộ, vâng lời Thầy Thích Hạnh Tuấn như tuân thủ uy đức của Phật, của Giáo hội và Tăng đoàn một cách tuyệt đối, không thể sơ xuất nghi lễ và những tương quan sinh hoạt tu học Phật sự của chùa và quý Hội.
- Thứ năm, cung cử Thầy Thích Hạnh Tuấn đến chùa Trúc Lâm và quý Hội để lãnh đạo Phật sự tựa như con gái nhà giàu có uy đức uy tín gả con về nhà chồng. Vì thế, nếu sau một hai năm gánh vác công việc mà tình trạng "Cơm không lành, canh không ngọt" xảy ra thì chúng tôi lập tức đem con gái ngoan trở lại nhà cha mẹ ruột, chứ không để con cái bị mang tiếng hành tởi búa rìu.
- Thứ sáu, quý Ban quản trị quý Hội Phật giáo, quý đạo hữu Phật tử cư sĩ quý địa phương phải hiểu và ý thức sâu xa rằng: Đào tạo một xuất sĩ có đạo hạnh trí tuệ, có kinh nghiệm bản lĩnh để dẫn thân phụng sự chánh pháp, giáo dục quần chúng phải mất ba mươi năm hơn, phải mất một quá trình lâu dài chứ không phải dễ dàng như đào tạo một bác sĩ, một tiến sĩ, một kỹ sư hay một nhà kinh tế thương gia.
- Quý vị nên biết là trên thế gian, từ thời đức Phật đến nay, mỗi thế kỷ trên cả hàng trăm triệu người, khó tìm ra một vị xuất sĩ

*có trí hạnh tuệ giác để giáo hóa con người bỏ ác theo thiện đúng theo tinh thần Phật pháp. Thế nên quý Ban quản trị quý Hội và chư thiện nam tín nữ đã quy y Tam Bảo nên phát tâm dũng mãnh và Hộ trì Tăng bảo Tăng thân như gia tài trân quý nhất trong hướng đi phụng sự Tình thương Hòa bình và an lạc của nhân loại.*

- *Giá như, mỗi khi một vị Tăng, Ni hướng dẫn tinh thần và Trụ Trì quý chùa hướng đạo tâm linh quý Hội và đoàn thể cư sĩ Phật tử tại gia có những yếu kém về giới hạnh hay những đóng góp phụng sự Tam Bảo quần chúng thì đương nhiên đại diện Ban quản trị quý Hội và chư Phật tử địa phương nên trực tiếp hoặc gián tiếp trình bày sự việc lên vị Bổn sư hay vị Thầy Y chỉ của vị ấy và Giáo hội mẹ để hoán cải nhân sự hoặc thẩm định như giáo luật và chánh pháp Phật Tổ dạy trong truyền thống giáo đoàn và giáo Hội Như Lai. Tuyệt đối quý Phật tử tại gia cư sĩ dù dưới danh nghĩa nào của Hội của đoàn thể hoặc bất luận cá nhân nào cũng không thể, không nên phê phán, xem thường hay trục xuất vị lãnh đạo tinh thần hay vị Trụ Trì chùa thuộc quý Hội, quá ư khinh xuất như một nhà thay đổi con dâu, một người thay đổi tình, thay đổi chiếc áo khi không còn sở thích.*

Sư Em Thích Hạnh Tuấn thương,

Khi sư huynh nhắc mấy lời "đạo từ" và "tâm tình" với Em, ngày Em nhậm lãnh chức vị Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, Illinois, Hoa Kỳ là nhằm nói lên tình bảo hộ huynh đệ và "nòi giống" của Tăng đoàn Như Lai khi quý Thầy, Sư cô dẫn thân phục vụ nhân sinh và xã hội trong mọi môi trường, thời đại. Có thể, bằng những lời nhắc nhở, giáo huấn của Sư huynh mà quý Ban Quản trị quý

Hội và chư Phật tử, đạo hữu các địa phương hết lòng lưu tâm, kính ngưỡng biết trân quý chư Tăng Ni và Tăng bảo ở khắp nơi và trong chiều dài của mọi thế hệ.

*Ban Quản trị và quý Đạo hữu  
Chùa Trúc Lâm rất quý kính Em  
Vì Em là vị Trụ Trì giỏi  
Cả đức lành trí tuệ kiêm ưu.  
Lại có Sư huynh hằng bảo hộ  
Có Chư Thiên, Tam Bảo chở che  
Có Tăng thân xa gần trợ niệm  
Có Gia Đình Phật Tử trung thành  
Có thân hữu Già lam nhật nguyệt  
Hằng gọi nhuần âm hưởng mùa  
Xuân Em lại có thêm Thiên Chúc Thánh  
Có tông môn Pháp hữu tình thân  
Un đức tạo từ hồn sông núi  
Tạo đức lành Em mãi thừa lưu.*

Hạnh Tuấn, hương thơm và gương sáng của Em chưa hề vãng mặt. Hạnh nguyện và năng lượng tuệ giác của Em còn vĩnh cửu như trăng ngàn, như không khí trong lành lưu chuyển vô ngại giữa thiên không.

*"Sinh tử Như Lai vô quái ngại  
Hải triều Hạnh Tuấn vĩnh thừa lưu."*

**Thích Tịnh Từ**  
(04/11/2015)

# LỜI DẪN NHẬP CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH NHƯ ĐIỂN

*Cho Tập Kỷ Yếu Tưởng Niệm  
của Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn  
do Chùa Trúc Lâm, Chicago ấn hành, 2015*

**C**a dao xứ Quảng có câu:  
*“Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm  
Rượu Hồng Đào chưa nhắm đã say”*

Từ năm 1600 đến năm 1786 gần 300 năm như vậy, chín đời Chúa Nguyễn ở Đàng Trong đã ngự trị từ xứ Quảng trở vào Nam và từ năm 1600 đến năm 1640 cửa biển Hội An đã là nơi giao lưu với các nền văn minh Tây phương, trong khi đó ở Đàng Ngoài do Vua Lê, Chúa Trịnh cai trị thì không được phát triển như vậy. Tiếng Quảng Nam hay nói đúng hơn là tiếng Quốc ngữ cũng đã được xuất phát từ làng Thanh Chiêm tại Hội An. Có lẽ vì thế mà đã có lần chúa Nguyễn gọi Quảng Nam là nước Quảng Nam, chứ không còn là Quảng Nam Trấn và tiếng Quảng Nam một thời cũng đã được dùng như là tiếng nói chung của những người sinh sống ở

Đàng Trong.

Người ta hay bảo: “Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay lo, Bình Định nằm co, Thừa Thiên ăn hết”. Đó là đặc trưng của những người được sinh ra tại những vùng đất nầy. Thế nhưng khi người ta nói đến mì Quảng, giọng Quảng, Cao Lầu Hội An, cãi như người Quảng v.v... thì ai cũng biết rằng những việc nầy cốt để ám chỉ người Quảng Nam, chứ chẳng ai khác, mặc dầu nước Việt Nam của chúng ta có rất nhiều địa phương bắt đầu bằng chữ Quảng như: Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Tín, Quảng Ngãi, Quảng Đức v.v... Thầy Hạnh Tuấn được sinh ra từ xứ Quảng Nam ấy nhưng ít khi nghe Thầy bảo rằng “Xứ Quảng hay nước Quảng của chúng tôi”, mà Thầy hay hãnh diện để nói với bạn bè rằng: “Nước Mỹ của chúng tôi”. Câu nói nầy chứng tỏ rằng Thầy đã hội nhập sâu vào nền văn hóa của Hoa Kỳ và đây cũng có thể là hoài bão của Thầy muốn giới thiệu nền văn hóa Việt cho người bản xứ, nhưng tiếc thay công hạnh chưa hoàn thành thì Thầy đã ra đi vào cuối tháng 10 năm 2015 vừa qua tại Chicago, Hoa Kỳ, hưởng thọ 60 tuổi.

Mùa Hè năm 1991 sau khi sang Đức dự lễ Khánh Thành chùa Viên Giác tại Hannover về lại Hoa Kỳ, là Thầy bắt tay vào việc liên lạc với Thầy Hải Tạng ở trong nước để hoàn thành tâm nguyện cho một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ và đã được thành tựu, sau đó Thầy từ nhiệm tất cả, lui về với công việc dùi mài kinh sử. Niềm tin của Thầy vào tuổi trẻ không lúc nào là không gắn chặt qua tinh thần “Tôi yêu màu lam” mà Thầy đã mặc vào người khi chưa xuất gia và đã mang theo suốt cả cuộc đời của Thầy trong khi hành hoạt tại Hoa Kỳ cũng như Hải Ngoại. Ngoài ra sự truyền thừa của Môn Phái Lâm Tế Chúc Thánh ở Hoa Kỳ, Thầy cũng luôn quan tâm, vì muốn rằng việc “Ấm thủy tư nguyên”

là chuyện của những người thuộc đàn hậu học, phải cần duy trì cũng như phát triển, nên bao nhiêu năm qua Thầy đã thể hiện được điều đó.



*Hòa Thượng Thích Như Điển ghi sổ tang*

Mong rằng: Đất Hoa Kỳ cũng giống như đất Quảng Nam, nơi Thầy đã xuất thân và thành đạt, sẽ ươm mầm trí tuệ, từ bi để bốn loại hạt giống như tâm nguyện của Thầy bên trên hằng mong muốn, được đâm chồi nảy lộc trên miền đất mới ấy, mà Gia Đình Phật Tử Việt Nam vốn là điểm then chốt để Thầy hy vọng cũng như trông chờ. Riêng rượu Hồng Đào là loại rượu gì, khi hỏi những người gốc Quảng Nam ít ai trả lời rõ được cả, nhưng cũng mong rằng tinh thần hy hiến của Thầy cho Đạo Pháp và Dân Tộc sẽ lan tỏa khắp muôn phương như mùi vị của rượu Hồng Đào vậy.

Hôm nay (17.12.2015) là ngày tuần Chung thất của Thầy và cũng nhằm ngày mồng bảy tháng 11 âm lịch, vốn là ngày Kỵ Tổ

Khai Sơn chùa Chúc Thánh tại Hội An. Đây là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nhưng điều ấy cũng có nghĩa là Thầy đã hạnh ngộ cùng chư Tổ trong ngày trọng đại này. Xin cầu chúc Thầy hưởng được phần “Chúc Thánh Dư Hương” như Đức cố Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN Thích Huyền Quang đã đi bốn chữ này, hiện được treo trong Tổ Đường chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

Xin niệm ân toàn thể chư Tôn Đức Tăng Ni trong cũng như ngoài Giáo Hội, Môn phong Pháp phái Chúc Thánh cũng như những Pháp lữ gần xa đã vì tình Linh Sơn cốt nhục mà đã đến bên Kim quan của Thầy để tiễn đưa lần cuối, đồng thời cũng đã chia sẻ với môn đồ pháp quyến những mất mát to lớn mà không thể nào dùng ngôn từ để bù đắp vào đó được cả. Ân ấy, nghĩa này xin vô vàn thâm tạ. Chúng tôi cũng xin cảm ơn tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni và Quý đạo hữu Phật Tử xa gần đã đóng góp bài vở cho tập Kỷ Yếu này để kịp tuần Bách nhật của cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn.

Người bạn Đạo hay quan tâm chia sẻ mọi việc, kể từ khi còn ở chung tại chùa Từ Quang, San Francisco, California cho đến khi “cái quan luận sự”, không giây phút nào là không quan tâm, lo lắng đốc thúc để tập Kỷ Yếu này được thành hình. Đó là Thượng Tọa Thích Từ Lực, Viện Chủ chùa Phổ Từ và Trung Tâm Phổ Trí ở miền Bắc Cali. Nếu không có Thượng Tọa thì quyển Kỷ Yếu này cũng khó thành tựu. Ngoài ra trang nhà quangduc.com tại Úc, dưới sự điều hành của Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng đã trực tiếp đăng tải hình ảnh cũng như bài viết để độc giả khắp nơi được theo dõi, cập nhật. Chỉ trong vòng 49 ngày mà đã có hơn ba vạn người vào trang nhà Quảng Đức để xem, quả là một dấu ấn khó phai mờ. Xin niệm ân nhĩ vị Thượng Tọa.

Cuối cùng là những Phật Tử xa gần đã hỗ trợ đánh máy và layout bài vở trong một thời gian ngắn để tập Kỷ Yếu này hoàn thành. Ở đây chúng tôi sẽ không bao giờ quên và giờ này Thầy Hạnh Tuấn đang ở một nơi xa xăm nào đó, hãy ngoái trông về cảnh giới Ta Bà này để thấy những Pháp lữ, học trò, đệ tử của mình mỗi người một việc, cốt mong sao tâm nguyện của Thầy sớm thành tựu như lúc Thầy còn sanh tiền. Chắc hẳn là Thầy hoan hỷ lắm!

Kính nguyện Tam Bảo gia hộ cho tất cả được sở cầu như nguyện.

***HT. Thích Như Điển***

*Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover, Đức Quốc*

*Ngày 17-12-2015*



# CÒN NGHE VẰNG VẰNG TIẾNG NGƯỜI

*Thành Kính Tưởng Niệm Sư Huynh Thích Hạnh Tuấn*  
TỪ THỊ TRẠM – THỊ ĐÀO Ở PHƯỚC LÂM  
ĐẾN HẢI NHƯ – HẢI TẶNG TẠI LINH MỤ

*Còn nghe văng vẳng tiếng người  
Thuở bình sinh đã khóc cười đầu đây*

**C**hưa bao giờ hình ảnh những người Tu sĩ trẻ lại cảm thấy chơi vơi và cô đơn như hồi cuối năm 1975 – 1976. Biết bao kẻ đã phải chấp nhận từ bỏ con đường mình đã chọn để quay về với đời sống thế tục, trừ những người có lý tưởng. Và, lý tưởng của tuổi trẻ thì bao giờ cũng có hơi hướm một chút lãng mạn. “*Thà đi về hướng Tây mà chết, chứ không quay trở lại hướng Đông để sống!*” Câu nói ấy của vị Tu sĩ trẻ Huyền Trang ngày xưa bỗng nhiên lại vang vọng trong tâm thức của chúng tôi. Tôi không bao giờ quên được ngày ấy, khi hai anh em ngồi tâm sự với nhau, Thầy Hạnh Tuấn đã cao hứng xác định:

*Mai sau chết giữa cây rừng,  
Bao nhiêu lá rụng liệm thân xác này!*

Chao ôi, hình ảnh ấy, tâm nguyện ấy sao mà thơ mộng quá, cao đẹp quá! Thế mà, ngày 19 tháng 9 âm lịch vừa qua, vào lúc 7g30 sáng, khi nhận được tin từ Thầy Nguyên Lạc gọi về báo cho biết Thầy Hạnh Tuấn viên tịch, tôi thấy bất ngờ và khủng khiếp quá. Tôi không khóc mà nước mắt cứ tuôn trào và ruột gan mình thấy xót xa, cồn cào khó chịu. Nỗi khổ này mỗi lúc một lớn hơn khi cứ liên tục nhận được điện thoại báo tin từ các nơi gọi về. Rồi tôi như người mất hồn, thần thờ suy nghĩ, cứ đi lui đi tới một mình và tự hỏi: Cái chi lạ vậy? Sao mà vô lý thế! Sau đó Thầy Hải Chánh gọi về khuyên tôi nên qua dự Tang lễ. Tôi cũng ừ, muốn đi lắm, nhưng nghĩ lại cứ sợ làm thủ tục phức tạp, lâu lắt lể; cứ chạy tới chạy lui theo chuyện giấy tờ, nếu bị trễ hoặc không đi được thì e rằng phiền não sẽ chồng thêm phiền não. Tôi quyết định không đi, và lục tìm lại tấm hình Thầy gửi tặng tôi cách đây khoảng 15 năm, sang lớn ra để lập bàn thờ. Tôi đặt bàn thờ Thầy ngay giữa Chánh điện chùa Long An – Quảng trị. Sau đó tôi vào các trang mạng thấy chỗ nào cũng để hình Thầy có Y hậu, có đeo tràng hạt rất trang nghiêm, còn ảnh tôi thờ Thầy thì mặc áo nhật bình và còn rất trẻ. Ban đầu tôi tự nhủ, tôi thích thế, tôi thích Thầy Hạnh Tuấn của tôi lúc trẻ rất gần gũi, chứ nói Hòa thượng Hạnh Tuấn nghe có vẻ xa lạ quá, bởi cái đó chưa có trong đầu tôi. Được vài ngày sau tôi nghĩ lại, Thầy ngồi dưới chân đức Phật thế này thì phải có Y hậu cho đàng hoàng, rồi còn có các Phật tử vào chiêm lễ nữa, nên tôi lại đổi ảnh như trang nhà Quảng Đức đã gửi.

Đã gần một tháng qua, mỗi ngày tôi cứ lên chùa quỳ trước Phật, trước di ảnh của Thầy để lạy, để khóc âm thầm một mình qua từng lời kinh tắc nghẹn! Thật ra, tôi không nghĩ là tôi phải lạy Phật, phải tụng kinh để cầu nguyện cho Thầy, mà chính là để cầu nguyện cho tôi, cho có được sự bình an giữa nỗi đau tràn ngập. Tôi có thói

quen là cứ mỗi khi gặp chuyện gì buồn, cảm thấy bất an thì tôi liền lên chùa tụng kinh lạy Phật để mong tìm được sự bình an qua hình ảnh của đức Thế Tôn cùng với những trang kinh mẫu nhiệm. Thấy Hạnh Tuấn ra đi quá đột ngột, làm cho tôi choáng váng, đau xót và thất vọng! Bởi chúng tôi đã có một thời tuổi thơ gắn bó đầy kỷ niệm cùng với bao nhiêu ước nguyện cháy lòng, để rồi mỗi người mỗi cách, dần bước theo lý tưởng... thế mà giờ đây tất cả đã trở thành mây khói!

### *Thị Trạm - Thị Đào ở Phước Lâm*

Tôi được đi xuất gia học đạo là nhờ Thầy Hạnh Tuấn. Thầy là người đã dẫn dắt tôi vào đạo, dù tuổi của Thầy cũng cùng bằng với tuổi của tôi. Thầy dẫn tôi xuống chùa Phước Lâm để quy y, Hòa thượng Trụ Trì đặt cho tôi pháp danh là Thị Đào. Dẫu chúng tôi có duyên với nhau ở đó, nhưng sau tôi lại xin qua Viên Giác để xuất gia với Hòa thượng Long Trí, vì tôi thấy Ngài xông xáo, chịu đựng dần thân hơn, tuổi trẻ hồi ấy lý tưởng là như thế. Nhưng sau một thời gian tập sự xuất gia giữa muôn ngàn chướng duyên nghịch cảnh trong buổi giao thời, tôi lại xin Hòa thượng Trụ Trì chùa Viên Giác gọi tôi ra Huế, khi tôi gặp được Đức Cố Hòa Thượng Linh Mục vào giảng tại Hội An. Đương nhiên, việc này tôi cũng hỏi ý Thầy, được Thầy đồng ý và khuyến khích tôi nên như vậy. Ngày tôi đi Huế, Thầy lựa bộ áo quần còn mới nhất của Thầy để xếp lại bỏ vào xách cho tôi, rồi đưa tôi ra tận bến xe, cùng với những lời khích lệ động viên đầy nước mắt, thật là một kỷ niệm khó quên. Giờ đây trong tâm thức tôi, Thầy là một người bạn, một người anh đầy trách nhiệm và cũng là một vị Ân Sư. Tôi quý Thầy hết lòng, bởi Thầy là một mẫu người rất lý tưởng: Lý tưởng trong niềm tin, lý tưởng trong nếp sống và lý tưởng trong tinh thần làm việc để

phụng sự cho Đạo, cho Đời; những điểm cao quý này đã ảnh hưởng đến đời tôi không nhỏ. Thấy thường nói, hẹn một ngày đẹp trời nào đó, được về sống lại ở quê hương, khi ấy anh em sẽ sống ở bên nhau mà làm việc, mà tu tập, mà nắm tay nhau tiến lên trên con đường mà mình đã tự hào quyết định, đã vạch ra giữa lúc quê hương và đạo pháp còn lăm tối tăm và muôn vàn bão tố. Tôi chỉ nói vui với Thầy: *“Khi ấy em sẽ làm trợ lý cho Thầy thôi thì đã là vui lắm, được nương vào sở học của Thầy để làm việc và phụng sự cho Giáo Hội thì có gì hạnh phúc bằng.”* Thế mà,... Ôi thôi! Bao ước nguyện kia giờ chỉ còn là những giọt nước mắt đang rơi trên bàn phím cùng những lời uất nghẹn:

*Thầy ơi còn nhớ hay không  
Duy Xuyên, Đại Lộc, ruộng đồng La  
Qua khi sáng sớm, lúc chiều tà  
Khi thì gặt hái, khi ra cấy cày  
Ngày xưa, ôi biết bao ngày  
Đói no san sẻ, đắng cay đã từng  
Bao đêm Tỉnh Hội, Phước Lâm  
Nhìn trăng mà trái ruột tâm dưới trăng  
**Dù cho núi cản, sông ngăn**  
**Bồ đề nguyện quyết một phen với đời**  
Nguyện xưa còn đó Thầy ơi  
Ra đi chi vội đất trời bi thương  
Dẫu rằng cuộc thế vô thường  
Mà sao vẫn thấy đau thương xé lòng  
Thôi còn chi nữa mà mong  
Bao nhiêu ước nguyện... đèn chong canh dài  
Nỗi này ai biết chẳng ai!*



*Năm 1999, Khi được tin Sư huynh Trí Tụ và Sư đệ Hải Tạng  
được trả tự do sau 4 năm tù, Thầy Hạnh Tuấn về thăm tại chùa Linh Mục và chụp  
hình lưu niệm. Thật là, tưởng rằng:*

*“Trời còn để có hôm nay,  
Tan sương đầu ngõ vén mây cuối trời”  
Ngõ đầu chừ đã đổi nơi  
Còn chi mà nói những lời nguyện xưa!*

Chao ôi, làm sao có thể quên được những ngày ở Phước Lâm, những đêm nơi Tĩnh Hội (*chùa Pháp Bảo-Hội An*), những lúc làm ruộng ở La Qua, cùng với những chuyến xe đạp chở nhau đi một vòng từ Hội An – Duy Xuyên – Đại Lộc. Đến khi tôi ra Huế, lần đầu tiên về lại thăm Thầy, đi bộ từ bến xe Hội An ra Phước Lâm, bị Công an trình sát theo dõi, biết tôi không phải ở Hội An, nghi tôi là đi vượt biên, nên bắt tôi đem về nhốt ở đồn Công an Thị xã Hội An mất hai ngày, thế là khổ cho Thầy phải đạp xe bới cơm cho tôi mỗi ngày ba bữa. Sau này, những năm tôi bị đi tù, lại càng làm cho Thầy phải khổ sở, xuôi ngược lo toan lắm nỗi buồn phiền. Nhìn lại, đời tôi và Thầy có ba cuộc chia tay đầy nước mắt: Lần tôi từ già Hội An để ra Huế tu học, lần Thầy quyết định vượt biên đi Mỹ và lần này nữa! Người xưa thường nói: “*Hồng nhan đa truân*” hoặc “*Hồng*

*nhân bạc mệnh.*” Cụ Nguyễn Du thì nói: “*Chữ tài liền với chữ tai một vần!*” Tôi vẫn hiểu những lời ấy là để an ủi cho những người bất hạnh, nhưng sao bây giờ nó lại cứ ám ảnh tôi một cách lạ kỳ. Ôi chao, có lẽ nào là như vậy! Và, cú thế tôi lại thấy thương Thầy đến quận thất, bởi Thầy là một người rất tài hoa, đa cảm, năng động và sâu sắc. Thầy thông minh, học giỏi hơn tôi gấp cả trăm lần, nhưng chỉ may mắn là vượt biên một lần được trót lọt, rồi được qua Mỹ học hành và có những năm tháng sống ở xứ sở tự do. Nhưng nhìn lại thấy đời Thầy có quá nhiều bất hạnh: Bốn sư của Thầy, cố Hòa thượng Trụ Trì chùa Phước Lâm, viên tịch rất sớm, từ thời bao cấp, trong một tai nạn cũng rất đau lòng; thời gian Thầy ở Mỹ thì tại quê nhà, Thân phụ rồi đến Thân mẫu của Thầy ra đi mà Thầy không có mặt để đưa tiễn. Đó là chưa kể đến những năm sau 1975, tuổi mới đôi mươi, khi Thầy còn là một vị Sa Di, mà phải đối mặt với quá nhiều khó khăn, gian khổ, mọi sinh hoạt trong chùa ngày ấy phải nhờ vào ruộng đồng để tự túc mưu sinh, mà Thầy là Chứng trưởng, khi ấy gọi là **Chứng tự túc**, nên Thầy phải cáng đáng, lo liệu mọi bề và ước mộng sách đèn của Thầy tưởng chừng đâu cũng lịm tắt từ đây! Những năm sau này Thầy có về nước mấy lần và thường ra ở lại chùa Long An một hôm, anh em chúng tôi đã có biết bao nhiêu chuyện đầy vui tâm sự. Được biết Thầy học hành rất tinh tiến, đỗ đạt, khi ra làm việc ai cũng mến thương, tôi vui mừng lắm. Tiếc thay, đau đớn thay! Niềm vui chưa trọn như tôi hằng mong đợi, thì Thầy đã vội chia tay...!

### *Hải Như – Hải Tạng tại Linh Mục*

*(Hay là: Những nhân duyên cơ bản để hình thành GHPGVNTN*

*Hải Ngoại tại Hoa Kỳ)*

Đức Thế Tôn dạy: “*Nhất thiết pháp vô thường*”. Việc đời không

có gì đứng yên và bất biến, cuộc đời là một dòng chảy, mọi thứ cũng theo đó mà đổi thay. Giờ đây, tình hình đất nước đã thay đổi, mọi sinh hoạt của Phật Giáo ở trong và ngoài nước cũng không phải như xưa. Biết bao lớp người trước đã ra đi, lớp người sau cũng dần dần nằm xuống, mang theo biết bao nhiêu tâm trạng, bao nhiêu sự việc mà vì hoàn cảnh lịch sử nên chưa kịp nói ra! Phải chăng đó cũng là điều đáng để cho chúng ta suy gẫm, chiêm nghiệm mà tu tập. Hai mươi lăm năm đã trôi qua, thời gian tuy không dài lắm, nhưng có lẽ cũng đủ để nhìn lại một sự thật lịch sử. Nhất là sự vô thường mau chóng quá, Thầy Hạnh Tuấn đã xả báo thân một cách quá bất ngờ, để lại cho những người thân biết bao niềm đau xót. Những dòng chữ này chính là tắc lòng của người ở lại dành trọn cho kẻ ra đi...!

Ngày 25.9.1992, tại thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ; Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã được khai mạc. Hai ngày sau, GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ ra đời, Hòa Thượng Thích Hộ Giác được cung thỉnh làm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành, đem lại niềm hoan hỷ vô biên cho đại đa số Tăng Ni, Phật tử đang hành đạo, tu học và sinh sống tại Hoa Kỳ. Tiếp theo sau đó, các GHPGVNTNHN tại Âu Châu, Canada, Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan lần lượt được thành lập. Sự kiện này đánh dấu một bước tiến quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho lịch sử truyền giáo của PGVN tại Hải ngoại; đồng thời, cũng có ảnh hưởng nhất định đối với tình hình Phật Giáo tại quốc nội. Hòa thượng Thích Huyền Quang cho rằng: *“Sự kiện này đã phá vỡ được thế bao vây hiểm nghèo cho Giáo Hội, liên kết Tăng Ni Phật tử Hải ngoại với Tăng Ni Phật tử ở trong nước, đánh thức và khơi dậy niềm tin mãnh liệt của Tăng Ni Phật tử vào tiền đồ vẻ vang của Dân tộc và Đạo pháp.”* Thật vậy, sự ra đời của GHPGVNTNHN tại Hoa kỳ đã chấm dứt một

giai đoạn khủng hoảng gần như bế tắc của PGVN tại Hoa kỳ ngày ấy. Bởi các tổ chức Phật giáo tự phát, riêng lẻ, thiếu tinh thần hòa hợp là yếu tố căn bản để Phật giáo tồn tại và phát triển. Có ai biết đâu rằng, sự kiện trọng đại này lại được xuất phát từ một nhân duyên, một tấm lòng đầy nhiệt huyết, một tâm nguyện rất chí thành, và sự miệt mài vận động không mệt mỏi trong hơn một năm trời của một người Tăng sinh còn rất trẻ, mới tròn ba mươi lăm tuổi: *Thầy Thích Hạnh Tuấn*.

### ***Nhân duyên:***

Trong số các huynh đệ quen thân, vượt biên ra nước ngoài, được đi học và đỗ đạt sớm nhất là Thầy Quảng Chơn – Nguyễn Tri Ân, hiện nay là Giáo sư tại Đại học Bates College. Thầy Quảng Chơn quê ở làng Tích Tường, xã Hải Lệ, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; là em con bà Dì ruột của Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, Trụ Trì Tu Viện Kim Sơn. Năm 1991, Thầy Quảng Chơn về thăm mẹ. Hồi ấy, ở thôn quê nơi một tỉnh lẻ còn vắng vẻ, chuyện Việt Kiều ở Mỹ về thăm là điều còn lạ lẫm, nên muốn cho được an toàn, ban ngày Thầy Quảng Chơn ở nhà với mẹ, ban đêm về chùa Long An ngủ lại, suốt gần một tuần lễ như vậy. Anh em lâu ngày gặp lại mừng vui khôn xiết, chúng tôi đã nói với nhau rất nhiều chuyện: Chuyện Đạo pháp, chuyện xã hội, chuyện học hành, chuyện anh em ngày xưa ai còn ai mất...! Sau đó tôi đưa Thầy Quảng Chơn vào chùa Linh Mục ở lại để đánh lễ hầu thăm Hòa thượng Bốn sư tôi: Ông\* Linh Mục.

---

\*Ông: Chữ ông là một từ địa phương chỉ dùng phổ biến ở vùng Bình-Trị Thiên, các nơi khác không có. Đó chính là chữ "ông" mà nói một cách ngọt ngào, triu mến thành ra "ông". Phát âm kéo dài hơn, để phân biệt với chữ ông nhiều khi còn dùng ngang cơ = "mây, thiếu tôn kính. Ở xứ này, ai có cháu nội, ngoại thì

Ông tôi xưa nay thường rất quý trọng những người hiếu học, nên khi nghe tôi giới thiệu Thầy Quảng Chơn học rất giỏi, đã đỗ Cao học ở Mỹ mới về, Ông vui lắm, thăm hỏi rất ân cần và khuyên: *“Anh em ráng học cho giỏi, tu hành cho tinh tấn để sau này mà phụng sự cho Đạo pháp, cho Giáo hội!”* Rồi Ông hỏi thăm quý Ông, quý Thầy ở bên ấy, tình hình Phật sự thế nào? Vốn bức xúc về hiện tình PGVN tại Hoa kỳ, Thầy Quảng Chơn kể hết mọi việc cho Ông nghe. Thầy nói: *“Bạch Ôn, quý Thầy ở Việt Nam qua bên đó, vì hoàn cảnh, mạnh ai sinh hoạt nấy, mỗi Ngài lập một Giáo Hội riêng, thậm chí 2-3 vị cũng thành một Giáo Hội. Cụ Thể như HT. Mãn Giác, HT. Đức Niệm, HT. Thanh Cát, HT. Giác Nhiên, TT. Pháp Nhãn... mỗi vị đều đứng đầu một Giáo Hội. Hiện nay, ở Mỹ có tất cả lớn nhỏ 6 – 7 tổ chức PG như vậy, nên trong công việc Phật sự thiếu hòa hợp và đoàn kết, chúng con thấy rất bất lợi và buồn lắm!”*. Ông nghe vậy lòng thấy không vui, im lặng suy nghĩ một lát, Ngài buông tiếng thở dài rồi nói: *“Tình hình Giáo Hội ở trong nước thì đang gặp phải khó khăn mà quý Thầy ở bên ấy lại làm như vậy thì nguy quá. Thầy về thưa lại với quý Hòa thượng ở bên đó là tôi mong làm sao quý Ngài sớm ngồi lại với nhau để bàn thảo một kế hoạch thống nhất mà hành đạo thì việc truyền giáo nơi xứ người mới có hiệu quả. Chứ toàn là người tài giỏi cả mà làm như rứa thì uổng quá, ốt dột lắm!”*

### ***Tâm Thư ngày 10.9.1991 của Ôn Linh Mục:***

Khi về bên Mỹ, biết tôi với Thầy Hạnh Tuấn là chỗ anh em thân thiết với nhau, nên Thầy Quảng Chơn gặp Thầy Hạnh Tuấn nói chuyện rất nhiều về tôi, về cuộc bá kiến Ôn Linh Mục cùng với

---

thường được gọi bằng Ông, còn trong đạo, vị nào có đệ tử đi làm Trụ Trì, có đệ tử thì người đệ tử ấy gọi Bốn sư của Sư phụ là Ông = Sư Ông.

những lời dạy đầy trần trở của Ngài. Sau đó Thầy Hạnh Tuấn đã viết thư về cho tôi, nói rằng: “*Mấy bữa nay, cứ mỗi lần Thầy Quảng Chơn và tôi ngồi nói chuyện với nhau là nhắc về Hải Tạng đó. Bây giờ có một việc rất quan trọng cần đến Hải Tạng, nhưng phải tìm một số điện thoại để nói chuyện, chứ viết thư nói không hết được. Và lại, gửi thư qua lại thì mất thời gian mà còn bị thất lạc nữa!*”. Ngày ấy, chùa tôi ở thôn quê nên chưa có điện thoại, tôi phải nhờ điện thoại của một nhà Phật tử tận ngoài thị xã Đông Hà, cách chùa hơn 10km. Mỗi lần Thầy gọi về hẹn mấy giờ, sau đó có người vô chùa gọi tôi ra nghe.

Qua điện thoại, Thầy nói: “*Vừa rồi ở bên Đức TT. Như Điển mới làm lễ khánh thành chùa Viên Giác, kinh phí xây dựng hơn cả triệu dollars, Chu Tăng và Phật tử về dự rất đông, thành công lắm. Nếu ở Mỹ mà quý Ông thống nhất được thì sự tập hợp Phật sự còn lớn hơn thế nữa, vì số lượng và tiềm lực của Phật tử Việt kiều ở Mỹ lớn hơn Đức rất nhiều. Nhưng rất tiếc hiện nay, tình hình PGVN tại Mỹ như Thầy Quảng Chơn về đã bạch với Ông, rời rạc lắm, Tăng Ni Phật tử đa số rất buồn nhưng không biết làm sao được. Trước tình hình ấy, Hạnh Tuấn nghĩ chỉ có Ông mình mới là người có thể cứu vãn được hiện tình PG, bởi lời dạy của Ông sẽ có tác động quan trọng lắm, vì Ông là một bậc Cao Tăng, rất đức độ, ai cũng kính nể. Vì vậy, Hải Tạng phải đóng một vai trò rất cần thiết trong việc này, đó là hiểu rõ được tình hình như vậy, Thầy Hải Tạng thỉnh Ông viết một bức thư với nội dung chủ yếu như những gì Ông đã dạy với Thầy Quảng Chơn, xong gửi qua đây, Hạnh Tuấn sẽ mang thư ấy đến từng quý Ngài ở bên này, rồi vận động quý Ngài ngồi lại để bàn định việc thống nhất các tổ chức Phật giáo. Hạnh Tuấn tin tưởng là Hải Tạng sẽ làm được việc đó. Và, trong việc này Hạnh Tuấn cũng*

*chỉ biết nhờ vào Hải Tạng mà thôi!”*

Tôi thưa: “Em nghĩ, việc này quan trọng lắm và mình phải có trách nhiệm bảo vệ uy tín của Ông, nên phải cẩn thận, Thầy nên suy nghĩ cho kỹ, nếu thư Ông mình gửi qua mà quý Ngài bên đó không nghe thì còn thể thống gì!” Do vậy, tôi đề nghị Thầy phải nghiên cứu lại, thăm dò trước, thử xem thư của Ông gửi qua liệu có tác động được tích cực hay không. Sau đó, Thầy gọi về cho biết Thầy rất hy vọng, vì quý Ngài ai cũng thấy cần phải ngồi lại, nhưng vì giữ thể diện nên chưa ai chịu nghe ai; trong tình hình ấy, nếu có một bức thư của Ông là giải pháp tốt nhất, Thầy hứa là Thầy sẽ quyết tâm vận động bằng được việc này nên khuyên tôi cứ yên tâm. Tôi yêu cầu Thầy phải viết một cái thư thỉnh nguyện Ông về việc này, chứ để tôi thưa thì hơi dở. Đương nhiên, tôi có trách nhiệm hầu Ông để giải trình thêm, khi được Ông đồng ý, chỉ dạy thì tôi sẽ thảo thư ngay.

Theo đề nghị của tôi, Thầy viết một bức thư dài 13 trang, bảo tôi phải đọc hầu Ông, trong đó có ghi danh tánh và địa chỉ của từng vị Tôn túc mà tôi phải đề gửi từng vị, để Thầy chuyển Tâm Thư của Ông đến từng vị một. Mọi việc đều thuận lợi, Hòa thượng tôi hoan hỷ, dạy viết thư. Vài ngày sau, tôi thảo bức Tâm Thư đọc hầu Ông xong, Ôn dạy đi gọi thêm Thầy Thái Hòa đến xem lại. “Có gì thì anh em nên bàn bạc để ý tứ câu chữ cho chặt chẽ!” Ông dạy tôi và Thầy Thái Hòa như vậy. Nhìn thấy sự cẩn trọng của Ông, tôi càng hiểu hơn sự việc quan trọng đến thế nào. Sau khi Thầy Thái Hòa đọc, tham gia ý kiến, chỉnh sửa xong, tôi đem đi đánh máy, rồi đọc lại hầu Ông, lắng nghe Ông chỉ dạy. Khi nhìn Ông đặt bút ký vào bức Tâm Thư, tôi thở phào nhẹ nhõm, nhưng bao nỗi lo âu vẫn còn đó.

Ngày: 6-10-75  
 Nam mô A-Di-Đà-Phật  
 Thị-Đào Pháp đồ!

Hành Tuấn đang viết thư cho Đào đây!  
 Hãy đoán thư hôm nay Tuấn ở nơi mô? Những thôn!  
 Xin đừng biết, nhọc sức lắm! Hãy cố gắng vượt mọi  
 khó khăn, khắc phục những trở ngại trên đường đạo  
 ngộ hầu tạo điều kiện cho Hoa đào nở đúng kỳ mà  
 hưởng vị phai là hương vị đặc sắc nhất.

Hôm giờ, Tuấn đang làm gì? Những ngày sắp đến  
 Tuấn gánh chịu những gì? Trời!!! Tất cả chi là ở anh  
 xa nhớ Hê hê Hoa!!!

Tuấn đã về lại Q.Nam gần tuần nay, Tuấn không còn  
 ở cái địa chỉ mà Hoa đã gọi thư (theo lời cô Tình-Diệu).  
 Mai đây đã về Q.Nam nhưng địa chỉ có nơi nào là nơi  
 thật sự mà Tuấn ở cả, vẫn còn lang thang tìm mọi chiều  
 hướng, cũng là một lần đầu, cả lần cuối Tuấn mong  
 Thị-Đào rộng nguan ngạn nhất, để thường viết và làm  
 đúng như chức một thư điếu nơi chốn thian môn.

Cũng đừng thư từ gì về Tuấn cả, hãy đi danh thời  
 giờ bầu ổn, tốt đẹp hơn lành.

Tuấn địa nhất định ở chỗ nào! mong Hoa hiểu cho!  
 Chúc cho Hoa gặp nhiều thuận duyên nhất.  
 Thân nhiều!

*(Signature)*  
 Thích Hạnh Tuấn!

Run tay giờ lá thư xưa

Bốn mươi năm cũ vẫn chưa phai mờ!

(Ghi chú: Thầy Hạnh Tuấn thế danh Bùi Cống, Pháp danh Thị Trâm.  
 Hải Tạng thế danh Nguyễn Đình Hoa, Pháp danh Thị Đào. Sau này ra cầu  
 thể phát xuất gia với đức Cố Đại Lão Hòa thượng Linh Mục, Ngài ban cho PD.  
 là Tâm Thành tự Hải Tạng)

Hôm sau, tôi chủ động gọi điện cho Thầy Hạnh Tuấn để bàn bạc, anh em thống nhất là nên đem bức Tâm Thư này vào Quảng Ngãi, rồi ra Thái Bình để trình quý Hòa thượng Huyền Quang, Hòa thượng Quảng Độ xem và xin quý Ngài cho vài lời tác động thêm vào, để cho quý Ngài bên ấy thấy rằng đây là một ý kiến chỉ đạo thống nhất của quý Ông ở bên nhà, thì hy vọng kết quả sẽ nhiều hơn. Tôi hứa với Thầy là tôi sẽ làm được việc đó, vì lâu nay mỗi khi có việc gì cần thì quý Hòa thượng thường gọi tôi để dạy việc và quý Ngài cũng rất thương tôi.

Tôi đi Quảng Ngãi trước, đúng như lòng tôi mong ước, sau khi nghe tôi trình bày, Hòa thượng Huyền Quang xem Tâm Thư xong, Ngài lấy giấy bút ngồi viết một bức thư rất trang trọng, trong đó Ngài kêu gọi chư Tôn Đức phải **“khâm thừa”** tinh thần bức Tâm Thư của đức Đại lão Hòa thượng Linh Mục. Đọc đến những chữ này, nước mắt tôi tuôn chảy! Mấy ngày sau, tôi mang cả hai bức thư ấy đi Thái Bình và Hòa thượng Quảng Độ cũng thuận theo ý tôi, làm y như vậy, nghĩa là cũng có một bức thư tương tự như của Ôn Huyền Quang. Tôi vui mừng khôn xiết, bởi vô hình trung, bức Tâm Thư của Ông Linh Mục như là một Giáo sắc, còn hai bức thư của Ông Huyền Quang và Ông Quảng Độ như là hai bản phụ trương triển khai thực hiện. Ngày ấy, tình hình và việc đi lại còn rất khó khăn, tôi đã phải vất vả và khéo léo lắm mới đưa được những bức thư quan trọng này trót lọt qua mọi sự kiểm soát và canh phòng rất cẩn mật của mấy chú an ninh, âu đó cũng là nhờ có sự gia bị của chư vị Hộ Pháp, Thiện thần che chở!

### ***Pháp hiệu Hải Như:***

Khi Thầy Hạnh Tuấn nhận được những bức thư này, Thầy đã gọi điện cho tôi, khóc nức nở vì vui mừng và cảm động. Thầy

thương tôi hơn trước rất nhiều và nói: “*Hải Tạng đã hoàn thành nhiệm vụ của Sư huynh giao một cách quá xuất sắc.*” Tôi thưa: “*Trước đây là nhiệm vụ đối với Thầy, nhưng kể từ nay là nhiệm vụ của anh em mình đối với quý Ông*”. Chưa bao giờ đạo tình giữa anh em chúng tôi thân thiết và gắn bó như những ngày ấy, có thể nói chúng tôi đã luôn theo dõi nhau trong nỗi lo âu và phập phồng từng hơi thở! Chính vì đọc bức Tâm Thư, ngưỡng mộ và cảm bội ân đức của Ông và để ghi đậm mối đạo tình huynh đệ giữa chúng tôi, Thầy Hạnh Tuấn đã nói trong nước mắt: “*Bây giờ Hạnh Tuấn mong ước được làm một người đệ tử Y chỉ với Ông, vì Bốn sư của mình cũng đã không còn, ý Hải Tạng thế nào?*” Trời ơi, làm sao tôi có thể không vui vì điều ấy! Tôi liền đề nghị Thầy viết một bức thư hầu Ông để trình bày tâm nguyện ấy và Thầy đã viết ngay. Điều cũng nên nói thêm, đến lúc này, Thầy đã hướng dẫn tôi liên hệ tìm một chỗ nào có cái máy FAX, khi đã nhờ được chỗ này rồi, mọi thư từ đi về rất nhanh, ngoài sự tưởng tượng của tôi hồi ấy.

Lần này, trong bức thư hầu Ông cùng với những lời chân thành tha thiết thỉnh cầu Ông chấp nhận cho Thầy được làm đệ tử Y chỉ, Thầy còn thỉnh cầu Ông chứng minh cho sự phát nguyện của Thầy, rằng: “*Con nguyện sẽ tuyệt thực vô thời hạn, nếu như những lời dạy của Ông trong bức Tâm Thư không được quý Ngài bên này nghiêm túc thực hiện. Con tin tưởng rằng sẽ có rất nhiều quý Thầy và Phật tử ủng hộ con. Con cầu xin Ông chứng minh cho lòng con!*” Nghe những lời này, Ông rất cảm động, liền hứa khả việc làm Y chỉ sư và ban cho Thầy pháp hiệu là *Hải Như*. Từ trước đến nay, mọi thư từ gì của Ông, tôi cũng đều chấp bút, nhưng lần này, tôi cẩn thận để cho Thầy tin chắc rằng, sự hứa nhận Thầy làm đệ tử và hai chữ *Hải Như* chính là từ từ tâm và khẩu nghiệp thanh tịnh của

Ông, nên thư gửi cho Thầy Hạnh Tuấn về việc này, tôi thưa Thầy Trí Tụ viết, rồi Ông ký, chú không phải là chữ của tôi. Khi nhận được thư này, Thầy Hạnh Tuấn liền viết thư và dâng phẩm vật về để đánh lễ cúng dường, bái tạ ân đức của Ông. Từ đó, nhiều người biết Thầy Hạnh Tuấn còn có tên Hải Như là do vậy. Tôi còn nhớ năm 1992, tại Tang lễ của Hòa thượng chúng tôi, Đại Sư huynh, Hòa thượng Trí Ấn – Nhật Liên đã ký một Cáo phó cùng với lời ủy thác cho ba vị: Hòa thượng Trí Chơn, Thượng tọa Trí Thành và Thượng tọa Hải Như có trách nhiệm liên hệ với chư Tôn Đức Giáo phẩm trong việc tổ chức Tang lễ của Đức Cố Đại Lão Hòa thượng Bốn Sư tại Hải Ngoại.

***Thông Điệp ngày 31.10.1991 của Viện Tăng Thống:***

Thật hạnh phúc biết bao, khi bức Tâm Thư của Ông gửi đi không bao lâu, thì từ chùa Linh Mụ, Ông đã liên tục nhận được thư phúc đáp của quý HT. Mãn Giác, HT. Hộ Giác, HT. Đức Niệm... gửi về. Tất cả đều tỏ lòng cung kính và tâm nguyện: “Chúng con xin đặt mình dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng”. Đọc những bức thư này, Ông hoan hỷ lắm. Tôi nghĩ, đây có lẽ là một niềm vui lớn và sau cùng trong suốt cuộc đời làm Phật sự của Ông! Bởi có một vị Thầy nào mà không cảm thấy ấm lòng, khi thấy các thế hệ học trò của mình tuy đã thành danh nhưng vẫn biết lắng nghe và có cách hành xử khiêm hạ, đúng phép đối với các bậc Tôn trưởng. Trong bối cảnh của PGVN tại Hoa Kỳ lúc bấy giờ, bức Tâm Thư của Ông quả thật có sức thuyết phục và lay động một cách diệu kỳ. HT. Mãn Giác đã ghi lại điều này trong tạp chí Phật Giáo Việt Nam, số 79 tháng 01.1992 – Xuân Nhâm Thân như sau: “Sáng thứ Bảy, 21.9.1991, Đại hội Khoáng đại kỳ 6 của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ khai mạc tại chùa Liên Hoa, thành phố

Olympia, thủ phủ của Tiểu bang Washington. Tâm Thư của Ông Linh Mục đã đến với Đại hội như tiếng gọi ân cần của một người cha. Niềm xúc động đã dâng trào cả Đại hội, đã tới với những người khách chưa từng quen với sinh hoạt Phật Giáo, tôi muốn nói đến ông George Bamer, đại diện Chính quyền địa phương đã đến dự. Người đọc khóc, người nghe khóc, cả rừng người khóc. Nước mắt không biết từ đâu cứ ràn rụa tuôn ra, làm cho tôi không thấy chữ để đọc,...”.

Khi nhận thấy tình hình đã có nhiều thuận lợi như thế, Thầy Hạnh Tuấn lại tiếp tục gọi về đôn đốc tôi phải tiến thêm một bước nữa, đó là thỉnh cầu Ông, nhân danh Viện Tăng Thống, ban hành một Thông Điệp, vừa là mệnh lệnh của Giáo Hội, vừa là định hướng cho việc Thống nhất các Tổ chức PGVN tại Hoa kỳ cùng các Châu lục khác. Tôi vào chùa hầu trình Ôn việc ấy, thỉnh ý Ôn dạy thế nào để tôi lo việc khởi thảo Thông Điệp. Ôn dạy tôi phải vào hầu Hòa thượng Huyền Quang để thỉnh ý, vì: “Thầy Huyền Quang rất có kinh nghiệm về việc này!” Ôn nói nguyên văn như vậy. Ngày 28.10.1992, tôi vào chùa Hội Phước ở Quảng Ngãi để hầu trình Hòa thượng Huyền Quang bản thảo bức Thông Điệp. Ngài đọc đi đọc lại rất kỹ, rồi dùng bút đỏ chỉnh sửa một cách cẩn thận, Ngài cũng đã viết thêm trọn một điều khoản sau cùng trong Thông Điệp. Tôi mang bản thảo về đánh máy, trình Ông xem lại để ký. Ngày 31.10.1991, nghĩa là sau đúng 50 ngày ký bức Tâm Thư, Ông đặt bút ký vào bức Thông Điệp lịch sử ấy và gọi Thầy Trí Tụ đem ấn dấu Viện Tăng Thống để đóng vào.

### ***Phụng sự Đạo pháp trong tinh thần vô ngã:***

Trong thời gian ấy, nếu như ở trong nước, tôi phải âm thầm đi lại từ Huế, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Thái Bình... lầy lắt dọc đường

trên những chiếc xe đò không biết bao nhiêu chuyến; luống lách qua các trạm kiểm soát không biết bao nhiêu lần, để cho những bức Tâm Thư, Thông Điệp từ những nơi hiểm yếu mà quý Hòa thượng đang bị quản thúc ra được đến Hải ngoại; thì tại Hoa Kỳ, ròng rã một năm trời, Thầy Hạnh Tuấn đã phải đi gõ cửa đánh lễ không biết bao nhiêu Phương trưởng, xuôi ngược khắp nơi để vận động Tăng Ni, Phật tử hưởng ứng lời kêu gọi trong Tâm Thư của Ông Linh Mục, ngõ hầu tạo nên nguồn sinh khí để cho quý Hòa thượng đứng đầu các tổ chức Phật giáo bên ấy sớm ngồi lại với nhau trong ngôi nhà chung của Giáo Hội. Thế nhưng, phải chờ đến hơn một năm sau, cùng với những bức Tâm Thư, Thông Điệp, sự vận động miệt mài không mệt mỏi của Thầy Hạnh Tuấn và chư vị Thiện Tri thức tại Hoa Kỳ; sự viên tịch của Ông Linh Mục cùng với những diễn biến trong Tang lễ của Ngài, chính là động lực thôi thúc các nhà lãnh đạo PGVN tại Hoa Kỳ phải sớm tìm ra giải pháp thống nhất để có thể làm tròn sứ mệnh cao cả của mình đối với Đạo pháp và Dân tộc trong một tình hình mới. Cuối tháng 9.1992, GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ được ra đời, dấu rằng niềm vui chưa trọn vẹn, nhưng cơ bản những ước nguyện ban đầu cũng đã thành tựu. Giữ đúng lời hứa với tôi, Thầy Hạnh Tuấn đã không nhận giữ bất cứ một chức vụ nào trong Giáo Hội mà chỉ dành tất cả thời gian sau đó cho việc theo học chương trình Cao học của Thầy.

### ***Phân Kết:***

Viết lại những sự kiện trên đây, chính là để tưởng niệm, để ghi ơn Thầy Hạnh Tuấn đối với công cuộc vận động cho sự hình thành GHPGVNTNHN tại Hoa Kỳ. Hơn hai chục năm qua, dù phải chịu nhiều biến động, đổi thay bởi những sóng gió của cuộc đời, nhưng Giáo Hội vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, để rồi trong những

ngày vừa qua, chư Tôn Đức Lãnh đạo Giáo Hội đã đứng ra Cáo Bạch, Tổ chức Tang lễ và tiễn đưa Thầy đi về cõi vô tung!

Viết lại những dòng này, cũng chính là để sống lại những kỷ niệm không thể nào quên về sự phối hợp làm việc giữa huynh đệ chúng tôi trong một hoàn cảnh rất khó khăn và đầy phức tạp; tuy vô vàn gian khổ, nhưng cũng thật sự hoan hỷ vô cùng. Từ kỷ niệm này, tôi đã đặt rất nhiều hy vọng ở nơi Thầy. Huynh đệ chúng tôi cũng đã từng chia sẻ biết bao điều thao thức về một tương lai của Đạo pháp tại quê nhà và nguyện sẽ đem hết tâm huyết của mình để phụng hiến. Thế mà, ôi thôi! Thầy đi chi quá vội, để lại trong tôi một khoảng trống, một nỗi thất vọng với niềm đau xót không nguôi. Trong tâm trạng này, tôi chợt nhớ lại và khẽ đọc hai câu đối của Ông Quy Thiện khóc Ngài Mật Khế, vị thủ Sa di Đại Giới đàn chùa Từ Hiếu năm 1924, viên tịch khi tuổi còn rất trẻ:

*Rừng mai đệp tuyết, cay đắng trái bao phen, cơ hóa độ còn dài, hy vọng chứa chan tằm kéo tơ lòng thù sử Phật.*

*Sàng trúc trở hoa, tình mê trong nửa kiếp, tình tương tri quá nặng, sầu trường man mác quyên rơi giọt lụy gọi hồn thiêng.*

Trong một hoàn cảnh tương tự, Cụ Ưc Trai cũng đã từng phải thốt lên:

*Thiên địa vô cùng giang mịch mịch  
Anh hùng hữu hạn diệp tiêu tiêu*

Hy vọng rằng, giờ đây, nơi phương trời nào đó, Thầy thấu hiểu lòng tôi mà không bỏ nguyện xưa, sớm trở lại Ta Bà để cùng nhau báo đền ân đức của Thầy Tổ, Thầy ơi:

*Hương xưa nay vẫn mãi còn  
Nguyện xưa nay vẫn vương tròn nguyện sơ*

*Ngày xưa tầm dã nhả tơ*

*Nay tầm hóa kiếp thành tờ kinh thiêng!*

**Nam Mô Tỷ kheo Bồ Tát giới hý thượng Thị hạ Trạm tự  
Hạnh Tuấn hiệu Hải Như thùy từ pháp giám.**

*Chùa Long An-Quảng Trị, tiết Lập Đông năm Ất Mùi 2015*

*Pháp đệ Thích Hải Tạng*



# HÒA THƯỢNG HẠNH TUẤN VỚI ƯỚC NGUYỄN PHẬT VIỆT DANG DỜ

**N**hư thường lệ, mỗi sáng sớm thức dậy công phu khuya xong, tôi mở máy để cập nhật tài liệu cho trang nhà Quảng Đức, sáng nay vừa mở máy thì nhận được email thông báo khẩn của TT Nguyễn Đạt gửi đi từ Houston, Texas báo tin "TT Hạnh Tuấn qua đời vì tai nạn xe ở Chicago" và có cho số phone của Thầy Thông Viên để hỏi thăm chi tiết. Tôi liền gọi điện thoại viễn liên cho Thầy Thông Viên, Thầy ấy nghe phone và cho biết đang trên đường về lại Chùa Trúc Lâm từ địa điểm Thầy Hạnh Tuấn bị nạn. ĐĐ Thông Viên xác nhận tin buồn đó là sự thật. Tiếp đó Cu Sĩ Tâm Huy (Việt Báo Cali) gửi bản tin đầu tiên về sự ra đi bất ngờ của Thầy Hạnh Tuấn vì tai nạn nổ đường ống gas chứ không phải là tai nạn xe cộ. Một lần nữa để xác tín mọi thông tin trước khi online vào trang nhà Quảng Đức, tôi đã gọi phone cho ba vị khác, đó là TT Từ Lực (Trụ Trì Chùa Phổ Từ, Hayward), anh Minh Trí (Chùa Quang Minh, Chicago) và anh Trí Bảo (Chùa Trúc Lâm, Chicago), tất cả đều đau buồn xác định một cách chắc chắn về tin viên tịch của Thầy Hạnh Tuấn và đang tất bật chuẩn bị

mọi thứ cho tang lễ của Thầy diễn ra tại Chùa Trúc Lâm Chicago.

Tin buồn này tiếp đó đã được trang nhà Quảng Đức loan tải và gởi đi khắp thế giới, khiến cho tất cả mọi người đều bàng hoàng sững sốt về sự ra đi vĩnh viễn của Thầy Hạnh Tuấn, vì Thầy là một bậc Tăng tài của Giáo hội Hoa Kỳ cũng như Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh; Thầy là một vị Sa môn tài đức, khiêm hạ, hòa ái mà xả bỏ nhục thân quá sớm để Giáo Hội mất đi một Thích tử kế thừa mạng mạch, tục diệm truyền đăng, nhất là hàng Phật tử Chùa Trúc Lâm Chicago mất đi một vị Thầy đức độ khả kính.



*TT Nguyên Tạng, HT Thích Hạnh Tuấn & ĐĐ Như Tịnh,  
hình chụp tại Lễ Khánh Thành Chùa Cực Lạc Cảnh Giới,  
Chiangmai, Thái Lan, chủ nhật 31-10-2010*

Không biết có phải vì sự ra đi đột ngột của Thầy Hạnh Tuấn làm cho độc giả tò mò hay không, nhưng có thể nói trang Tưởng niệm Tang lễ của Thầy Hạnh Tuấn trên trang nhà Quảng Đức là một trong những trang có số lượng người xem kỷ lục, tính đến ngày Cung tống kim quan của Thầy Hạnh Tuấn đến nơi trà tỳ đã có hơn

20.000 người vào xem. Kính mời xem trang Tưởng niệm Thầy Hạnh Tuấn ở đây: <http://quangduc.com/a57179/ht-thich-hanh-tuan-1956-2015>, đến hôm nay, ngày 17-11-2015, đã có hơn 27.000 người xem.

Lần đầu tiên tôi biết Thầy Hạnh Tuấn là do HT Tuệ Sỹ và HT Đức Thắng giới thiệu qua email cuối năm 2003, quý Ngài bảo tôi liên lạc với Thầy Hạnh Tuấn Từ trái qua: TT Nguyên Tạng, HT Thích Hạnh Tuấn & ĐĐ Như Tịnh, hình chụp tại Lễ Khánh Thành Chùa Cực Lạc Cảnh Giới, Chiangmai, Thái Lan, chủ nhật 31-10-2010 và Thầy Nhật Huệ để cùng nhau làm việc và giúp xây dựng trang nhà phatviet.com. Thầy Hạnh Tuấn là học Tăng ở Quảng Hương Già Lam niên khóa 1980-1984, và luôn thủy chung với hoài bão phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc. HT Tuệ Sỹ được tự do vào năm 1998 và liền bắt tay vào công việc giảng dạy, viết lách và dịch thuật, trong đó nhu cầu một website để dung chứa và phổ biến Kinh sách là một điều kiện không thể thiếu. Biết được tâm nguyện này, Thầy Hạnh Tuấn cùng một số pháp hữu (cựu học Tăng Quảng Hương Già Lam) bàn thảo và gây dựng nên nhóm Thân Hữu Già Lam với tâm nguyện hỗ trợ quý Ngài ở nhà trong công cuộc phục hoạt GH và hoằng Pháp lợi sinh. Một trong những việc trước mắt mà Thầy Hạnh Tuấn cùng Thầy Nhật Huệ (Trụ Trì Chùa Duyên Giác, San Jose, nay đã được GH Hoa Kỳ tấn phong Hòa Thượng), cũng là học Tăng ở Quảng Hương Già Lam, đã phát tâm nhận lãnh phần đóng góp chi phí để mua domain name phatviet.com để cúng dường quý Ngài, không lâu sau đó trang nhà www.phatviet.com đã hình thành để phổ biến Kinh sách cho đến ngày hôm nay. Trước đó, dù trong thân phận người tỵ nạn ở Hoa Kỳ nhưng khi có cơ hội hồi hương, Thầy liền trở về thăm Hòa Thượng Y Chỉ Sư của Thầy đang nằm bệnh là Ôn Đôn Hậu ở Chùa Linh Mục Huế và Ôn

Huyền Quang đang bị quản thúc tại Chùa Nghĩa Phước tỉnh Bình Định. Chính những lần thăm viếng này đã hun đúc ở Thầy những hành trang và chí nguyện để phụng sự cho Giáo Hội sau này. Theo lời kể của Đạo Hữu Trần Việt Long, Thầy Hạnh Tuấn là một trong những thành viên trong ban sơ thảo Hiến Chương thành lập GHPGVNTN Hoa Kỳ theo sau lời kêu gọi của Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống Thích Đôn Hậu & Hòa Thượng Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang vào năm 1992. (Tiểu ban sơ thảo Hiến Chương này gồm có: TT Thiện Trì, ĐĐ Hạnh Tuấn, GS Ngô Trọng Anh, Cư Sĩ Nguyễn Toàn Trần Việt Long, làm việc tại Chùa Kim Quang, Sacramento; và sau đó một tháng, Tiểu Ban Soạn Thảo Hiến Chương: TT Viên Lý, GS Trần Quang Thuận, Cư Sĩ Quảng Thành Bùi Ngọc Đường, v.v...). Xin thành tâm tán dương công đức và tinh thần hộ trì Chánh Pháp của HT Hạnh Tuấn, như là một trong những người có công lớn trong quá trình làm sống lại nền PGVN Thống Nhất ở Hải Ngoại.

Tôi có duyên theo chân Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển đến giảng pháp tại Chùa Trúc Lâm trong 2 lần, lần đầu năm 2008 và lần thứ hai năm 2011. Lần đầu Thầy Hạnh Tuấn ra phi trường đón phái đoàn và Thầy dành sự ưu ái cho bản thân tôi, biết tôi là trang chủ (theo cách gọi của Thầy), nên Ngài đã xếp tôi nằm nghỉ ở một phòng đặc biệt ở góc phải gần cầu thang lên Chánh điện, đặc biệt theo cách diễn tả của Thầy chỉ vì nơi đó có gắn internet modem, một phương tiện thuận lợi để giúp tôi dễ dàng cập nhật tài liệu cho trang nhà Quảng Đức.

Thầy Hạnh Tuấn là người thích tìm tòi và ứng dụng tiện ích của khoa học điện toán vào Phật Pháp, như giảng pháp bằng head projector, đặc biệt là Thầy đã sáng kiến làm photo slideshow cho

hình chân dung hiển thị tự động trên màn hình vi tính, để thờ Chư Tổ Sư và Chư Hương Linh, mà sau chuyến hoằng pháp đó khi về lại Úc, tôi đã áp dụng phương cách hiện đại này cho Tu Viện Quảng Đức.

Trong khuôn viên Chùa Trúc Lâm, nhìn đâu cũng thấy phảng phất những nét rất riêng "Phật Việt" của Thầy. Tôi đã chụp nhiều hình để giới thiệu nét riêng này. Nhân đây xin nhắc về bệnh nghề nghiệp của tôi, khi đi đâu cũng mang theo máy để chụp hình rồi giới thiệu vào trang nhà quangduc cho độc giả bốn phương, nhất là độc giả ở quê nhà VN, thích xem cảnh trí và sinh hoạt của chùa VN ở hải ngoại. Do đó thư viện hình ảnh trang nhà quangduc rất phong phú, mà về sau này các host server đã từ chối quangduc.com vì họ không thể cung ứng nổi sức dung chứa của kho dữ liệu này.

Khi phái đoàn hoằng pháp đến Trúc Lâm Chicago, đoàn vào Chánh điện lễ Phật, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi đó là ánh hào quang của Phật tại ngôi chùa này. Vòng hào quang ở đây rất riêng do Thầy Hạnh Tuấn thiết kế, không theo kiểu hào quang truyền thống 5 màu (xanh dương đậm, vàng, đỏ, trắng, cam. Cờ PG làm theo màu của hào quang Phật) mà đó là hình ảnh của mặt trống đồng Đông Sơn & Ngọc Lũ của VN. Là người Việt, ai cũng biết, trống đồng tiêu biểu cho nền văn hóa và văn minh của người Việt cổ thời kỳ Hùng Vương dựng nước Văn Lang; trống đồng đã trở thành một biểu tượng thiêng liêng của nền văn hóa dân tộc Việt. Có thể nói, hình ảnh hào quang Phật tại Chùa Trúc Lâm là độc nhất vô nhị trên thế giới, một sự phá cách ngoạn mục mà không hề sợ bị chỉ trích hay phê bình, khi Thầy mạnh dạn đưa Phật Giáo vào lòng của dân tộc Việt một cách tài tình, thật đúng như lời tôn vinh của thi sĩ Vũ Hoàng Chương rằng “Trang sử Việt cũng là

trang sử Phật”. Phật giáo và dòng sử Việt luôn chan hòa với nhau như nước với sữa, như răng với môi, như bóng với hình một cách bất khả phân ly. Chính vì thấm thấu điều này mà Thầy Hạnh Tuấn đã cố gắng vận dụng hết những gì có thể trong khả năng của Thầy để chuyển hiện những ước mơ Phật Việt kia đi vào trong đời sống và hành hoạt của Thầy.



*Hào quang Phật ở Chùa Trúc Lâm*

Sau lưng Phật tượng này, thay vì vẽ cảnh cây Bồ Đề ở Bodhgaya như thường thấy, Thầy Hạnh Tuấn đã cho vẽ hình ảnh của một bầu trời xanh và mây trắng với ước mơ Phật Việt của Thầy bay cao, bay xa vào phương trời hải ngoại.

Hành trình Phật Việt của Thầy Hạnh Tuấn cũng thể hiện rõ nét ở Tổ Đường Chùa Trúc Lâm qua phong cách thờ phượng của Thầy. Thầy không thờ Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma (470-543) theo truyền thống mà lại tôn thờ Sơ Tổ Trúc Lâm (1258-1308, đạo hiệu của Vua Trần

Nhân Tông sau khi xuất gia), người khai sáng Thiền phái Trúc Lâm trên núi Yên Tử, mở ra một trào lưu tu học Phật tại VN vào triều đại nhà Trần.



*Tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân thờ tại Chùa Trúc Lâm, Chicago*

Một nét riêng Phật Việt khác của Thầy Hạnh Tuấn là tôn thờ và phổ biến tôn tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhân. Pho tượng này đang tôn trí tại Chánh Điện Chùa Trúc Lâm từ 2007 là phục chế theo mẫu của pho tượng Quan Thế Âm Nghìn Tay Nghìn Mắt, một di sản, một bảo vật đang được bảo tồn tại Chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam. Đây là một kiệt tác nghệ thuật điêu khắc của nền PGVN mà chúng ta nên theo gương của Thầy Hạnh Tuấn để phổ biến và làm lớn mạnh. Thầy Hạnh Tuấn cho điêu khắc pho tượng lớn để thờ tại Chùa và còn làm thêm một số tượng nhỏ để cúng dường chư Tôn Đức và Phật tử đem về chiêm bái để hãnh diện và tự hào về nền Phật Việt.

Trong thọ trì tu tập hằng ngày, Thầy Hạnh Tuấn áp dụng pháp tu "Phật Việt" Thiền Tịnh song hành, đặc biệt Thầy chủ trương Việt hóa nghi thức tụng niệm, Thầy đã tham khảo và tuyển chọn các bài Kinh thích hợp từ quyển Nghi Thức Tụng Niệm của cố HT Thiện Thanh và Nghi Thức Tụng Niệm Đại Toàn của Thiền Sư Nhất Hạnh để biên soạn quyển Nghi Thức Tụng Niệm cho Chùa Trúc Lâm Chicago. Trong phái đoàn hoằng Pháp, HT Như Điển hay cử Thầy Hạnh Tuấn làm chủ lễ khi Thầy có mặt trong thời Kinh, vì Thầy có giọng xướng-tụng ấm áp, thiền vị và thanh thoát mà ai nghe cũng cảm nhận được năng lượng an lạc, từ bi và trí tuệ của Đức Phật từ hơn 2000 năm trước vọng về. Bản thân tôi thích nhất là bài kệ xướng đánh lễ Tam Bảo của Thầy khi vào đầu thời Kinh:

*Sen quý nở đài giác ngộ  
Hào quang chiếu rạng mười phương  
Trí huệ vượt tâm pháp giới  
Từ bi thấm nhuần non sông  
Vừa thấy dung nhan Điều Ngự  
Trăm ngàn phiền não sạch không  
Hương về tán dương công đức  
Tinh chuyên đạo nghiệp vun trồng.*

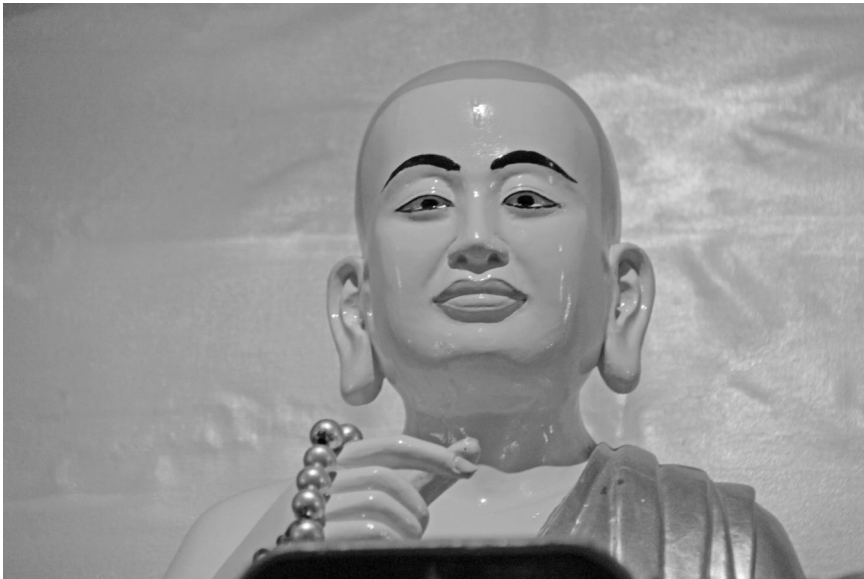
Khi phái đoàn ở Chùa Trúc Lâm, Thầy Hạnh Tuấn có chép tặng tôi một USB đầy đủ tất cả những file mp3 do Thầy tụng kinh để phổ biến vào trang nhà Quảng Đức, xin quý độc giả bookmark trang tác giả HT Thích Hạnh Tuấn để nghe khi có thời gian: <http://quangduc.com/author/post/588/1/ht-thich-hanh-tuan>.

Hoài bão Phật Việt của Thầy Hạnh Tuấn không ngừng ở Trúc Lâm, Chicago mà năm 2012, bởi những thôi thúc của từ giới trẻ

không chỉ tại Chicago mà cả vùng Trung Tây Hoa Kỳ cho các trại huấn luyện, tu học của GDPT. Thầy cùng một số Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm ra ngoại ô Chicago tìm khu đất khả dĩ có thể thực hiện trại huấn luyện hàng năm. Khu đất được bao bọc bởi hàng rào cây xanh, riêng biệt với hàng xóm, có dốc đôi thoải thoải, phong cảnh trông rất đẹp mắt. Lẽ dĩ nhiên, để tránh nắng mưa, vệ sinh, ngủ nghỉ là nhu cầu cần thiết phải nghĩ tới. Thầy Hạnh Tuấn cùng các Huynh Trưởng mua khung sườn nhà kho tiền chế từ Home Depot. Sau khi dựng lên khung sườn nhà rồi, Thầy cho làm vách tường, lót trần nhà, tráng nền xi-măng, cài đặt hệ thống điện, nước; tiếp đó trang trí bên trong Thiền đường cũng như phân bố khu vực nhà bếp và nhà vệ sinh, tất cả được ngăn nắp đầu vào đấy và đưa vào sinh hoạt trong một thời gian ngắn sau đó. Ngôi Thiền đường này với sức chứa khoảng 300 người và Thầy đặt tên là Tinh xá Trúc Lâm như ngôi Tinh xá thời Phật còn tại thế dưới chân núi Linh Thứu bên Ấn Độ. Khi mua thì các Huynh Trưởng đứng tên, một tháng sau, khu đất này hợp thức hóa, miễn thuế và là tài sản chung của Chùa Trúc Lâm.

Thầy Hạnh Tuấn tích cực với ước mơ Phật Việt của Thầy, do vì Chùa Trúc Lâm dưới phố Chicago không có bãi đậu xe và diện tích sân chùa không đủ rộng để tổ chức các khóa trại tu học. Hơn nữa, Chùa Trúc Lâm Chicago tọa lạc trong khu dân cư đông đúc nên bất tiện cho các khóa lễ ngoài trời khi cần và tiếng ồn ào của loa phóng thanh gây phiền phức cho người láng giềng. Lúc Thầy thọ nạn là trong thời điểm Thầy đang bận rộn trồng cây và đổ đất làm những con đường để đi kinh hành và thiền hành trong khuôn viên rộng lớn của Trúc Lâm Tinh xá. Thầy đã đặt một tượng Quán Thế Âm để sẵn sàng an vị tôn tượng, mặt Ngài nhìn xuống hồ Thanh Lương như dự tính. Nhìn thấy Thầy Hạnh Tuấn làm việc vất vả nhọc

nhân, nhóm Phật tử An Bằng đã tự vận động mua cúng đường Tinh xá Trúc Lâm chiếc xe ủi Backhoe để Thầy tự lái đào lỗ trồng cây, xúc đất chỗ này đưa đến chỗ khác, làm cho khu đất chung quanh Tinh xá trở nên đẹp đẽ. Hai bên đường vào Tinh xá, Thầy trồng cây ăn trái và nhiều loại hoa, trong tương lai gần, chúng trường thành sẽ đẹp mắt như một danh lam thắng cảnh ở Chicago. Quả thật ước mơ Phật Việt của Thầy đang dần dần trở thành hiện thực ở cơ sở mới này. Tuy bận rộn và khoảng cách giữa Chùa Trúc Lâm và Tinh xá Trúc Lâm mất hơn hai tiếng lái xe, nhưng Thầy Hạnh Tuấn vẫn ra vô Chicago để giảng dạy và làm Phật sự cũng như chủ trì các phiên họp hàng tháng.



*Sơ Tổ Trúc Lâm thờ tại Tổ Đường Chùa Trúc Lâm*

Theo lời tâm sự của Đạo hữu Tâm Bối, Chủ Bút tờ Chicago Việt Báo cũng là Phó Đại Diện Ngoại Vụ và là một trong những thành viên khai sáng chùa Trúc Lâm (năm 1996), anh là một người sát cánh với Thầy Hạnh Tuấn trong hơn 10 năm qua tại Chicago trong

công cuộc xây dựng Chùa Trúc Lâm, anh nói nếu không có Thầy Hạnh Tuấn thì không có Chùa Trúc Lâm ngày nay. Bất hạnh thay, cơn vô thường đã cướp mất Thầy ấy, hàng Phật tử Chicago quá đau xót và luôn kính nhớ tiếc thương hình bóng của Thầy, một vị Thầy luôn từ ái và khiêm cung, không có tỳ vết trong con mắt của chúng đệ tử Chùa Trúc Lâm. Kỳ thật đúng như vậy, bao nhiêu sức lực, tim óc, chí nguyện và hoài bão, Thầy Hạnh Tuấn đều dồn hết cho sự ổn định và phát triển của tự viện Trúc Lâm. Với bầu nhiệt huyết thiết tha trong tâm nguyện mang nền Phật Việt để phổ độ quần sanh, nhất là lúc nào Thầy cũng yêu thương tổ chức GDPT cũng như muốn tổ chức này thống nhất và đứng vững trong lòng của Giáo Hội để an tâm và phát triển lớn mạnh, với mục tiêu hướng dẫn và đào luyện thanh thiếu VN trở thành người Phật tử chân chính, góp phần phụng sự đạo pháp và xây dựng xã hội trong đời sống hiện đại.

Tiếc thay mọi dự án cao đẹp về Phật Việt của Thầy đã đột ngột dừng lại ở đây, Đại Đức Thông Viên, vị kế thế Trụ Trì và hàng Phật tử cảm thấy lạc lõng bơ vơ, mất đi chỗ tựa nương vững chắc cho những người con Phật ở nơi này. Cầu nguyện Chư Phật gia hộ cho Thầy Tân Trụ Trì Trúc Lâm Tự cùng quý Phật tử Chùa Trúc Lâm đầy đủ dũng lực để kế thừa và gánh vác Phật sự của HT Hạnh Tuấn để lại.

Chúng con thành tâm đánh lễ Giác linh Hòa Thượng và ngưỡng mong Hòa Thượng sớm tái sinh trở lại cõi giới này để tiếp tục công trình kiến thiết nền Phật Việt mà Ngài chưa hoàn tất.

*Nam Mô A Di Đà Phật*

*Viết tại Tu Viện Quảng Đức 17-11-2015*

***TK. Thích Nguyên Tạng***



# THÁNG 7 NĂM TỐI, KIM SƠN MÃI VẮNG BÓNG THẦY

*Tưởng niệm Hòa Thượng Hạnh Tuấn,  
Trụ Trì chùa Trúc Lâm, Chicago, một vị Thầy,  
một người Bạn trong nhà Lam...*

*Viết cho nỗi buồn lắng xuống...*

**C**ó người mà khi đến và đi đều để lại bóng dáng và kỷ niệm trong lòng người ở lại và nơi mảnh đất người đã đặt chân. Đó là trường hợp Thầy Hạnh Tuấn. Mỗi lần nhớ đến Thầy là tôi lại nhớ đến tháng bảy mùa Hè, mùa An Cư ở Tu Viện Kim Sơn. Sau khi nhận lời về Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, Thầy có lời nguyện với anh em chúng tôi rằng trừ khi có chuyện “bất khả kháng”, còn không, năm nào Thầy cũng về với núi rừng Kim Sơn. Trở về đây để tận hưởng không khí nhẹ nhàng, êm ả của núi rừng và lại có dịp thủ thức thân tâm. Thầy vui lắm. Năm nào cũng lưu lại có khi vài tuần, mười ngày hay cả tháng.

Nhân chuyến trở về miền Bắc Cali, Thầy không quên dành thì giờ thăm viếng chư Tôn Túc trong vùng cùng thăm hỏi Huỳnh đệ,

Pháp hữu.

Chúng tôi quen biết nhau đã ngót ba mươi năm khi Thầy về trú ngụ ở Từ Quang, lo chuyện học hành vào năm 1987. Đây cũng là lúc, tôi rời tổ ấm Từ Quang để về Hayward bắt đầu con đường hành thể. Thầy có tiếng là người cầu tiến, rất mực siêng năng đèn sách. Từ City College of San Francisco rồi chuyển qua SF State University, lên Cao học ở Harvard University, rồi cuối cùng về UC Berkeley học chương trình Tiến sĩ, trước sau tròn 12 năm. Việc đèn sách, Thầy miệt mài gắn bó. Chuyện Phật sự, Thầy hết lòng lo toan. Chẳng giây phút nào xao lãng trong việc thực tập và trì tụng Kinh điển như là nếp sống đúng mực của người Tăng sĩ chân chính.

Tôi chẳng quên buổi gặp mặt khi Thầy còn học tại Harvard, cùng nhau hàn huyên bên mâm cơm thanh đạm cùng người bạn Tăng sĩ Tây Tạng của Thầy. Vẫn là con người cẩn trọng, mọi việc, dù lớn nhỏ, đều cân nhắc kỹ lưỡng, khi bắt tay vào việc thì hăng say hết mình, hay nhẫn nại chuyên cần chuẩn bị cho mình vốn tri thức cần thiết trước khi hành thể. Con người ấy mực thước và cầu toàn ngay trong những sinh hoạt liên quan trong cuộc sống thường nhật. Thầy là người hướng dẫn tôi cuốn cho đúng cách một cuốn "bún Quảng". Không rõ Thầy là người rành về khoa ẩm thực hay không nhưng trong món cuốn mang hương vị quê nhà của Thầy, Thầy muốn phải thưởng thức sao cho trọn vẹn và đúng cách. Trước món ăn ngon miệng này, tánh tôi biếng nhác nên chỉ muốn gấp cho đầy chén, đưa vào miệng là được, vì tôi nghĩ, làm sao cho bún xuống đến bao tử là xong chuyện rồi! Thầy không chịu! Ăn như vậy, Thầy nói, là chưa hiểu "người Quảng chúng tôi", rồi Thầy chỉ cho tôi cách cuốn một cuốn bún với đầy đủ rau, đậu phụng ... và sao cho tròn trịa nữa.

Những năm sinh hoạt bên nhau ở Từ Quang, rồi Kim Sơn, quả thật tình thân rất đậm đà, thấm thiết. Cho đến khi rời xa ngôi chùa mẹ về Chicago, Thầy mới cho thấy khả năng tổ chức và hoạt động trên nhiều lãnh vực phát huy đạo pháp. Bên cạnh việc xây dựng cơ sở tín ngưỡng ban đầu tại địa phương, Thầy đã góp phần không nhỏ vào việc khuyến khích Gia Đình Phật Tử Trúc Lâm và hết lòng vào việc phát triển đơn vị này.



*Thầy Từ Lực trong lễ tưởng niệm Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân*

Quả thật con người ấy không ngừng gắn bó với sự thăng trầm của đạo pháp khởi từ Tổ đình Phước Lâm xứ Quảng nơi người thế phát cho đến Tu Viện Quảng Hương Già Lam ở Sài Gòn. Ra nước ngoài, tại trại tỵ nạn Paula Galang, Thầy cũng góp tay xây dựng ngôi chùa Kim Quang, khởi sự việc tái dựng đức tin và niềm tin cho bao người xa xứ. Định cư ở Mỹ, từ hơn 30 năm nay, bên cạnh việc chuyên cần trau dồi, Thầy còn có những cố gắng tìm tòi, ứng dụng phương pháp khoa học trong việc truyền bá chánh pháp như

đưa Đại Tạng Phật Giáo vào CD-ROM, mở lớp “Căn Bản Về Sinh Hoạt Ở Xã Hội Tây Phương”.

### *Viết cho tình Lam thêm lên...*

Đối với người mang nhiệt tâm với con đường theo đuổi như Thầy thì việc bất đồng không sao tránh khỏi nhưng lòng tận tụy, chân thành của Thầy với tổ chức, đặc biệt với đơn vị Trúc Lâm thì không ai có thể làm ngơ hay quên lãng. Lòng nhiệt thành mạnh mẽ được biểu lộ bằng thái độ cương quyết, dứt khoát mà Thầy thường cho thấy, không chỉ trong các buổi họp với ban Hướng Dẫn Trung Ương, chính là phát xuất từ mối quan tâm hết mực và lòng ưu ái thiết tha với tổ chức mà Thầy hết lòng bảo bọc và nâng đỡ.

Tuy thế, Thầy vẫn cố giữ hòa khí, tìm cách liên lạc với mọi phía, mọi người, từ bữa cơm thân mật để nối kết tình Lam cho đến phương thức phát biểu ôn hòa và chí tình bằng Thịnh Nguyễn Thu đạo đạt lên Giáo hội và những người hữu trách.

Giờ đây nếu chúng ta còn thấy văng vẳng bên tai câu nói quen thuộc của Thầy, câu nói từng làm phật lòng không ít người: "*Làm mất thì giờ của Hạnh Tuấn*", thì nay chúng ta nên hiểu câu di ngôn ấy là sự thúc đẩy, là sự khuyến tấn chúng ta lưu tâm hơn vào nỗ lực xây dựng tổ chức hơn là tiếp tục những cuộc tranh luận sông.

Tôi còn nhớ trong một khóa tu học của miền Tịnh Khiết tại Tu Viện Mộc Lan, Thầy nói với tôi về một đề nghị mang tính chất “áp đảo” của Thầy với giọng Quảng cứng rắn: Lần này, phải cho hàng Huynh Trưởng trẻ cơ hội thể hiện tinh thần dân chủ của Tây phương mới được. Thầy muốn nói, one person one vote, một người một phiếu, và thiếu số phải phục tùng đa số là công bằng và hợp lý. Tôi thuộc phái “moderate” (trung dung) nên lúc nào cũng

chỉ mỉm cười, lắng nghe rồi tìm cách dung hòa chút đỉnh cho “vui vẻ cả làng”. Con người mà khả năng, nghị lực, tâm huyết dồi dào như thế nhưng tiếc thay nhân duyên chưa đủ để thể hiện trọn tài gánh vác cho sự nghiệp chung!

Nói đến nhân duyên, yếu tố ấy còn chi phối đến một nỗ lực chung của Thầy và tôi nhân dịp lễ khánh thành chùa Phổ Từ năm



2010 về một lời kêu gọi Hợp Nhất gửi đi khắp chốn từ Âu sang Úc. Thầy không thấy kết quả vận động mà ngã lòng, vẫn tiếp tục hành động với nụ cười lạc quan không thiếu trên môi.

\*

Kính bạch Giác linh Thầy,

Trước sự nghiệp dang dở để lại bên cạnh hoài bão to lớn mà Thầy mang theo, con không thể nói hết những cảm xúc về sự thiếu vắng của người ở lại và mối lưu tình Thầy đã dành cho Phổ Từ. Nhân ngày lạc thành, Thầy hiến tặng món quà tinh thần quý giá,

một bản Tâm kinh Bát Nhã khắc gỗ rất mỹ thuật. Dù con không đọc được chữ Hán, nhưng con cảm nhận được mỗi đạo tình Thầy dành cho như bát nước đầy trong suốt ba mươi năm qua. Từ nay, hằng ngày, cúi đầu đi ngang qua bức kính khắc, vẫn thấy bên mình niềm an ủi, khích lệ không khác năm nào. Con kính cầu nguyện Thầy sớm về cõi Phật, hội nhập Ta bà, và chúng ta, với hạnh nguyện xuất gia cứu đời giúp người, bên nhau, lại cùng rong chơi trên vạn nẻo.

Nam mô từ Lâm Tế chánh tông, Chúc Thánh Pháp phái, tứ thập nhị thế, húy thượng Thị hạ Trạm, tự Hạnh Tuấn, hiệu Hải Như, chi Giác linh Hòa Thượng chứng minh.

***Thích Từ-Lực***

*Hayward, California*

# LỬA RỰC TẮNG MÂY

*Thành kính tưởng niệm Giác Linh  
cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn với lòng ngưỡng mộ  
và biết ơn sâu xa.*

*Thích nữ Huệ Trân khải bạch*

**M**ột chiều thứ Sáu của cuối tháng mười, trên đường từ chùa về thất, lòng bỗng như tờ giấy trắng mênh mông, trắng im lìm, trắng lạnh lẽo. Rõ ràng vẫn đang trôi theo dòng xe cộ giữa xôn xao đời thường, mà như kẻ đứng bên lề, bơ vơ, lạc lõng...

Về đến thất, vừa chấp tay lạy Đức Bổn sư, tôi cảm nhận ngay qua ánh mắt từ ái của Ngài, lời an ủi, vỗ về. Luôn luôn như thế, không phải chờ đợi lâu, cũng chẳng tìm nơi xa, mà về đến thất là những buồn lo, phiền não đều tự động dừng lại bên ngoài, vì nơi nội thất, vòng tay Chư Phật luôn mở rộng bao dung.

Rót ly nước lạnh, hớp một ngụm nhỏ, và tôi biết rất rõ, tôi sẽ làm gì.

Làm, mà thực chẳng làm. Đó là ngôi xuống bồ đoàn, khoanh chân kiết già, hai bàn tay mở ngửa, đặt lên nhau khép hờ mắt.

Ngồi như thế bao lâu, tôi thực tình không biết, chỉ tỉnh hồn khi

tâm bỗng khởi lên lời Thiền Sư Đạo Nguyên nhắc nhở: “Tọa thiền không phải đơn thuần chỉ là ngồi yên, là điều phục thân tâm tĩnh lặng, mà còn là ngồi với tâm cao thượng, trang nghiêm, cùng với lòng biết ơn Chư Phật, Chư Tổ, Chư Thánh Chúng mười phương, cùng với tất cả những ai đã và đang góp sức làm cho Pháp Phật hiện thân...”

Câu này tôi đọc được ở đâu đó, trong vô vàn thiện ngôn đã được các thiện trí thức ghi lại lời các bậc Minh sư, mà đầu óc già nua của tôi không nhớ hết tên tác giả. Tôi xin sám hối.

Nhưng giờ phút này, trong tịnh thất tĩnh lặng, lời Ngài Đạo Nguyên đang chậm rãi thảo từng nét trên tờ giấy trắng, để tờ giấy không còn trắng mênh mông, trắng im lìm, trắng lạnh lẽo nữa.

Tọa thiền với lòng biết ơn như thế, tôi đang được thiền lực đưa về những cơ duyên của thời điểm tháng 11 năm 2007.

Tôi ngồi gõ những dòng này, là buổi sáng ngày 4 tháng 11 năm 2015. Cách đây đúng 8 năm, tôi có mặt tại tư gia của cư sỹ Liên Hoa-Diệu Tịnh, ở tiểu bang Texas, để chuẩn bị buổi ra mắt cuốn Huyền Thoại Duy Ma Cật của Thấy Tuệ Sỹ tại thành phố Houston, vào chiều ngày 4 tháng 11 năm 2007.

Tôi được chủ nhân Liên Hoa-Diệu Tịnh ưu ái dành một phòng trên lầu, và trong buổi điểm tâm thân mật tại đây, tôi được duyên lành hội kiến Thấy Hạnh Tuấn, Thấy Tâm Hòa và nhà văn Vĩnh Hào.

Viết tới đây, tôi cũng xin thấp một nén tâm hương, hướng về cư sỹ Liên Hoa, người con Phật luôn thể hiện trọn vẹn tấm lòng kính Phật trọng Tăng. Mấy năm trước, sau cơn bạo bệnh kéo dài, Liên Hoa cũng đã về với Phật, để lại bao thương tiếc cho thân quyến,

bạn bè và rất nhiều bài viết còn lưu lại trên các trang nhà Phật Giáo.

Thầy Tâm Hòa thì tôi đã hân hạnh biết từ trước vì được Thầy chiếu cố đảm bài viết sơ sài mà khi nhận được là Thầy post ngay lên trang nhà chùa Pháp Vân. Nhà văn Vĩnh Hảo tôi cũng được biết, qua sự trao đổi bài vở. Riêng Thầy Hạnh Tuấn thì đây là lần đầu tôi được diện kiến.



*Tác giả, Thích Nữ Huệ Trân (trái, trong hình)*

Thầy điềm đạm, ít nói, nhưng hễ nói thì đó là lời chia sẻ giúp người, giúp đời. Như khi biết tôi đang nương tựa chùa Phật Tổ, Thầy bảo: “Tôi nghe chùa Phật Tổ đông Phật tử lắm, chắc cũng nhiều gia đình mang vong về ký tự. Tôi vừa dùng kỹ thuật điện toán, set up hình Hương linh để không tốn nhiều chỗ, mà khi cúng giỗ thì cũng rất tiện. Sư cô thưa quý Thầy xem, nếu có muốn thay đổi hình thức thì tôi giúp”. Rồi sau những bận rộn của buổi ra mắt

cuốn Huyền Thoại Duy Ma Cật, biết tôi có lòng quý trọng đặc biệt đối với Ni Sư Thanh Lương, Trụ Trì Ni Viện Viên Thông Tự, Thầy đã từ bi mở lời: “Tôi sắp đi thăm Viên Thông Tự, Sư cô có muốn cùng đi không?”

Thầy như thế, như luôn thấy trước những mong cầu của người mà sẵn sàng ban cho.

Đến Viên Thông Tự, thấy tôi tần ngần trước cổng vào, tay xoa nhẹ trên hai thân cột mà tôi ngỡ là thân tre, Thầy mỉm cười bảo: “Ống nhôm thường dùng làm ống máng đó. Với tài nghệ của Sư cô Viên Thuận thì một chút màu sắc và tiểu xảo kỹ thuật cũng thành cổng tre. Đẹp quá hi?”

Cuối tháng Ba, năm 2007, về Houston dự Lễ Hội Quan Âm, tôi đã bị hấp hồn khi thấy và nghe, qua hành trình nhập Như-Lai-Thất của Sư cô Viên Thuận. Sư cô là điêu khắc gia Mai Chi, người nhận trách nhiệm tạc tôn tượng Đức Quan Thế Âm, để an vị trên hồ Hương Thủy trong khuôn viên chùa Việt Nam mà nay được chính thức công nhận là kỳ quan của thành phố Houston. Cô chia sẻ là, càng gần ngày hoàn tất tôn tượng bao nhiêu thì lòng cô càng nao nức bấy nhiêu. Và ngay khi những đường nét cuối cùng trên tôn tượng vừa dứt điểm cũng chính là phút giây cô biết rõ sự nao nức bấy lâu là gì. Cô buông hết danh vọng, tiền tài, lập tức xin Ni Sư Thanh Lương chứng minh cho cô được xuống tóc xuất gia, trở thành Sư cô Viên Thuận.

Hôm đó, cùng với hai cư sỹ Liên Hoa-Diệu Tịnh, chúng tôi được Thầy Hạnh Tuấn cho tháp tùng đến thăm Ni Viện biểu hiện đầy trang nghiêm, trí tuệ và mỹ thuật này.

Theo bước chân Thầy qua từng phòng, với sự hướng dẫn của Ni

Sư Thanh Lương, tôi cảm nhận biết bao là phước đức đang có.

Khi được Ni Sư mời vào trà thất dùng trà, tôi đã thất lễ, vì Thầy đã vào mà tôi còn ngẩn ngơ bên vách tường vì 2 câu thư pháp:

*“Người về bỏ dở chung trà nguội  
Mới biết tri âm chẳng dễ là”*

Trà thất Viên Thông Tự quả là một tuyệt tác phẩm. Rất mực đơn sơ mà một bông hoa, một cán bút, được để đúng chỗ đã thẩm lặng trở thành thập phần mỹ thuật!

Khi từ trà thất đi ra, ngang qua vách tường có câu thư pháp làm tôi ngẩn ngơ, tôi đã giật mình khi Thầy mỉm cười nói nhỏ: “Tương đắc 2 câu này lắm ư?”

Không ngờ Thầy để ý như vậy!

Vốn hay lang thang vào các trang nhà Phật Giáo, tôi tình cờ đọc được một vài tác phẩm của Thầy. Dù chỉ mới được đọc một phần rất nhỏ, trong thư viện đồ sộ mà Thầy đã trải tâm huyết và trí tuệ để truyền bá Giáo Pháp, tôi cũng phải nhận ra ngay, đây là một bậc Thầy hiếm hoi, kiên trì học hỏi để hoàng pháp bằng con đường trí tuệ đa văn hóa, đa ngôn ngữ.

Được xuất gia từ thuở nhỏ, Thầy đã âm thầm thành tựu biết bao chương trình Phật học trong nước. Ra hải ngoại, Thầy lại tiếp tục ngay từ College lên tới Đại Học, tại các địa danh nổi tiếng, từ San Francisco, tới Harvard University, UC Berkeley với những ngành học cam go như chương trình Cao Học Tôn Giáo Tỷ Giáo, chương trình Tiến Sĩ Phật Học, ngành Tâm Lý Học, ngôn ngữ văn minh Trung Hoa v.v...

Với sở học uyên thâm về căn bản giáo pháp, Thầy đã sử dụng khả năng nói và viết thông thạo Anh ngữ để truyền bá Giáo Pháp

Như Lai với Tây Phương qua biết bao bài viết bằng Anh ngữ mà chỉ nhìn tựa đề mỗi luận án, mỗi tác phẩm, người đủ duyên được thấy, được đọc, không thể không sửng sốt trước một trường tử Như Lai uyên bác nhường ấy mà lại vô cùng khiêm hạ.

Quả thật, Thầy đã hiện thân như lời Phật dạy trong kinh Kokaliya: *“Cái gì trống thì cái ấy kêu to. Cái gì đầy thì cái ấy im lặng”*. Bỏ Tát vào đời như thế. Không cần ai biết tới. Chỉ cần làm những việc đáng làm.

Kính bạch Thầy,

Chiều nay, ngồi viết những dòng chân thành này, con không thể không thổn thức vì hình ảnh khi ra đi của Thầy. Chẳng ai được chứng kiến vì Thầy đã chọn phút ra đi chỉ có một mình. Nhưng lạ thay, không ai chứng kiến nhưng dường như ai cũng có thể thấy rất rõ, vì hình ảnh đó cực kỳ tượng hình, cực kỳ tượng thanh, cực kỳ mạnh mẽ, mà cũng cực kỳ thanh thoát nhẹ nhàng...

Một tiếng nổ lớn, vỡ tung không gian, thức tỉnh mọi người. Một vùng lửa lớn phá tan bóng tối, soi tỏ đường đi.

Một vầng mây trên cao lãng đãng đón ngọn Lửa Tam Muội nhập vào. Và một sự im lặng sấm sét.

Rồi Thầy biến mất khỏi cõi Ta-bà.

Thầy biến mất mà không mất.

Thầy đã đi mà không đi.

Vì những gì Thầy dâng hiến để thăng hoa Đạo Pháp là những gì đã hòa nhập vào không gian này, không khí này, đại địa này, làm sao mà từng bông hoa, từng ngọn cỏ không cất tiếng rao giảng lời Phật dạy!

Kính bạch Giác Linh Thầy,

Đêm nay, con xin được “*Tọa thiền với lòng biết ơn Chư Phật, Chư Tổ, Chư Thánh Chúng mười phương, cùng tất cả những ai đã, và đang góp sức làm cho Phật Pháp hiện thân*”.

Thầy đã Nhập-Như-Lai-Thất, Trước-Như-Lai-Y, nguyện xin Giác Linh Thầy cao đẳng Phật Quốc, Tọa- Như-Lai-Tòa, trọn phần mãn nguyện.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

***Thích nữ Huệ Trân***

*cẩn bái.*

*(Tào Khê tịnh thất, tưởng niệm về chiều thứ Sáu 30-10-2015)*



# KHÔNG CÒN ĐƯỢC GẶP LẠI THẦY NỮA

*Bài tưởng niệm HT Thích Hạnh Tuấn*

**BÙI VĂN ĐỨC**

*(anh ruột của Thầy)*

**S**áng hôm ấy 30/10/2015, lúc 5g30 cháu của Sư cô Hạnh Tịnh đến báo tin “Chú ơi! Thầy Hạnh Tuấn chết do bị tai nạn”. Tin đến bất ngờ khiến tôi bàng hoàng sững sốt, không tin vào tai và mắt mình.

Thầy ra đi thật rồi sao? Mới tâm sự cùng Thầy qua mail vào lúc 7giờ 59 phút ngày 04/10/2015, Thầy vẫn mạnh khoẻ và tiếp tục con đường tu học để phụng sự cho đạo pháp, tôi rất mừng. Thế mà sau 27 ngày huynh đệ gặp nhau, Thầy lại vĩnh viễn ra đi, vĩnh biệt gia đình, đạo hữu bỏ lại sau lưng bao ước mơ còn dang dở; bỏ lại những khát vọng cháy bỏng mà Thầy đang ôm ấp thực hiện bấy lâu. Sau gần một tháng Thầy ra đi khiến tôi bàng hoàng, giờ tỉnh lại, hồi tưởng viết về Thầy- người anh em ruột của gia đình chúng ta.

Anh em chúng mình sinh ra và lớn lên trong gia đình có 11 người con, Chú (Thầy) là người con thứ 8. Ngày ấy..., thuở thiếu thời sống tại làng Giáo Đông, xã Lộc Xuân, huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam, sống trong mái nhà tranh đơn sơ, cột và phên bằng tre được Cha kể lại sau lúc Thầy Quy y Tam Bảo “...*Hạnh Tuấn (Bùi Cống)- khi Mẹ “bay” sinh ra, vừa lọt lòng Mẹ trong chốc lát đã tắt thở rồi chết lịm, lúc đó cũng may, mà ông cụ đỡ đẻ là ông Chín Trước đã cầm đôi chân xách ngược lên để đầu chúc xuống phía dưới đất, lấy tay tát vào mông ba cái thì Hạnh Tuấn lại cất tiếng khóc oe, oe, oe! Rồi sống lại. Rứa là Cống lại tái sinh làm người vào gia đình mình lần nữa để góp phần đạo hóa chúng sanh...*”.

Và phải chăng nghiệp duyên đến với gia đình chúng ta, cũng từ đó Cha bắt đầu đi chùa tìm đến với Phật giáo ở chùa đầu làng Giáo Tây bên cạnh làng Giáo Đông cùng với ông Hương Lý. Và cũng từ đó, cho đến tuổi thiếu niên, học lớp 5 anh em chúng ta cùng theo Cha lên chùa lễ Phật; và cũng từ đó, người mãi đi theo con đường tu tại gia cho đến khi từ già cõi đời. Đây, là điều đặc biệt mà dòng họ Bùi thôn Giáo Đông chưa có tiền lệ và Cha cũng là người đầu tiên trong dòng tộc quy y Tam Bảo, sinh hoạt ở các chùa Giáo Tây, rồi chùa Mỹ An huyện Đại Lộc rồi quy y Tam Bảo với pháp danh Như Giáo. Cũng từ đó, hình ảnh của Người là tấm gương cho con cháu noi theo, đi chùa lễ Phật tìm đến sự bình yên, an lạc trong cuộc đời.

Dẫu rằng, do hoàn cảnh chiến tranh, do bom đạn ngôi chùa làng Giáo Tây giờ đây không còn nữa, nhưng dấu ấn của thời niên thiếu đã in sâu vào ký ức mà chắc tôi không bao giờ quên mỗi khi nhắc tới hoặc mỗi lần đi qua đầu làng Giáo Tây khi về thăm quê, cho dẫu trên mảnh đất ấy giờ đây ngôi chùa không còn nữa do

chiến tranh tàn phá.

Nghiệp duyên đến, Thầy tiếp tục tham gia sinh hoạt Gia Đình Phật Tử ở chùa Mỹ An, Đại Lộc cùng với Chú Dũng (Như Hùng) con bác Hương Ba, Anh Bảy (con Bác Tánh). Để rồi vào năm 12 tuổi đang học lớp 7 (1968) Thầy xin Cha Mẹ đi xuất gia đến Tổ đình Phước Lâm, thị xã Hội An dưới sự dìu dắt của Hòa thượng Thích Như Vạn. Chia tay gia đình, lúc bấy giờ tôi đang ở Đà Nẵng, lá thư Thầy gửi cho tôi trong những ngày đầu xuất gia có đoạn: *“...Em ước mong cho quê hương không còn chiến tranh, mọi người được sống trong hòa bình, được tự do ngắm đêm trăng thanh bình không còn cảnh bom rơi đạn nổ, không còn cảnh tang thương chết chóc...”* Tiếc là lá thư đó giờ không còn nữa. Khát vọng với việc tu học; không dừng lại, được sự giáo huấn của các Sư phụ, Thầy tiếp tục đến Thành phố Huế, Nha Trang, Sài Gòn tu và học tập, nhằm trang bị kiến thức để hầu phụng sự đạo pháp.

Do hoàn cảnh lịch sử của đất nước, sau năm 1975, người tu sĩ lúc bấy giờ rất khó khăn trong việc tu hành và học tập, nhưng với ước mơ và khát vọng cháy bỏng của mình, Thầy đã chọn con đường đi ra nước ngoài để học tập. Cuộc trường chinh này đầy cam go, nhưng với lòng nhiệt huyết, khát vọng cháy bỏng, ước mơ và hoài bão của người tu sĩ trẻ (lúc bấy giờ tuổi đời vừa 28), Thầy cũng đến được Indonesia năm 1984.

Với ngôi chùa Kim Quang Pulau Galang II- Indonesia mà Thầy cùng đạo hữu xây dựng tại đó cũng là dấu ấn đầu tiên đi tìm về với chân lý của Đức Phật trên bước đường vạn dặm dấn thân phần đầu không ngừng.

Tạm ổn định và được sự bảo trợ của các Thầy đi trước, tháng 6/1985 Thầy đến được San Francisco- Hoa kỳ tiếp tục tu học ở

chùa Từ Quang rồi thi đậu vào trường Đại học Harvard University, học Cao học, tốt nghiệp Thạc sĩ về Tôn giáo tử giáo. Không dừng lại ở đó, Thầy tiếp tục thi vào trường Đại học University of California of Berkeley, Hoa Kỳ học chương trình Tiến sĩ 9 năm với luận án Tiến sĩ “Kính khắc bản gỗ- Tinh hoa của Tam Tạng kinh điển Phật giáo Việt Nam” vào thời của đức Phật Thích Ca mà sau 2559 năm đến nay nhân loại vẫn còn lưu giữ. Rồi tu học ở Tu Viện Kim Sơn, California; Chùa Trúc Lâm Chicago, Hoa Kỳ.



*Thầy Hạnh Tuấn trong ngày Lễ Khánh Thành Chùa Kim Quang tại đảo ty nạn Gallang 2 - Indonesia, một ngôi Chùa mà Thầy đã tận tâm dốc sức tạo dựng cùng với đồng bào Phật tử VN ty nạn.*

Sau bao năm đi xa, ngày trở về thăm lại quê hương nơi lưu dấu chân đây ấp kỷ niệm thời niên thiếu, thăm lại gia đình, bà con sau bao năm sống nơi đất khách quê người, lòng Thầy vẫn nặng trĩu ân

tình như có cái gì đó mình chưa làm được cho mọi người trước lúc chia tay. Vẫn mối ân tình sâu nặng với gia đình qua lá thư gửi về thăm gia đình sau khi tạm biệt quê hương trở lại Hoa Kỳ tiếp tục con đường tu học.

*“... Sau nhiều năm sống với lý tưởng, em nhận ra rằng tình cảm Cha mẹ, anh chị em ruột thịt không gì bằng được. Nghĩ lại, hồi tưởng lại lần về vừa qua em thấy mình mất mát vì không ở nhà lâu hơn để được tắm gội trong tình thương thiêng liêng vô bờ của Cha mẹ và anh chị em.*

Trời bên này đang vào Đông, cái lạnh ở thành phố San Francisco không khắc nghiệt như các nơi ở miền Đông Bắc Hoa Kỳ; ở bên này em không thiếu chăn, áo để mặc cho ấm, nhưng chắc là em không có Cha mẹ, anh chị em bên cạnh - Cái thiếu thốn đó đủ khiến em thấy lòng mình se thắt lại, dẫu rằng ngoài kia có hàng trăm người qua lại trên đường phố...” (Trích thư gửi từ San Francisco, Hoa Kỳ ngày 16/11/1996).

Nặng lòng với quê hương, ngày trở về, cảm thông cho những mảnh đời bất hạnh của học sinh Trường Mù Nguyễn Đình Chiểu Quảng Nam Đà Nẵng khi đến thăm, nhìn sinh hoạt của các em còn thiếu thốn, Thầy đã tặng những chiếc chăn cho các em học sinh mù nhằm giúp các em ấm lòng trong những lúc trời giá rét.

Với những mét đường bê-tông đúc giữa đường làng; những cây trụ điện bê-tông cốt thép được Thầy hỗ trợ để dựng quanh đường làng thay thế những cây trụ bằng tre ở thôn Giáo Đông quê nhà, nơi những bước chân Thầy đã đi qua vào thời trẻ dại, hầu tránh sự nguy hiểm do sự cố về điện.

Tuy những việc làm đó bây giờ trở thành dĩ vãng và vật chất

cũng dần dà biến đổi theo dòng thời gian nhưng cũng cho thấy tình cảm với quê hương, với cộng đồng, muốn làm gì có thể làm được để góp phần mang lại niềm vui nhỏ nhoi cho mọi người. Đặc biệt, những xuất tiền của những đạo hữu có lòng hảo tâm thiện nguyện mà Thầy mang về thành phố Hồ Chí Minh mở mắt cho những người mù giúp họ nhìn thấy ánh sáng sau những năm tháng dài bị mù lòa, tưởng chừng như tuyệt vọng không còn nhìn được ánh sáng, nhìn mặt người thân...



*Thầy thăm gia đình anh Đức tháng 2/2013 - Xuân Quý Tỵ*

Giờ đây, Thầy không còn nữa, Thầy là hiện thân Bồ tát giúp đời, cứu độ chúng sinh. Hình ảnh và phong cách sống của Thầy là tấm gương đạo hạnh mà tôi vẫn được ảnh hưởng trong suốt cả hành trình sống, làm việc lo cho bản thân, gia đình, góp phần nhỏ nhoi mang lại hạnh phúc cho xã hội. Thầy là biểu tượng cho đức tính khiêm tốn, giản dị, bình an, tự tại trên khắp các nẻo đường mà

Thầy đã đi qua. Đường như Thầy đã “*nhận ra bản chất cuộc đời, tâm sẽ bình yên*”.

Thầy ơi, mỗi lần về thăm quê hương bây giờ, ngang qua đường làng, ngõ xóm ngày xưa, dấu chân thời thơ ấu của anh em mình như còn gõ vang vọng đầu đó và ngôi chùa xưa nơi Thầy đã từng hát vang bài ca Sen trắng trong tình lam dịu hiền êm ái và đầu đó vẫn vang vọng “Tôi yêu màu lam”. Ngẩng nhìn trời quê hương mây trắng bay, biết vô thường sinh diệt là lẽ thường, là sắc sắc không không mà lòng tôi không nguôi thương nhớ về Thầy, vừa tình cốt nhục, vừa ngọn đèn soi bước cho tôi đi vượt qua bao thác, bao ghềnh của một thời quê nhà ngút trời bom đạn chiến tranh và rồi sẽ đi hết quãng đời còn lại; nỗi đau nhân thế, Thầy ơi! Không thể nói hết thành lời.

Nói sao cho hết nỗi lòng trước mất mát quá lớn lao này của anh chị em, con cháu trong gia đình, dòng tộc; vẫn biết sinh tử là lẽ thường của cuộc đời nhưng Thầy ơi! Trước lúc phân ly, mất mát quá lớn lao này lòng tôi quặn đau như muối xát; những đạo hữu ở quê nhà khi nghe tin Thầy bị mất cũng vô cùng ngỡ ngàng thương tiếc và cùng đi về Tổ đình Phước Lâm, thành phố Hội An để dự lễ truy điệu và cầu nguyện tiễn đưa Thầy Cao đẳng Phật quốc.

Tôi cũng nén đau thương vội vã làm hồ sơ đi vào thành phố Hồ Chí Minh xin phòng vấn khẩn cấp để sớm đến được Chùa Trúc Lâm, Chicago, Hoa Kỳ kịp dự lễ tang và cung tiễn Giác linh Thầy Cao đẳng Phật quốc; nhưng không được Lãnh sự quán Hoa Kỳ chấp thuận khiến tôi bàng hoàng sửng sốt, đành ôm gói trở về mà lòng đau khôn xiết kể, đất trời như muốn sụp đổ. Biết nói sao cho hết Thầy ơi! Nỗi đau này ai thấu hiểu? Hình ảnh của Thầy giờ này vẫn mãi quán quít bên tôi chưa rời xa được. Bây giờ thì Thầy đã

vĩnh viễn ra đi nhưng nguyện vọng đến viếng Thầy trong tôi vẫn canh cánh bên lòng không lúc nào nguôi; tôi cũng sẽ vẫn tiếp tục làm hồ sơ đi tiếp và còn đi nữa dẫu cho có gặp nhiều trở ngại. Hy vọng đến mồng 2 tết năm Bính Thân, nhằm ngày 09/02/2016 sẽ đến được Chùa Trúc Lâm, Chicago viếng được Thầy.

Hàng nguyện cầu Tam Bảo Như Lai gia hộ để Thầy sớm siêu thoát về miền Cực lạc và Thầy ơi! Thầy hãy tiếp tục trở lại trần gian để hóa độ chúng sinh, vì giờ đây có biết bao nhiêu người đang cần sự giáo hóa của Thầy để tìm sự bình yên, an lạc trong cuộc sống còn quá nhiều những lo toan, phiền muộn ở cõi Ta bà này.

Vĩnh biệt Thầy!

**Bùi Văn Đức**

*Viết từ Đà Nẵng ngày 1/11/2015*

# BÊN DI ẢNH THẦY

*(Kính tưởng niệm về Thầy Thích Hạnh Tuấn  
vừa viên tịch vào ngày 30 tháng 10 năm 2015)*

**B**uổi chiều hôm 30 tháng 10, chúng tôi đang đi bách bộ, thì điện thoại reo, xem vị nào gọi thấy hiện lên là **Thầy Minh Dung**, tôi thăm hỏi nói cười vui vẻ. Thầy gọi để báo một hung tin, Thầy Hạnh Tuấn đã ra đi trong tai nạn nổ bình gas ở Tinh xá Trúc Lâm. Tai tôi nghe mà lòng bàng hoàng sửng sốt, cầm điện thoại trên tay mà thần thờ như kẻ mất hồn mất vía. Chúng tôi lập tức trở về nhà check email và xem trên mạng, lúc đó mới đành lòng chấp nhận Thầy đã ra đi. Thời kinh tối hôm ấy, chúng tôi dành để tưởng niệm Thầy, một người bạn thân từ thuở thiếu thời cho đến trưởng thành, đã đành lòng bỏ cuộc chơi, bỏ bạn bè trông đợi, bỏ Phật tử bơ vơ, vội ra đi về miền tịch lặng.

Cả đêm hôm đó tôi không tài nào ngủ được, cứ hồi tưởng và nhớ về Thầy, lâu lâu lại vào trang nhà Quảng Đức và Hoa Vô Ưu xem, để nhìn lại hình bóng và nghe giọng tụng kinh của Thầy.

Sáng nay Chủ Nhật về chùa Quang Thiện nơi Thầy Minh Dung Trụ Trì để làm lễ vía Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, khi bước vào

chánh điện lễ Phật, hình ảnh đầu tiên đập vào mắt tôi là di ảnh của Thầy được thiết lập ngay tại chánh điện để chư Tôn Đức Tăng Ni và Phật Tử chùa Quang Thiện tưởng niệm và cầu nguyện cho Thầy sớm về miền Lạc Cảnh. Tôi quỳ xuống đánh lễ Thầy ba lạy, khẩn nguyện Thầy Cao Đăng Phật Quốc.

Từ khi nghe tin Thầy viên tịch, bao nhiêu kỷ niệm xưa nay với Thầy như bừng sống dậy trong tôi, thi nhau kéo về đây ập, từ khi còn nhỏ cho đến khi lớn, cứ thế mà trở về đong đầy choáng ngợp. Phải, chúng tôi quen biết nhau từ khi còn nhỏ, là bạn “nối khố” nếu tính ra thì cũng gần 50 mươi năm. Nhà Thầy cách nhà tôi chỉ một cái bầu (con rạch nhỏ) đó là tính bây giờ, chứ trước năm 1975 trong thời chiến tranh, gia đình của Thầy phải di cư lên đây ở để được an ninh hơn, nhà Thầy chỉ cách nhà tôi khoảng mấy chục căn, xóm trên và xóm dưới vậy.

Thầy lớn hơn tôi hai tuổi, khi còn nhỏ chúng tôi sinh hoạt trong tổ chức Gia Đình Phật Tử ở khuôn hội chùa Mỹ An. Thân phụ của Thầy và thân phụ của tôi cũng là bạn tâm giao và cùng sinh hoạt chung dưới một mái chùa, lúc ấy tôi là Oanh Vũ thì Thầy đã là thiếu nam. Sau đó, nhà của song thân chúng tôi được quý bác trong khuôn hội mượn tạm để làm Niệm Phật Đường Mỹ An, vì ngôi chùa cũ nằm trên đồi cao, chính quyền sở tại trưng dụng và biến thành đồn lính, cơ sở quân sự nên cấm người dân không được phép lai vãng.

Thầy thường nói chúng tôi là bạn “ăn cùng mâm, ngủ cùng phòng” khi vào chùa, tôi chọn ở chùa Phước Lâm nơi Thầy Bổn Sư của Thầy Trụ Trì, dù tôi là đệ tử ở bên chùa Long Tuyền. Hòa Thượng chùa Phước Lâm mỗi khi Ngài về quê để thăm song thân của Ngài, Ngài thường ghé Niệm Phật Đường để thăm phụ mẫu

của tôi. Khi gặp Ngài tôi cung kính chấp tay đánh lễ, những khi đó Ngài thường bảo với phụ mẫu của tôi “khi nào nó lớn lên cho xuống chùa tôi tu” do Ngài rất dễ gần gũi và đức độ nên tôi thích xuống tu ở chùa Phước Lâm là vậy.



*Thầy Hạnh Tuấn và Như Hùng*

Năm 1972 chị tôi dẫn tôi xuống chùa Phước Lâm để xin ở tu. Một vài tháng sau vào một buổi chiều, HT Phước Lâm sau khi về quê thăm song thân trở lại chùa, Ngài có chở theo một chú chó là Thầy Hạnh Tuấn sau này. Anh em gặp lại nhau mừng mừng tủi tủi, mới mười mấy tuổi mà phải sống xa vòng tay của song thân và gia đình, tôi nhớ nhà nhớ người thân, nên lúc gặp lại Thầy, người bạn “nối khố” ở cùng xóm, tôi thật sự rất đổi vui mừng. Lúc đó Thầy kể cho tôi nghe “tôi chặn xe Thầy lại để xin đi tu”. Thầy rất thông minh học đâu nhớ đó, hai thời công phu với bộ Tỳ Ni Nhật Dụng sau một tháng hơn là Thầy đã thuộc lòng, còn tôi thì phải mất tới mấy tháng. Tôi thường chọc Thầy tại đầu của Thầy có trái “gáo” (to

và tròn như trái dưa) nên thông minh là phải. Mấy tháng sau nhân vía Phật Thích Ca thành đạo, chúng tôi được làm lễ thể phát xuất gia, trở thành hai chú tiểu trên đầu còn lại chỏm tóc. Những tháng ngày sáng trưa chiều, hai anh em đạp xe xuống phố để đi học, chúng tôi học ở trường trung học công lập Trần Quý Cáp, Hội An.

Năm 1973 ở Nha Trang có tổ chức Đại Giới Đàn Phước Huệ, Thầy Bốn Sư của Thầy cho phép chúng tôi và một số quý chú vào Nha Trang để thọ giới Sa Di. HT Thích Quảng Hạnh ở Lan Nhã Đại Tông Lâm ở Bà Rịa bây giờ, lúc ấy Ngài dẫn chúng tôi vào Nha Trang thọ giới. Tôi còn nhớ lúc ấy trời mưa lụt xe bị hư, đoàn của chúng tôi vào trễ, Giới đàn đã xong phần khảo hạch giới tử. Lần đầu tiên được đi xa nên chúng tôi vui lắm, cái gì cũng mới cũng lạ. Chư Tôn Đức Tăng Ni và giới tử đông ơi là đông, Giới đàn trang nghiêm và oai lực. Tôi ở chùa Phước Lâm thêm một thời gian nữa, trong dịp qua chùa Long Tuyền nơi Thầy Bốn Sư của tôi Trụ Trì để An cư (an cư xong chùa có tổ chức Đại Giới Đàn) nên các nơi cùng về An cư đông lắm, Thầy Bốn Sư của tôi la cho một trận, và bảo tôi phải ở lại chùa Long Tuyền để nhập chúng tu học. Tôi ở Phật Học Viện từ đó và xa Thầy từ đây, thỉnh thoảng chúng tôi mới có dịp gặp lại, dù ở không xa lắm.

Ký ức năm xưa lại cứ tiếp tục trở về, lịch sử dân tộc sang trang, cuối năm 1975 hay đầu năm 1976 gì đó, HT Thích Minh Đạt ở Đại Tông Lâm Bà Rịa Vũng Tàu, trong một dịp Ngài về thăm quê, Ngài có nói ở trong đó sắp tới sẽ có các khóa học, các chú vào trong đó mà tu học, nghe vậy chúng tôi mừng lắm. Khoảng đầu năm 1976 Thầy và tôi vào đến Đại Tông Lâm, xin nhập chúng tu học. Ở trong đây dù mỗi ngày cầm cuốc ra đồng lao động nhưng vẫn nhàn hạ

hơn ở ngoài Trung rất nhiều, ở ngoài ấy cho dù làm lụng vất vả, nhưng khi thu hoạch vẫn cứ mất mùa và luôn đói khổ, quả thật ở trong miền Nam phước báo hơn nhiều.

Tôi còn nhớ Đức Đệ Tứ Tăng Thống khi Ôn từ chùa Ấn Quang ra đây để dạy Đại Chúng học, Ôn ở lại nơi cái cốc hình lục giác sát bên Chánh điện của chùa. Những buổi chiều dạy chúng học, Ôn phải đi bộ thật xa mới ra đến lớp học (nghe nói khuôn viên của Đại Tông Lâm rất rộng cả mấy trăm mẫu). Sau khi miền Nam mất, quý Ôn để cho Tăng Ni từ các tự viện ở trong Sài Gòn ra đó có đất đai để canh tác sống tự túc. Với chính quyền lúc đó, thì tôn giáo là thuốc phiện, ăn bám xã hội... , nên quý Thầy Cô phải tự canh tác để mà sống. Vì Ôn dạy nên quý Thầy Cô ở các tự viện chung quanh đều đến học đông lắm. Hình như Ôn Huyền Quang dạy Kinh Tứ Thập Nhị Chương thì phải, lâu quá không biết có nhớ đúng không nữa, Ôn dạy ở đó một thời gian, rồi phải vào lại Sài Gòn. Tôi nhớ vào một buổi chiều HT Minh Đạt ra ngoài Công An xã về, Ngài báo tin thời gian tạm trú của hai chú đã hết, công an không cho gia hạn thêm nữa, họ bắt hai chú phải rời khỏi địa phương, chúng tôi ở đó được hơn sáu tháng.

Tôi thì về lại cũng không được ở cũng không xong, hộ khẩu ở chùa Long Tuyền chắc đã bị cắt, thôi đành tiếp tục đánh cú liều. HT Minh Đạt dẫn tôi vào Sài Gòn để giao cho chị Tịnh, còn Thầy thì về lại miền Trung, năm đó tôi mới 17 tuổi, lại bắt đầu một cuộc phiêu lưu mới ở cái đất Sài Gòn xa lạ. Chị Tịnh của tôi dù vào Sài Gòn từ trước, nhưng là Ni chúng ở Ni trường Dược Sư, không quen biết với quý Thầy, nên không có nơi để gởi gắm em mình ở. Tôi hỏi chị đường để đón xe buýt đi trường đua Phú Thọ, tới chùa Vạn Phước để thăm chú Nguyên Luận trước đó cùng học chung ở

Phật Học Viện Quảng Nam, nghe tin chú mới vào đang ở nơi chùa Vạn Phước. Duyên may xin Ôn Vạn Phước để ở lại được ôn hứa khả tôi vui mừng lắm.

Tôi cùng chú Nguyên Luận đi học châm cứu ở chùa Giác Ngộ quận 10, HT Minh Thành ở chùa Ấn Quang làm trưởng lớp. Yên ổn cũng chỉ một thời gian thôi, ở vào thời đó không có giấy tờ, hộ khẩu, tuổi phải đi nghĩa vụ quân sự, chúng tôi phải sống nay chỗ này mai chỗ khác, tôi ở Pháp Duyên rồi Phước Sơn, lang thang nơi này chốn nọ, nơi nào cũng phải ở chui ở lén, trốn tránh công an, mình sống trên chính quê hương của mình mà trở nên người xa lạ, nghĩ cũng tức thiệt.

Sau đó Thầy Hạnh Tuấn vào Sài Gòn ở chùa Bửu Đà để đi học ở Già Lam, Vạn Hạnh, niên khóa 1980-1984. Tôi đạp xe từ Phú Lâm đến tận Gò Vấp, xa hơn Thầy tới nửa đường, Thầy đi từ chùa Bửu Đà ở quận 10 nên gần hơn tôi đến nửa chặng. Tôi cũng đi học nơi Thanh Minh Thiền Viện do Đức Đệ Ngũ Tăng Thống dạy kinh, HT Từ Thông dạy ở chùa Vĩnh Nghiêm quận 3 nữa, nơi thì có Thầy cùng học, nơi thì không, một mình tôi dạo bước.

Những chuyện xưa cứ đồn dập hiện về, tôi còn nhớ lần cuối tôi đi vượt biên, có một buổi chiều khoảng tháng ba năm 1983. Thấy đi xe honda lên chùa Phước Sơn ở Tân Bình (ngôi chùa cuối cùng tôi ở trước khi đi vượt biên) báo tin chị Tịnh kêu ngày mai đi vượt biên, tôi hỏi Thầy có cùng đi không? Thầy nói có, hẹn gặp nhau mười giờ sáng ở cổng chùa Ấn Quang, rồi Thầy tức tốc quay xe về. Sáng hôm theo hẹn tôi đến cổng chùa Ấn Quang, hai anh em quanh quẩn ở đó chờ đợi, chị tôi đến và bảo chờ ở đó để chị đi liên hệ. Chờ mãi rồi chị tôi cũng trở lại, lúc đó chị tôi mới bảo trong hai người họ chỉ cho đi có một vì không còn chỗ nữa, ai muốn đi? Lúc

đó tôi trả lời thôi để em đi, tôi và Thầy đều nước mắt lưng tròng, người đi kẻ ở lại, trong thâm tâm tôi nghĩ chưa chắc đi được, thôi cứ đánh liều. Chuyến đi này không cần phải giao vàng trước, đến nơi đánh điện tín về họ mới lấy vàng, cũng may chú họ đòi vàng trước, chúng tôi không có vàng để giao, không ngờ chuyến đi đó tôi trót lọt, lại xa Thầy thêm lần nữa.



Hơn một năm ở trại tỵ nạn Galang, tháng 4 năm 1984 tôi lên đường đi định cư, một hay hai tháng sau gì đó Thầy Hạnh Tuấn vượt biên thành công đến được trại tỵ nạn Galang nơi tôi đã từng ở trước đó. Máy anh em Huỳnh Trường trong Gia Đình Phật Tử Long Hoa ở trại Tỵ Nạn Galang thường nói, cứ mỗi lần hoa Quỳnh ở chùa Quan Âm nở, thì các em biết thế nào cũng có quý Thầy sẽ đến đảo. Tôi tin chắc một điều, trước khi Thầy đến đảo hoa Quỳnh ở chùa dịp đó, nở rộ hơn đẹp hơn tỏa sắc nhiều hơn vì mừng Thầy đến.

Một năm sau tôi định cư ở Mỹ, Thầy cũng qua đến Mỹ, Thầy được HT Minh Thông chùa Vĩnh Nghiêm ở Pomona bảo trợ, giải đoạn đó Ngài cũng bảo trợ một số đồng quý Thầy nữa. Tôi xuống đón Thầy lên chùa Việt Nam ở Los chơi, Thầy ở đây một thời gian ngắn, sau đó Thầy xin về chùa Từ Quang ở miền bắc Cali để đi học, Thầy tiếp tục thăng tiến trên con đường học vấn, mỗi người mỗi nơi, lâu lâu chúng tôi mới có dịp gặp lại.

Tôi nhớ, tuần Quán Niệm đầu tiên do Thiền Sư Thích Nhất Hạnh hướng dẫn tại Tu Viện Kim Sơn, Hoa Kỳ, chúng tôi từ chùa Việt Nam Los Angeles lên tu học. Trong giờ chia sẻ tâm tình, Thầy hát bài “Những Đồi Hoa Sim” được Thầy chế lời thành “Những Đồi Tu Sĩ” đại chúng được một phen rộn ràng vui vẻ hoan hỷ, phải công nhận Thầy đã tài ba lại có chất hài hước trong người.

Con đường học vấn đã xong, đến lúc Thầy hành đạo, Thầy nhận Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, tôi có qua tham dự ngày Thầy chính thức nhận trách nhiệm Trụ Trì. Hành trang tôi mang về đó là bức tượng Bồ Tát Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, được những nghệ nhân tạc từ nguyên mẫu xưa nhất đang thờ tại chùa Bút Tháp ngoài Bắc, bức tượng gỗ được Thầy tặng, tôi vẫn đang thờ ở Tịnh Thất Trúc Viên.

Trong lần thứ hai về lại Trúc Lâm để tham dự họp mặt Hội Thân Hữu Già Lam. Tôi và sư Hạnh Tịnh, chị của tôi từ Việt Nam sang, (được Thầy gửi giấy mời qua thăm cho biết xứ Hoa Kỳ), chúng tôi ở lại thêm mấy ngày nữa cùng Thầy hàn huyên. Tối hôm đó sau thời kinh Thầy mời chúng tôi cùng một số Phật Tử chùa Trúc Lâm đến tiệm ăn Pizza để Thầy đãi và kỷ niệm ngày Thầy đi tu. Thấy tâm sự lý do Thầy đi tu là nhờ vào hình bóng của thân phụ tôi, cụ cạo đầu mặc áo cư sỹ và tu tại gia. Cụ phát nguyện tu

hành từ khi sinh ra tôi, mẹ tôi sinh mười lần tất cả đều là chị gái, đến phiên tôi là thứ mười một và là “con cầu con khẩn” gì đó. Người thứ hai là chị tôi, hình ảnh người nữ tu trông thanh thoát và cao đẹp, đó là động lực khiến Thầy nuôi lớn chí nguyện xuất gia.



Thầy đi Phật Sự thường xuyên ở các nơi, phi trường Chicago trở thành quen thuộc với Thầy, đến độ Thầy không cần phải sắp hàng dài dòng để đi qua cửa an ninh, Thầy có thể đi nhanh, lịch bay của Thầy dày đặc, thường xuyên ở trên máy bay, nên tôi đặt cho Thầy ngoại hiệu “người không gian”. Mỗi khi Thầy có dịp về miền Nam Cali tôi đón Thầy về nhà chúng tôi thăm viếng ở lại. Khi chúng tôi tạo thêm Tịnh Thất, Thầy cũng đều ghé lại, cả hai nơi đều in đậm hình bóng và dấu chân Thầy. Sau này có Tu Viện Sơn Tùng, do Thầy Minh Dung làm Viện Chủ chúng tôi đón Thầy về đây thường hơn. Những năm sau này, Thầy mới bớt đi lại, cách đây mấy tuần tôi có liên lạc với Thầy, khi ấy Thầy đang ở bên Texas, không ngờ

đó là lần cuối tôi liên lạc với Thầy.

Ngẫm nghĩ lại cái gì tôi cũng đi trước Thầy, đi tu tôi cũng đi trước Thầy, vào Sài Gòn ở tôi cũng đi trước Thầy, đến trại tỵ nạn tôi cũng đến trước Thầy, đến Mỹ tôi cũng đến trước Thầy, nơi nào có dấu chân tôi thì trước sau cũng có dấu chân Thầy. Nhưng có hai việc Thầy lại đến trước tôi. Khi tôi rời thuyền sang ngang sang dọc rồi ngược rồi xuôi, lên bờ ngắm hoa sinh tử, thì Thầy vẫn vũng tay chèo trên con thuyền Bát Nhã độ người qua sông. Khi rũ bỏ cõi tử sanh huyền mộng thì Thầy cũng giành tôi mà đi trước, hay là Thầy dọn đường sẵn để chỉ cho tôi sau này. Nhưng Thầy ơi tôi còn nặng nghiệp lắm, Thầy thì hồng trần đã dứt tuyệt, còn tôi thì đêm ngày còn lặn hụp, hơn nữa làm sao tôi về được cùng chỗ với Thầy đây, khó lắm khó lắm Thầy ơi. Những tưởng vài năm nữa tôi sẽ bám lại con thuyền xưa, Thầy sẽ là người liệng chiếc phao cứu sinh để kéo tôi lên, ai ngờ Thầy âm thầm già từ cõi tạm quá sớm, khiến lòng tôi càng hụt hẫng.

Vé máy bay Thầy Minh Dung cũng đã mua hộ, sáng thứ năm này cùng đi với quý Thầy, trở lại Chicago thành phố được mệnh danh Windy City. Mỗi lần tôi điện thoại thăm hỏi Thầy đang ở đâu? Thầy trả lời ở “hàn băng địa ngục” nếu đang ở Chicago. Hạnh nguyện cao cả của Thầy vào nơi lạnh giá để cứu độ, đây sẽ là lần thứ ba tôi trở lại. Lần này, dù chưa đi nhưng khi biết Thầy không còn nữa, thấy cõi lòng mình lạnh, thật lạnh quá Thầy ơi! Trống vắng quá Thầy ơi! Chưa đến mà đã tái tê giá buốt rồi, nhưng cũng ráng mà đi, để được gần nhục thân của Thầy thêm mấy hôm nữa, và cũng để tiễn đưa Thầy lần cuối về với Phật.

Thầy Hạnh Tuấn đã lấy thân làm đuốc soi sáng nẻo vô minh tăm tối, sưởi ấm những tâm hồn còn đang giá lạnh. Sự ra đi của

Thầy do nổ bình hơi gas cũng là hôi chuông nhắc nhở cho mấy triệu đơn vị gia cư người Mỹ, vì không có đường dẫn trực tiếp từ công ty gas, nên sử dụng đến loại bình chứa to lớn này, phải thường xuyên kiểm tra cẩn trọng. Sự viên tịch của Thầy mang nhiều ý nghĩa, chỉ có những bậc vì hạnh nguyện cao cả mới chọn cách hy sinh thân mạng để nhắc nhở bao người. Ông bạn hiền của tôi ơi, Thầy yên lòng về với Phật, sứ mạng độ sanh của Thầy đã vuông tròn.

Trong hai anh em chúng tôi, nếu ai “bỏ cuộc chơi” sớm thì tôi vẫn tin rằng những dòng hồi ức này sẽ vẫn được ghi lại, chỉ khác tên người viết mà thôi. Có điều, tôi tự hỏi không biết sao mà nó được viết ra sớm quá vậy thôi. Thầy ơi! Vô thường réo gọi, nếu ở bên ấy Thầy có đọc được, thôi thì, như một nén nhang sắc không, giấy ngấn đong đầy tình, tiễn biệt Thầy lên đường về nơi vô tận Thầy nhé.

Thời kinh đêm nay, đêm mai và những đêm sau nữa, cũng để góp phần cầu nguyện cho Thầy sớm về miền Lạc cảnh, dù cho cõi ấy có an lành tuyệt đẹp, có phiêu bông nhẹ gót, có an tịnh bất tận, thì cũng xin Thầy hãy trở lại cõi Ta Bà này, nơi có bao người mong đợi, Phật Tử chùa Trúc Lâm chờ Thầy về, những Đạo Tràng tu học đợi cung đón Thầy, và có biết bao chúng sanh trầm luân đang cần sự ra tay cứu độ của Thầy. Thầy ơi! Thầy ơi! Xin một lần trở lại nhé.

***Như Hùng***

*Tháng Tạ Ôn 2015*



# MỘT VỊ THẦY ĐÁNG KÍNH ĐÃ RA ĐI!

Vừa xong thủ tục nhập cảnh Mexico, tôi và Mai (vợ tôi) bước qua cầu nối lên tàu Carnival Inspiration cho một chuyến du lịch ba ngày. Chuyến đi đã được các con chúng tôi sắp xếp nhiều tháng trước nhân kỷ niệm 25 năm ngày cưới của chúng tôi. Chuyến đi đặc biệt này được gọi là “Hội Trùng Dương” do đài truyền hình Viên Thao tổ chức, nó quy tụ toàn người Việt. Mà người Việt mình thì ai cũng biết; sắp hàng làm thủ tục, mua vé xem phim, vé tàu hay bất cứ làm việc gì, gặp nhau là huyền thuyên không ngớt. Lòng tôi vui phơi phơi vì lâu lắm mới có dịp ra khơi. Bản nhạc của Y Vân chợt loé lên: “*Sóng cao vờ vờ, làm tàu đi chơi vờ...*” Chiếc điện thoại tưởng sẽ an vị trong túi chờ tắt vì sẽ ra khỏi vùng phủ sóng bỗng reo lên. Tôi đặt điện thoại sát lỗ tai vì tiếng ồn ào như cái chợp bên ngoài.

A lô anh Tâm Bối (pháp danh tôi) phải không? Nhìn số và tên hiện lên màn hình, tôi cười đáp:

*Nghe tôi đi chơi, anh gọi chúc “thượng lộ bình an” phải không?*

Đầu giây bên kia anh Thiện Hiếu sục sùi.

*Anh ơi, tôi gọi để báo với anh một tin rất buồn...*

Anh Thiện Hiếu là Chánh đại diện Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bang Illinois. Dù đã dọn nhà về California và không còn đảm nhận trách vụ nào cả, nhưng có việc vui buồn gì anh Thiện Hiếu cũng gọi cho tôi để tâm sự. Nghe anh nói báo tin thật buồn, tôi hồi thúc:

*Tin buồn gì thế hở anh?*

Tôi vừa nhận được tin từ anh Nguyễn Bình (pháp danh họa sĩ Hồ Ý), anh ta cho biết.

Thầy Phước Trí Trụ Trì chùa Pháp Lâm gọi vào cho hay là Thầy Hạnh Tuấn của mình bị tai nạn sao đó, nghe đâu rất nặng.

Tôi bàng hoàng buông tiếng thở:

*Tội nghiệp cho Thầy quá, anh có tin gì thêm cho tôi biết với.*

Hiện tại tôi biết thế. Anh Thiện Hiếu trả lời.

Tạm biệt anh Thiện Hiếu, tôi liền gọi cho Thầy Thông Viên - phó Trụ Trì - thì Thầy đang sục sùi cùng các em Huỳnh Trường đang lái xe hướng về Freeport nơi xảy ra tai nạn. Nghe Thầy Thông Viên đang khóc trong điện thoại làm tôi bối rối, nhưng Thầy cũng không biết gì nhiều hơn như tin anh Thiện Hiếu đã gọi cho Thầy.

Tôi lo quá, muốn rõ ràng hơn tí mà lại không có số Thầy Phước Trí. Một thoáng rất nhanh, tôi nghĩ đến ca sĩ Dạ Thảo, cô ta thường sinh hoạt tại chùa Pháp Lâm, hi vọng có số của Thầy. Quả nhiên Dạ Thảo cho số, tôi gọi ngay nhưng chỉ có thể để lại lời nhắn.

Ruột gan tôi như lửa đốt. Tôi gọi anh Nguyễn Bình thì phone bận liên tục. Anh Trí Bảo và Tuệ Tịnh gọi cho tôi cũng cho biết tin từ Liên Lưu, Quảng Hạnh trong ban trai soạn suất soa cho hay là tai nạn xe cộ và cũng trao đổi vài câu đại loại là Thầy Hạnh Tuấn

lái xe cẩn thận lắm mà sao để xảy ra tai nạn...

Mười phút sau Thầy Phước Trí gọi lại cho tôi:

*A lô anh Tâm Bối nhà in Vở Graphics / Chicago Việt Báo phải không?*

*Dạ mô Phật, con đây, Thầy vẫn mạnh chứ?*

*Thầy vẫn thường, lúc này anh gọi, Thầy bận tụng thời kinh cầu siêu trong bệnh viện.*

Nghe hai tiếng “cầu siêu” lòng tôi thót lên. Thời kinh cầu siêu chỉ dành cho người đã mất. Tôi buông tiếng thở dài. Thầy Phước Trí tiếp:

*Sở cảnh sát Freeport có gọi cho Thầy báo tin rằng có một người đàn ông tên Hanh Tuan đã tử trần vì hỏa hoạn do bình gas lò sưởi tại nhà ông ta nổ. Thầy đến bệnh viện thì mới hay là Thầy Hạnh Tuấn của Trúc Lâm.*

Tôi không hỏi vì sao sở cảnh sát có số phone của Thầy Phước Trí, chỉ biết lặng lẽ nghe rồi chào tạm biệt Thầy. Tôi gấp rút gửi tin nhắn cho anh Thiện Hiếu, Trí Bảo và Tuệ Tịnh để báo tin như Thầy Phước Trí nói. Sau đó anh Trí Bảo tìm thêm dữ kiện qua một bài báo phát hành tại địa phương, ghi bởi phóng viên Karen Patterson. Anh Trí Bảo sau đó có chuyển cho tôi đường link: By Karen Patterson. Có cả tiếng Việt ai đó dịch bằng Google translation xem kỳ khôi. Kèm theo là bản tiếng Anh.

*{Posted Oct. 30, 2015 at 10:54 AM*

*Updated Oct 30, 2015 at 5:00 PM*

*FREEMPORT — Authorities found a 59-year-old Freeport man dead inside his home early today after it burst into flames because of*

*a gas explosion caused by furnace malfunction.*

*Stephenson County Coroner Tom Leamon identified the deceased as Hanh Tuan Thich. Leamon said he'll wait until he receives a report from firefighters to decide if an autopsy is necessary.*

*Fire Chief Scott Miller said firefighters responded to a call in the 600 block of Youngs Lane about 12:57 a.m. after residents reported hearing a loud sound. Neighbors told authorities there was a single occupant, and Miller said firefighters and police did not see any other residents or possible pets inside or outside the home.*

*Shortly after firefighters arrived on the scene, a senior firefighter noticed the house was not on its foundation, which indicates a possible natural gas explosion, Miller said.*

*Battalion Chief Jim Blackbourn said a furnace safety mechanism failed to operate properly, allowing natural gas to rise into the duct work and the house. Officials aren't sure what may have caused the initial spark, but Blackbourn said the gas would have instantly exploded to create a sizable fire.*

*"Our guys coming from all over town said they were able to see the flames from blocks away," Blackbourn added.*

*Blackbourn said the damage was mostly contained to the front two-thirds of the house, but the initial blast was enough to move the house about 20 inches off of its foundation.*

*"We backed out and continued to apply water through windows and up toward the roof line," Miller said. "We shut down, let some of the smoke clear and started doing a secondary search, and that's when we located a victim in the front family room area."*

*By mid-afternoon, public works employees had demolished the house, director Tom Dole said.*

*Miller said Nicor Gas representatives assessed the gas distribution in the neighborhood and determined that no other homes are in immediate danger. Miller recommended that home and property owners have their furnaces and homes inspected on a regular basis to ensure that everything is in working order as seasons change.*

*“It makes sense to each season have those appliances cleaned, inspected and make sure they’re in good working order,” Miller said.*

*Linda Simons, and her husband Don, were asleep next door when she said they were woken by the explosion.*

*“We heard a loud boom and weren’t sure what it was, so we just went back to sleep,” Linda Simons said. “Then a few minutes later there was a loud pounding on the front door and it was the firefighters telling us we needed to evacuate.”}*

Sau khi đọc xong đường link anh Trí Bảo gửi, tàu Hội Ngộ Trùng Dương ra hải phận và điện thoại mất sóng. Một buổi chiều nhộn nhịp đồng hương đông như trẩy hội. Tiếng cười nói hân hoan, tiếng loa phóng thanh nói toàn tiếng Việt. Vào phòng ngủ, tiếng nói Thanh Tùng, người thường đọc tin trên Viên Thao TV dặn dò, đọc các hướng dẫn căn bản, giới thiệu chương trình ba ngày trên tàu với các giờ giấc giải trí của chuyến Hội Ngộ Trùng Dương... như thể chiếc tàu là của người Việt nhưng lòng tôi chùng xuống và rối bời. Mỗi thương cảm một vị Thầy khả kính của Trúc Lâm cứ kéo theo tôi làm cho chuyến đi vô cùng nhạt nhẽo. Ba đêm liên tiếp, tôi không ngủ được. Một thứ mất mát khó tả trong tôi. Tôi vẫn biết và Thầy chúng tôi thường dạy cuộc đời nó vô thường.

Bản nhạc “Kiếp Người” tôi sáng tác đầu năm nay cũng đã chẳng nói lên điều ấy sao *“Tại sao, tại sao thế, có lắm người khi tuổi còn xanh, như hoa còn thơm ngát mùa Xuân...”*

Thế nhưng, nỗi thương tiếc cứ xoắn lấy tôi. Nhớ lại hơn mười năm trước, phái đoàn mười ba người của Ban Đại Diện và Huỳnh Trưởng cùng một số Phật tử, trong đó có chúng tôi đã thân chinh lên tận Tu Viện Kim Sơn, đánh lễ Sư Ông Thích Tịnh Từ và xin được cung thỉnh Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn về Trúc Lâm hướng dẫn tinh thần, dẫn dắt công hạnh làm người cho Phật Tử địa phương. Sau hai năm đi đi về về giữa Trúc Lâm và Kim Sơn. Mãi cho đến năm 2008, Thầy Hạnh Tuấn mới chịu chính thức nhận chức Trụ Trì chùa Trúc Lâm trước sự chứng minh và tấn phong của một số Đại lão Hòa Thượng.

Với sự cố vấn của Thầy Hạnh Tuấn, năm 2006, chùa Trúc Lâm mua được cơ sở tại 1521 Wilson Chicago. Cơ sở này là một ngôi nhà cũ xây từ cuối thế kỷ 19. Đầu thế kỷ 20 họ làm thêm phần sau bây giờ là Chánh điện. Nhà đó của Câu Lạc Bộ vô vụ lợi Paul Rivers với diện tích tổng cộng là 12,000 ft<sup>2</sup>. Nó là một ngôi nhà bỏ hoang từ vài năm trước. Cả ba tầng đều có nhiều phòng không ngăn nắp, basement có những đồng rác vĩ đại mà theo Daniel Luna, cán bộ phường 47 lúc bấy giờ cũng muốn mua để làm văn phòng của phường. Dan cho biết ước lượng công tác để dọn rác trên dưới không cũng hơn bạc triệu làm chúng tôi ớn lạnh.

Lúc bấy giờ là đầu năm 2006, dù chưa nhận chức Trụ Trì chùa Trúc Lâm, dù mới có chìa khóa cách Tết Nguyên Đán Bính Tuất 11 ngày vậy mà Thầy Hạnh Tuấn cùng các Huỳnh Trưởng đã bằng mọi cách đưa tượng Bốn Sư nặng 9 tấn về “chùa mới” đón giao thừa. Riêng cá nhân tôi lo gói giấy mời đến sở chữa lửa và cảnh sát

để nhờ giúp cho ngày trọng đại này. Thật ra, nói mời cho oai chứ thật ra nhờ họ tiếp tay cho vấn đề giữ an ninh vì sợ có những rủi ro trong ngày đầu năm trong tòa nhà trên dưới 100 tuổi. Sau tết, Thầy Hạnh Tuấn tự vẽ sơ đồ tháo gỡ tất cả tường vách bên trong và làm việc đầu tắt mặt tối. Thú thật, khi đến chùa thấy mặt mũi Thầy lem lút, bộ đồ màu lam ướt đẫm mồ hôi, loang lổ bụi bặm từ các vách tường mà thương quá chừng. Vì thế chúng tôi nguyện sát cánh với Thầy củng cố, xây dựng nên một Trúc Lâm để không phụ lòng Thầy.

Biết được sự dốc tâm ấy, các Phật Tử có bằng hành nghề xây dựng như anh Đức (Handyman), cha con anh Bình AA Construction, Thăng Construction, Su's Construction, Xuân construction... cộng với công sức của lực lượng Huỳnh Trường và đạo hữu đều hỗ trợ Thầy trò Trúc Lâm để từng bước, kẻ của người công, mỗi người một việc làm nên ngôi chùa Trúc Lâm ngày hôm nay. Thưa thật! Không có Thầy Thích Hạnh Tuấn sẽ không có chùa Trúc Lâm; đó là những công đức to lớn mà Phật Tử chùa Trúc Lâm không bao giờ quên được.

Điều mà Phật Tử trong vùng ngưỡng mộ là tháng 5 năm 2011, Thầy Hạnh Tuấn đã tổ chức một chương trình cung đón Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới thành công mỹ mãn với trên 10 ngàn PT khắp vùng Trung Tây về chiêm bái, cầu quốc thái dân an. Những chương trình cứu trợ thiên tai khắp thế giới, mở mắt cho người nghèo VN cũng được Thầy luôn luôn quan tâm.

Thầy ơi! Hôm nay Thầy vội vã ra đi như những gì Thầy đã tiên liệu. Những ngày mùa Hạ vừa qua, Thầy thường nhắc lại nhắc đi "*mai một Hạnh Tuấn không còn*" kèm theo nụ cười mãn nguyện. Thầy nói trong những buổi thuyết pháp, muốn mời Thầy Thông Viên Phó Trụ Trì đảm trách chức Trụ Trì để Thầy vào am thất tĩnh

tâm tu học. Không đâu xa, trước khi Thầy bị nạn một tuần, một cuộc họp Ban Đại Diện và Đạo Hữu, Thầy Hạnh Tuấn chính thức đề cử Thầy Thích Thông Viên làm Trụ Trì chùa Trúc Lâm. Thầy dự trù nhân ngày Lễ Kỳ Chư Tổ vào cuối năm nay, Thầy sẽ mời một số Trưởng Lão Hòa Thượng về đây làm lễ chứng minh để tấn phong Tàn Trụ Trì chùa Trúc Lâm.

Không ngờ đó là những lời trối trăn trước cái duyên tận cùng của Thầy với đạo hữu chùa Trúc Lâm.

Dù Thầy ra đi, nhưng trong lòng chúng con sẽ mãi mãi thương nhớ; Thầy, mãi mãi là một vị Thầy đáng kính mà có lẽ đạo hữu và tập thể Huynh Trưởng chùa Trúc Lâm không bao giờ tìm đâu ra được. Tiếc thương Thầy vô kể:

*Sáng nay Thầy đã đi rồi Vàng thu lá đổ  
bên đồi sương tan Hàng phong  
trước ngõ bàng hoàng  
Sau vườn phiến đá cũng toan giạt mình*

\*

Chao ôi cái kiếp phù sinh...

Xin cầu nguyện Giác linh Thầy Cao Đăng Phật Quốc. Nếu còn thương Trúc Lâm, trong một hạnh nguyện Bồ Tát độ sinh nào đó, Thầy đừng quên Trúc Lâm là ngôi Phật Tự mà Thầy đã dày công xây dựng. Phật Tử Trúc Lâm là đàn con mà Thầy đã tận tâm dìu dắt.

Ba lạy này xin đánh lễ Giác linh Thầy,

***Thủy Lâm Synh***

*California - Nov. 10, 2015*

# RỪNG TRÚC

## XƯA NAY TỊCH MỊCH

(ĐIỀU VĂN TƯỜNG NIỆM PHÁP LŨ  
THÍCH HẠNH TUẤN)

**K**ính Thầy...  
Trong tiếp xử hàng ngày cũng như trong sinh hoạt tập thể, chúng ta vẫn thường gọi nhau một tiếng “Thầy,” và tự xưng bằng pháp danh, đạo hiệu. Một chữ đơn giản ấy thôi: “Thầy,” mà gói ghém bao niềm kính mến, thân thương giữa anh em, bạn đạo chúng ta.

Hôm nay về đây, chúng tôi vẫn muốn dùng tiếng ấy để gửi trao đến Thầy tất cả chân tình pháp lữ và niềm kính tiếc của các huynh đệ gần-xa, có mặt hay vắng mặt trong buổi tiễn đưa này.

Trời vào thu rồi, đã bắt đầu lạnh; hẳn Thầy còn nhớ những lần hội ngộ hàng năm:

*Áo khoác choàng vai ấm tình bằng hữu,*

*Bình trà châm nóng rót tràn những hoài bão cao xa.*

*Nhưng rồi những năm gần đây...*

*Gọi Thầy bao lần, thông báo ngày huynh đệ tương phùng*

Chỉ nghe cười nhẹ, hứa một ngày mông lung.  
Suốt mấy năm dài Thầy về đây ẩn tích  
Có khi nào anh em quên nhắc Thầy đâu!

Nhớ dáng Thầy:

Nghiêm trang ít nói, mà miệng luôn hàm tiếu  
Lặng lẽ khiêm nhường nhưng việc nào cũng đảm đương  
Chí nguyện cao xa cất lên từ thuở niên thiếu  
Vói tận khung trời **Thị Trầm** vô tế vô cương  
**Hạnh** ban đầu sáng rõ - một thời tài hoa Anh **Tuấn**  
**Hải** đăng khai giác lộ - sóng nhịp êm đềm lối Chân **Như**  
**Trúc Lâm** truyền thừa đèn thiền chiếu soi bốn chúng  
Vô ưu tịnh thất trăm lẳng thảng ngày độc cư.

Núi cách, sông ngăn, sức không chuyển nổi  
Về đây cười với đất rộng trời cao  
Chập chùng cỏ đưa lời muôn gió  
Mênh mông đồng quạnh đón ngàn sao  
Chân dẫm đất không: tâm vô trụ  
Gậy khua nước biếc: hồn tiêu dao  
Nhà lửa ba căn đã từng đi-đến  
Hóa thân nghìn vóc sá chi việc ra-vào.  
Thân vay bốn đại nay trả hết  
Làm khách thong dong như thuở nào...

\*

Bây giờ, nơi đây:

Mấy vần thơ gửi về phương mây trắng  
Đốt trầm, xông hương, ngồi lại với nhau giây phút này  
Tình pháp lữ đã hẹn thiên sanh bách kiếp  
Nệ hà chi một thoáng chia tay!

Trúc Lâm thiên tự nhòa bóng cả  
Già Lam Thân Hữu nay vắng Thầy  
Nhưng nguyện ban đầu vẫn đầy trong cõi tam thiên.

Chung trà nóng còn thơm ngày thu lạnh  
Lá vàng rơi đã úa màu chia xa  
Thân huyền mộng hòa theo hương đạo hạnh  
Giữa bao mùa gió tiếp tục tỏa muôn phương  
Đạo tình thâm thiết rưng tràn trong khoé mắt  
Gửi theo thi kệ Kim Cương  
Bốn chúng nghiêng mình tiễn đưa  
Ngân dài hồi chuông Bát Nhã...

Hạo hạo hư không trạm tịch  
Như như chân tánh bất sanh  
Rừng trúc xưa nay tịch mịch  
Muôn chim vẫn hót đầu cành.

Một lòng cung kính chấp tay  
Bái biệt bạn hiền lên đường.  
Thênh thang nhẹ bước ngàn mây  
Ngõ về cố quận đã tường.

(Thay mặt tất cả huynh đệ Thân Hữu Già Lam, thành tâm khắp  
điều)

Nam mô Từ Lâm Tế Chánh Tông, Tứ thập nhị thế, Việt Nam  
Phật giáo Thống Nhất Giáo Hội Thanh Niên Tổng Vụ Tổng Vụ  
trưởng, Trúc Lâm đường thượng trú trì, húy thượng **Thị** hạ **Trạm**,  
hiệu **Hạnh Tuấn** Giác linh Hòa thượng thù từ chúng giám.



# THẦY ĐI VỘI QUÁ NHƯ SAO LẠC

*Thầy đi vội quá như sao lạc  
Giữa lúc rừng thu ngập lá vàng*

**C**hắc ở trên cõi Lạc Bang mà Thầy đọc được hai câu thơ này thì Thầy sẽ cười vì nghĩ rằng mình quen biết nhau trên ba mươi lăm năm chưa hề thấy tôi làm thơ, vậy mà bây giờ Thầy đi rồi lại bày đặt thơ với thần!

Nhưng thú thật, sáng nay nghĩ tới Thầy thì bỗng dừng mấy câu thơ đó từ đâu không biết lại hiện ra trong đầu. Dường như cảm xúc bàng hoàng, đau buồn mấy bữa nay, từ khi nghe tin Thầy ra đi, nó cứ lảng vảng mãi trong tôi như một thứ công án nung cháy tâm hồn đến mức nó phải bốc hơi ra thành lời như vậy đó. Thầy đừng cười tôi làm thơ dở nghe. Cái đặc biệt là nó hiếm lắm đó. Thầy biết quá mà, phải không! Mấy bữa nay, có lúc tôi nghĩ, chắc Thầy đang lịch nghiệm lời Phật dạy trong Kinh Pháp Hoa về thí dụ ba cõi như là ngôi nhà lửa đang rực cháy. Có lẽ nghe tôi nói vậy thì Thầy cười tươi như hoa sen, biểu tượng của Phật quả trong Kinh Pháp Hoa, mà nghĩ rằng, thì đúng vậy, chẳng phải chúng ta đang sống trong ngôi nhà lửa Tam Giới đang rực cháy bởi tham lam, thù hận và si

mê đó sao! Thứ lửa đó còn hung dữ, còn mãnh liệt, còn kéo dài gấp triệu lần cái lửa nổ bình gas mà Thầy đã chứng nghiệm hôm nọ, kia mà. Tâm không nhiệt não thì thế giới này dù ở đâu cũng là ao sen thất bảo, phải không Thầy!

Nghe tin Thầy tịch mấy hôm nay, tự nhiên bao nhiêu ký ức và kỷ niệm xa xôi từ thuở mình mới gặp nhau ở mái Chùa Già Lam, Vạn Hạnh đến nay cứ tuôn ra mãi trong đầu tôi. Tôi nhớ từ năm 1980, khi lớp học cao cấp đặc biệt ở Già Lam bắt đầu, ngày nào mình cũng đạp xe đạp đổ mồ hôi mồ kê tới Vạn Hạnh, tới Già Lam để học. Thầy lúc đó ở Chùa Bửu Đà. Ở đó còn có Thầy Thiện Quang, Thầy Tâm Kinh, v.v... còn mấy Thầy nữa mà lâu quá tôi quên mất. Tôi thì ở chùa Từ Hiếu tận bên Quận 8. Cái thời đó, dù hoàn cảnh xã hội và đất nước cay nghiệt, dù kinh tế nghèo nàn, nhưng anh em Tăng sĩ trẻ của tụi mình tràn đầy nhiệt huyết, ham học và kham nhẫn nên dù cuộc sống cực khổ thiếu thốn trăm bề mà vẫn lạc quan, tự tại, vui vẻ. Trong Tang lễ của Ôn Già Lam, tháng 4 năm 1984, mấy anh em Tăng sĩ trẻ tụi mình đều chia sẻ một nhận thức chung là tình hình Phật Giáo Việt Nam, đặc biệt số phận của những Tăng sĩ tạm trú không có hộ khẩu như tụi mình, bắt đầu chịu đựng một tình cảnh mới, nghiệt ngã, khó khăn và bế tắc hơn trước. Vì vậy mỗi người đều tìm cách đi ra nước ngoài. Cái kỷ niệm mà tới giờ này tôi vẫn còn nhớ về Thầy, về một vị Tăng trẻ tài hoa, lịch lãm. Đó là trong đêm tất niên tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam, có lẽ vào cuối năm 1982, Thầy lên hát một bài hát mà Thầy đặt lời rất vui, lâu quá tôi lại quên lời bài hát. Đêm đó có Ôn Già Lam, có Thầy Tuệ Sỹ, và Thầy Lê Mạnh Thát dự.

Thầy đi qua Mỹ trước tôi. Lúc tôi ở Pulau Bidong cũng như khi sang Bataan để chuẩn bị đi Mỹ thì Thầy và Thầy Minh Dung

thường xuyên liên lạc bằng thư từ để thăm hỏi và động viên tinh thần nhiều nhất. Lúc ở đảo, lâu lâu nhận được thư của hai Thầy, mở ra thì thấy có tiền gửi cho. Cái thời ở đảo mà được tiếp tế như vậy là quý hiếm vô cùng tận. Nhưng cái quý giá nhất mà tiền bạc cũng không mua được là thân tình Pháp hữu Thầy đã dành cho tôi suốt mấy chục năm qua chưa hề phai nhạt.



*Hình ảnh HT Hạnh Tuấn tại Tinh xá Trúc Lâm ngoại ô Chicago*

Khi tôi qua Mỹ ở New York vào cuối năm 1987 thì Thầy cũng là người liên lạc và thăm hỏi đầu tiên. Thầy còn gửi tặng cho tôi tấm hình Đức Phật Bốn Sư bán thân màu trắng đen bằng sơn màu rất đẹp mà cho tới nay tôi vẫn còn thờ trong nhà. Mỗi lần lễ bái Đức Phật là tôi nhớ tới Thầy. Trong thư viết tay, hồi đó những năm cuối thập niên 1980 chưa có email, thăm tôi, Thầy giới thiệu tạp chí Chân Nguyên và khuyến khích tôi viết bài cho Chân Nguyên đăng. Nhờ nhân duyên đó mà tôi đã cộng tác với Chân Nguyên.

Đầu năm 1991, tôi từ New York qua Cali ở luôn thì mình có dịp gặp nhau thường. Cuối năm 1991, đáp ứng lời hiệu triệu qua Tâm Thư của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xử Lý Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN, Thầy cùng quý Ôn, quý Thầy nỗ

lực vận động thống nhất Phật Giáo Việt Nam, mà kết quả là một Đại hội thành lập GHPGVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đã diễn ra trọng thể tại San Jose vào cuối tháng 9 năm 1992. Trong Đại hội, Thầy đã xin không nắm giữ chức vụ gì để tiếp tục việc học. Đúng là công thành thân thoái. Thầy thông dong tự tại lo việc đèn sách.

Tháng 10 năm 2003, Thầy rủ hai anh em Tâm Quang Vĩnh Hảo và tôi lên Tu Viện Kim Sơn thăm và đàm đạo về việc ngồi lại của quý Thầy cựu học Tăng lớp cao cấp đặc biệt tại Tu Viện Quảng Hương Già Lam từ năm 1980 tới 1984 và một số Pháp hữu trong nhóm Thân Hữu Già Lam để nối kết thân tình Pháp lữ nơi xứ lạ quê người. Đầu tháng mười năm 2003, tôi lại quên ngày nào rồi, dường như trước lễ Colombus Day, tôi và Tâm Quang lái xe từ Nam Cali lên thăm Thầy. Tôi còn nhớ cái đêm đó sương mù giăng dày đặc ngọn núi Kim Sơn. Lái xe mà chỉ có thể nhìn ra phía trước vài ba mét là cùng, còn ngoài ra là mù mịt trắng xóa không thấy gì. Lái được tới Tu Viện thì cũng hơn 8 giờ tối. Mừng hết lớn, vì được an toàn lên tới nơi. Đêm đó Thầy đãi mì gói trộn với xà lách tươi và giòn, thật là ngon miệng. Ăn xong thì uống trà và đàm đạo. Khung cảnh đêm khuya nơi núi rừng cô tịch và lạnh lẽo làm cho hương vị trà thêm ấm áp và thơm nồng hơn. Sáng sớm hôm sau khi Thầy dẫn lên đánh lễ Ôn Viện Chủ, Hòa Thượng Thích Tịnh Từ, lại được Ôn đãi trà và ăn sáng thật là ngon. Một chuyến đi nhiều kỷ niệm khó quên trong đời.

Tháng 3 năm 2004, quý Thầy cựu học Tăng và pháp hữu gặp mặt tại Tu Viện Pháp Vương, Thành Phố Escondido, Quận San Diego, Nam California, để đi đến quyết định ra đời Hội Thân Hữu Già Lam. Tôi nhớ hôm đó có đông đảo quý Thầy cựu học Tăng Già Lam và nhiều Pháp hữu, như Thầy Thái Siêu, Thầy Quảng Thanh,

Thầy Nguyên Siêu, Thầy Bốn Đạt, Thầy Đức Niệm, Thầy, Thầy Giác Như, Thầy Thông Niệm, Thầy Nhựt Huệ, Thầy Minh Dung, Thầy Nhật Quán, Thầy Tâm Hòa, Thầy Tâm Tường, Thầy Nhật Trí, Vĩnh Hảo, Như Hùng, và Tôi. Đây là lần đầu tiên sau 20 năm ly loạn có cơ hội ngồi lại với nhau trong đạo tình Pháp lữ. Ai nấy đều hoan hỷ suốt 3 ngày gặp mặt. Thầy được quý Thầy trao trách nhiệm Tổng Thư Ký. Hội Thân Hữu Già Lam chỉ là những cựu học Tăng Già Lam và các Pháp hữu ngồi lại để nối kết thân tình Pháp lữ và cùng nhau làm được Phật sự gì thì làm theo khả năng của mình trong lãnh vực văn hóa, giáo dục và từ thiện xã hội để góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển nền Phật Giáo Việt Nam trong và ngoài nước.

Khi Thầy nhận lời tham gia và đảm nhận chức vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHNK vào tháng 9 năm 2008, tôi còn nhớ Thầy có tâm sự là việc học của Thầy đã tạm xong và Thầy muốn dành thời gian còn lại để đóng góp Phật sự cho Giáo Hội, cho cộng đồng Phật Giáo Việt Nam. Tôi rất hoan hỷ và ủng hộ hết mình trước quyết định này của Thầy. Tôi nghĩ với tài đức xuất chúng của Thầy mà Thầy chịu hy sinh để đóng góp thì Phật Giáo Việt Nam sẽ có nhiều thành tựu khả quan lắm.

Cách nay khoảng 3 năm, vào dịp cuối tuần, Thầy có Phật sự về Nam Cali, Thầy nhắn tôi lên Tu Viện Sơn Tùng, Thành Phố Phelan, Quận San Bernardino, Nam California của Thầy Minh Dung để gặp mặt thăm chơi. Buổi chiều mấy huynh đệ cùng tản bộ trong khuôn viên rộng lớn của Sơn Tùng, Thầy nói cười rất thoải mái. Thầy mở iphone cho tôi xem khu đất mà Thầy đã mua để làm Thiền thất tịnh tu. Tôi hỏi vậy còn Chùa Trúc Lâm thì sao? Thầy

nói Chùa Trúc Lâm thì có vài Thầy trẻ giúp coi ngó ngày thường, còn cuối tuần thì Thầy về lo Phật sự. Thầy còn nhắc tôi khi nào có điều kiện thì lên Thiên thất thăm Thầy. Tôi không dám hứa với Thầy vì không biết khi nào mình có thể đi được. Đêm đó, Thầy Minh Dung cho tôi nằm chung phòng với Thầy Hạnh Tuấn. Chúng tôi hàn huyên tới khuya lác khuya lơ rồi mới chịu ngủ. Thầy kể cho tôi nghe về tình hình của Gia Đình Phật Tử Việt Nam và tâm nguyện của Thầy về việc tạo sự ngôi lại của các tổ chức GDPT tại Hoa Kỳ để cùng nhau tiếp tục sứ mệnh đem đạo Phật vào giới trẻ, vào gia đình và xã hội.

Than ôi, nhiều Phật sự còn chờ những Sứ Giả Như Lai tài đức vẹn toàn như Thầy để thực hiện, để phát dương quang đại nền Phật Giáo Việt Nam trên xứ người, vậy mà Thầy đã vội vàng cất bước ra đi!

Mấy bữa nay tôi cứ nghĩ có lẽ Thầy chỉ đến Lạc Bang, như đi vacation, để nghỉ ngơi vài ngày cho thư thả rồi sẽ trở lại Ta Bà để tiếp tục sự nghiệp “Tác Như Lai Sứ, Hành Như Lai Sự,” có phải không Thầy? Thầy ơi, chúng sinh cõi này còn nhiều khổ não lắm! Xin mau mau trở lại ghen Thầy! Mong lắm thay, Thầy ạ!

Cúi đầu, nhất tâm cung tiễn Giác Linh Thầy thượng lộ bình an!

Nam Mô Lạc Bang Thế Giới Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang Như Lai.

Một Pháp hữu của Thầy,

***Tâm Huy Huỳnh Kim Quang***

# VÀI KỶ NIỆM CỦA MỘT NGƯỜI BẠN CŨ

**T**hầy Hạnh Tuấn ơi! Tôi viết đôi chút về Thầy như lời từ biệt, như nén hương lòng tưởng niệm một người

bạn cũ vừa đi qua một thế giới khác. Thầy đi đột ngột quá. Lửa của khí đốt thiên nhiên vùng gió lạnh xứ Chicago đã đưa Thầy đi một cách lạ lùng. Không biết Thầy ra đi nhanh như thế có để lại di chúc gì cho đệ tử không? Thôi thì tôi nhớ lại vài chút kỷ niệm về Thầy để nó trôi chảy theo giòng chữ ghi lại đây một vài kỷ niệm với Thầy. Biết đâu những người bạn cũ, những người biết Thầy, và những đệ tử của Thầy, hoặc các anh chị em trong GDPT có dịp biết thêm đôi chút hơn về Thầy khi đọc những lời này.

Thầy có những suy nghĩ lạ và hay hay. Lần cuối khi đi Chicago dự đại hội khoa học thường niên về học thuật Á Châu (Annual Conference of the American for Asian Studies) tổ chức tại thành phố Chicago, tôi có ghé thăm chùa Trúc Lâm của Thầy và cùng ăn với Thầy một bữa cơm. Tôi đã giới thiệu cho Thầy một Phật tử người Anh ông Devamitra, là thành viên và lãnh đạo tổ chức Friends of the Western Buddhist Order ở Melbourne, Úc Châu, nói

chuyện ở chùa Thầy. Thế mà đã 5 năm rồi nhỉ. Cũng ngày đó sau khi thăm chùa và lễ Phật, tôi đi một vòng trên Chánh điện để quan sát và thấy rằng có những cái Thầy đã có ý tưởng từ thời cuối thập niên 1980s khi còn ở chùa Từ Quang, San Francisco, và bây giờ Thầy đã thực hiện được tại ngôi chùa Trúc Lâm ở Chicago.

Chùa Từ Quang là một ngôi chùa nhỏ được thành lập khá lâu và có thể nói là một trong những ngôi chùa Việt Nam đầu tiên ở Mỹ. Tại chùa hai bên có thờ linh và vì không gian chật hẹp nên các ảnh thờ Hương linh ở chùa phải quy định theo một kích thước nhỏ đồng bộ, nhưng vẫn không đủ chỗ. Thời đó khi digital images chưa có thịnh hành lắm mà Thầy đã có ý là sau này khi lập chùa thì Thầy sẽ dùng toàn bộ ảnh kỹ thuật số cho việc thờ Hương linh. Vào dịp thăm Thầy kỳ ấy tôi thấy Thầy đã cho tất cả ảnh Hương linh vào harddrive và dùng một màn ảnh (monitor) lớn để tại bàn linh tại chùa Trúc Lâm, Chicago. Thầy nói là khi nào làm lễ kỳ siêu hoặc cúng thất, hoặc kỵ giáp năm thì Thầy khởi động máy bấm hình lên màn ảnh để cúng. Xong việc, Thầy chỉ để ảnh các Hương linh thay phiên nhau chuyển động như là được nghe tiếng tụng kinh trong chùa.

Một chuyện ngộ ngộ khác nói ra có thể bị gọi là phạm thượng các bậc Tôn Túc vì các vị đó cho rằng không nên phổ biến chuyện này. Lý do là các vị ấy sợ các bậc hậu học, một số Tăng Ni trẻ, hoặc các vị vì “thương trường hóa Phật Giáo”, hoặc các vị thiếu học vấn, thiếu căn bản giới luật và đạo đức làm theo. Đó là chuyện làm lễ quy y, thọ giới, và tác bạch qua điện thoại. Khi còn ở chùa Từ Quang một lần nọ tôi từng kể với Thầy là có một vị Đại Đức (hiện tại đã được tấn phong làm Hòa Thượng nhiều năm rồi và có một giáo phẩm khá cao) có lần ghé San Francisco thăm viếng và giảng

pháp. Hồi đó chùa có nhiều thanh niên nam nữ đến nghe giảng và làm lễ cúng kỵ hằng tuần cho thân nhân quá cố. Thấy ấy cần kết thêm “vòng tay lớn” và muốn quy y thêm nhiều đệ tử ở ngoài tiểu bang của Thầy. Thế nhưng nếu làm lễ quy y tại chùa bản địa thì ngại quá vì thấy lẩn cẩn đủ thứ kiểu như là giành giật đệ tử với Thầy Trụ Trì nên khi Thầy đó về lại chùa mình thì gọi điện thoại cho các thanh niên nam nữ đó rồi làm lễ quy y qua “điện thoại.” Không biết ý tưởng đó có thâm nhập chút nào với Thầy không, nhưng tôi thấy một chuyện là lạ khác hơi tương tự như vậy đối với Thầy. Năm 1991 khi về thăm Việt Nam, tôi ghé thăm Thầy Hải Tạng tại chùa Long An tỉnh Quảng Trị. Thầy Hải Tạng là bạn thân của Thầy khi còn làm chú điệu ở xứ Quảng và đã từng đi làm ruộng gặt lúa trong những năm tháng tại quê hương. Thầy Hải Tạng sau đó đưa tôi vào chùa Linh Mục đánh lễ thăm viếng Ôn Đôn Hậu, lúc đó Ôn đã yếu phải ngồi xe lăn. Ôn biết tôi ở Mỹ về thăm quê và dạy tôi rằng khi trở về Mỹ xin nhắn lại với quý Thầy, quý Thượng Tọa, quý Hòa Thượng trong giáo hội Phật Giáo bên Mỹ, nhất là các Thầy tại tiểu bang California nên đoàn kết ngồi lại với nhau để làm Phật sự cho được tốt đẹp, không thì bị người ta chê cười “ớt dột” lắm. Tôi về kể lại cho Thầy nghe. Dù đó là sự mong ước của nhiều bậc Thầy lãnh đạo tinh thần ở Mỹ, và sự thao thức mong ước của nhiều người có ý thức. Nhưng thật sự khi nghe được sự tận tâm nhắn nhủ của một bậc Thạc đức ở Huế hết lòng vì cơ đồ và đại sự tương lai của Phật Giáo Việt đối với Phật Giáo hải ngoại. Nhân cơ hội này Thầy gọi điện thoại về chùa Linh Mục qua sự sắp xếp của Thầy Hải Tạng xin Ôn Đôn Hậu làm Y chỉ sư cho Thầy. Sau đó Thầy liên lạc với bác Hoàng Văn Giàu ở Úc và ông Võ Văn Ái ở Paris để đóng góp cho nhiều ý kiến về việc thống nhất và kiện toàn Giáo Hội Phật Giáo tại hải ngoại. Quả thực sau đó Thầy vận

động với các Thầy ở miền Bắc California để tổ chức Đại Hội thống nhất Phật Giáo tại San Jose. Đây là một việc làm cực kỳ khó khăn nhưng tôi nghĩ Thầy đã dám làm những việc mà phải có thao thức cho tương lai của Giáo hội và nền tảng của Phật Giáo Việt Nam ở Mỹ Thầy mới làm được.

Ngẫm nghĩ chuyện nối kết tâm linh qua điện thoại tôi thấy các Thầy thời nay hình như là hiểu được diệu ý đức Phật, hoặc phần nào có được đôi chút bản hạnh của các bậc Thanh Văn. Do vì các Thầy đã ngộ được diệu nghĩa của các bậc Thanh Văn nên có thể quy y đệ tử qua điện thoại, hoặc xin làm lễ Y Chỉ Sư qua đường dây nói. Hoặc biết đâu các Thầy ngộ được ý chỉ của Thiền tông là lấy tâm truyền tâm, nên những người đệ tử có thể nhận được ý chỉ của bậc Thầy ở trên và có thể “ngộ” được tâm ý, khỏi cần giới đàn, điện Phật, Tam Bảo, và những nghi lễ hình thức rườm rà. Như đức Phật Thích Ca chỉ đưa cành hoa sen là Ngài Ca Diếp hiểu được chân ý, và được truyền tâm ấn. Nên biết hồi đó chưa có internet và chưa ai biết có ngày sẽ có “skype,” hoặc “facetime,” nhưng các Thầy đã có tư tưởng rất thời đại lấy âm thanh làm phương tiện tiếp nối truyền đạt tâm linh.

Tôi muốn nhắc lại ý này vì trong văn học Phật Giáo, đặc biệt là Phật Giáo Trung Quốc và Nhật Bản có nhiều các chuyện như thế. Thầy lúc đó đang học chương trình cử nhân tại San Francisco State University thì chắc có học và nghiên cứu qua về bích họa của động Đôn Hoàng. Hầu hết những ai có nghiên cứu qua về tranh vẽ Phật Giáo của Đôn Hoàng thì đa phần đều biết một bức tranh miêu tả cảnh đức Phật Thích Ca dùng thần lực để hóa độ 500 kẻ cướp khi những kẻ đó bị quân triều đình đánh giết. Trong lúc cùng đường trước sinh tử đại sự, họ đã hướng tâm về Phật ở phương xa và cầu

nguyện ân đức của Phật từ bi cứu độ. Và họ đã được độ! Họ đã được cứu mạng và sau đó đã xuất gia tiến tu và chứng quả La Hán thoát khỏi sinh tử. Bức bích họa này hiện vẫn còn ở động số 285 tại Đôn Hoàng, có niên đại 538-539 thời Tây Ngụy. Qua hành hoạt của các Thầy tôi thấy quý Thầy thật thông cổ đạt kim. Thật là kỳ diệu!



Nhắc đến chuyện dám nghĩ lớn và dám làm chuyện đại sự, tôi biết một vài chuyện rất gần gũi với Thầy. Có chuyện Thầy đã làm xong, nhưng có những sự việc tôi biết chắc đến khi Thầy nhẹ gánh ra đi vẫn chưa thực hiện được. Những chuyện Thầy đã làm được thì rất vui rất mừng, nhưng những chuyện Thầy chưa làm xong biết đâu chừng nhờ anh linh thiêng liêng của Thầy phù hộ cho những người có liên hệ với Thầy, hoặc những người có tâm huyết có một ngày nào đó sẽ giúp Thầy đạt được sở nguyện.

Năm 1996-97 khi tôi đang làm nghiên cứu điển dã và khảo cứu nghệ thuật văn hóa Phật Giáo Việt Nam tại miền Bắc cho luận án

Tiến sĩ dưới sự tài trợ học bổng Fulbright của Bộ Giáo Dục Mỹ. Mùa Hè năm đó Thầy đã bay về Hà Nội thăm tôi, và tôi đã đưa Thầy đi thăm viếng các ngôi chùa cổ có lịch sử lâu năm và còn lại những công trình về văn hóa và mỹ thuật. Tôi đã giới thiệu cho Thầy biết nhiều về tượng Bồ Tát Quán Âm nghìn tay nghìn mắt ở chùa Bút Tháp, tỉnh Bắc Ninh, là một phần trong luận án của tôi. Thầy cực kỳ có ấn tượng và cảm nhận về tác phẩm tôn giáo nghệ thuật độc đáo của nền nghệ thuật Phật Giáo Việt Nam bán thế kỷ 17. Sau đó tôi cũng đã giới thiệu cho Thầy một vài nghệ nhân có tay nghề cao về ngành điêu khắc ở Hà Nội vì Thầy nói là Thầy muốn “đặt hàng” để họ theo mẫu làm một số tượng để thỉnh về thờ ở các chùa bên Mỹ. Sau này tôi biết là tại Đại Bi Đường ở Tu Viện Kim Sơn có một pho, chùa Trúc Lâm của Thầy ở Chicago cũng có một pho khác do Thầy thỉnh từ Việt Nam qua. Và còn nhiều chùa khác nữa ở một vài tiểu bang trên xứ Mỹ. Thêm vào đó sau này Thầy cũng đã lấy tư liệu và viết một bài về pho tượng “Masterpiece” kiệt tác nghệ thuật tôn giáo tín ngưỡng thế kỷ 17 này. Chuyện này Thầy làm được, thật là “giai đại hoan hỷ”

Cũng mùa Hè năm đó tôi cũng đã giới thiệu với Thầy một số đề tài chuyên môn mà Thầy có thể sau này về miền Bắc nghiên cứu để làm luận án Tiến sĩ. Tôi từng nói với Thầy cái nôi văn hóa Phật Giáo Việt Nam phải kể là các chốn Tổ miền Bắc. Tôi từng nói với Thầy là mình học ở nước ngoài khi về thăm lại đất nước chúng ta thấy được những điều rất quý hiếm mà chúng ta có thể làm được và có thể đóng góp thêm cho nền văn hóa Phật Giáo nước nhà. Tôi nói với Thầy là ở chùa Hải Ấn (海印寺, Haeinsa) bên Hàn Quốc có 80,000 bản in gỗ của bộ Đại Tạng kinh khắc theo bản Đại Tạng thời Tống, và sau này hơn phân nửa bộ Đại Tạng Đại Chính Tân Tu của Nhật Bản đã dựa vào bản của chùa Hải Ấn, Hàn Quốc, để

khắc in thành ấn bản và trở thành tiêu chuẩn cho giới học Phật. Tôi nói với Thầy là ở miền Bắc có rất nhiều chùa còn giữ nhiều bản gỗ về Kinh điển Phật Giáo. Thế là Thầy rất thích đề tài này. Thật ra là trước đó, vào năm 1991, Thầy giới thiệu tôi về thăm một số chùa ở Hội An nơi có một số bản gỗ khắc bài chú Đại Bi, nhưng không có một kho tàng kinh bản khắc gỗ phong phú như các chùa ở Bắc. Rồi tôi đã để ra một tuần đèo Thầy trên chiếc xe Honda Dream đưa Thầy đi thăm các ngôi chùa còn bản kinh khắc trên gỗ. Trong đó có chùa Nga My ở phố Hoàng Mai và chùa Liên Phái ở phố Bạch Mai, cả hai đều tọa lạc tại quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Các bản gỗ ở chùa Nga My không còn nhiều vì bị bom B52 đánh phá làm hư hoại vào mùa Đông năm 1972, nhưng kho bản gỗ Kinh điển ở chùa Liên Phái vẫn còn nguyên vẹn và chất mấy kho trong chùa. Sau đó tôi đã đưa Thầy đi thăm chùa Vĩnh Nghiêm ở làng Đức La tỉnh Bắc Giang là một trong chốn Tổ của dòng Trúc Lâm Yên Tử, là Đại Tùng Lâm xưa và trung tâm Phật Giáo thời Trần của Đệ nhị tổ Pháp Loa. Quan trọng nhất là nơi đây có hơn 10 gian nhà tàng trữ các bộ ván kinh. Tiếp đó tôi cũng đưa Thầy đi thăm thêm một số chùa khác có nhiều bản khắc kinh ở tỉnh Bắc Ninh và một vài nơi tại tỉnh Hà Tây. Tôi đã bỏ khá nhiều thì giờ để giúp Thầy mua giấy gió, mực ống, và các dụng cụ để in kinh từ bản gỗ và dập văn bản từ bia đá. Rồi tôi dẫn Thầy đi thực tập và hướng dẫn Thầy cách thức và nghệ thuật in lại kinh qua các bản gỗ cũ hoặc dập bia đá để làm tư liệu cho công trình nghiên cứu. Quan trọng nhất là phải lựa được cảm tâm ván gỗ kinh trang đầu và trang cuối khi có hình vẽ và niên đại.

Thao thức và nguyện vọng của Thầy lúc đó rất lớn. Thầy muốn vận động các Thầy và Phật tử ở trong nước cũng như hải ngoại lập

một Viện bảo tàng văn hóa Phật Giáo để sưu tập và trưng bày các bản khắc gỗ kinh sách Phật Giáo ngày trước còn may mắn lưu lại. Thầy và tôi đều đồng ý đây là một gia tài văn hóa lớn của Phật Giáo Việt Nam cần được bảo tồn và phát huy. Nhất là chúng ta phải có một Viện Bảo Tàng lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Đây là một nguyện vọng lớn và phải có tiền, có cửa, có công sức và đòi hỏi có nhiều đóng góp về nhiều phương diện. Biết đâu ý tưởng đó trong tương lai sẽ thực hiện được.



Công việc kế tiếp là Thầy thấy bản gỗ kinh sách Phật Giáo Việt Nam là một đề tài luận án Tiến sĩ tuyệt vời. Đây là một đề tài chưa có ai làm và cần nhiều thì giờ đi nghiên cứu điển dã và phải có một cái phông (background) rộng thông hiểu chữ Hán về hiểu biết kinh sách Đại Thừa Phật Giáo theo truyền thống Trung Quốc và Việt Nam. Những năm kế tiếp Thầy tiếp tục về Việt Nam nghiên cứu sâu về đề tài này và đã dập lại nhiều bản trên giấy gió và chụp lại

nhiều tư liệu quý. Từ các công trình nghiên cứu này Thầy đã cho ra các tiểu phẩm (research articles): *Kinh Kim Cang trong nguồn mạch văn hiến của Phật Giáo Việt Nam*; *Những chữ Kỳ Húy xuất hiện trong Kinh Kim Cang qua sự truyền thừa Kinh Điển tại Việt Nam*; *Kinh Kim Cang - Sự Hình Thành và Phát Triển (Anh Ngữ)*. Đây là một số chương Thầy dùng cho luận án Tiến sĩ, nhưng Thầy muốn đóng góp cho giới tri thức Phật Giáo người Việt trước, nên viết trước bằng chữ Việt. Chỉ có bài cuối cùng là viết bằng tiếng Anh. Một số bài Thầy có tham khảo với Giáo Sư Lê Mạnh Thát, và được GS hết lòng khen ngợi.

Khi hay tin Thầy mất, tôi thật bàng hoàng xúc động. Thầy chỉ lớn hơn tôi một tuổi mà ra đi vội quá không một lời từ giả với anh em. Tôi mới ở Hà Nội về và không thể bỏ dạy học nhiều ngày được để bay qua dự Tang lễ Thầy. Dù tiếc thương Thầy nhưng hoàn cảnh không cho phép để đến trước Linh cữu đốt cho Thầy một nén hương. Ngày mai là ngày trà tỳ xác thân của Thầy, tôi viết vội các dòng cảm niệm về Thầy và cũng nhớ nhiều năm tháng chúng ta cùng ở chung và làm việc chung. Ôi ngày xưa các vị Thiên sư thời Lý dùng lửa Pháp Hoa Tam muội để tự đốt thân mình và được vua xây tháp phụng thờ. Thời 1963 Hòa Thượng Quảng Đức và nhiều vị Tăng Ni đã dùng xăng tự đốt thân mình để bảo vệ chánh pháp. Tên tuổi của Hòa Thượng vẫn còn ghi lại trong những trang sử huy hoàng của thời cận đại. Ngày nay trong một cõi vô thức hữu hình, hữu tình và vô tình nào đó, ngọn lửa của khí đốt đã đưa thần thức Thầy về cõi an nhiên. Nguyên cầu cho Thầy đi nhẹ bước và người ở lại nhẹ lòng.

**QC-Nguyễn Tri Ân**



# ĐIỀU VĂN BÁI BIỆT THẦY THÍCH HẠNH TUẤN

**T**hầy Thích Hạnh Tuấn (cho tôi xin được gọi bằng “Thầy” gần gũi và thân thương như suốt đời tôi xưng tán đức Phật Thích Ca bằng tiếng “Bổn Sư” muôn thuở; thay vì những danh từ chúc danh khách sáo, xa vời) trụ trì chùa Trúc Lâm, Chicago, Illinois, Hoa Kỳ đã viên tịch vào ngày 30 tháng 10 năm 2015 tại Chicago. Hưởng thọ 60 tuổi.

Đến Mỹ gần như đồng thời với Thầy và được hạnh ngộ gặp gỡ nhau vừa là tinh thần đồng đạo, vừa là tinh thần đồng học khi chúng tôi giúp nhau trên đường học tập trong cả hai thời điểm soạn Tiểu luận Cao học và Luận án Tiến sĩ. Thầy trẻ hơn tôi 10 tuổi, nhưng đã tùy duyên... nhanh chân đi trước, về nẻo vãng sanh, còn chẳng trở lại.

Rất xúc động và thương kính Thầy, tôi chỉ còn biết ghi lại cảm xúc chân thành qua đôi dòng bài biệt:

*Đốt nén tâm hương:*

*Sáng nay chim hót trên Rừng Trúc*

Bái biệt đưa Thầy Hạnh Tuấn đi  
Đã biết trần gian là cõi tạm  
Thu vẫn buồn khi lá đổ phân ly  
Thầy ơi!...

Nhớ dáng Thầy  
Tâm thuốc, khoan hòa  
Oai nghi, tế hạnh  
Nhớ giọng Thầy  
Trầm ấm, vang xa  
Rạch ròi, đĩnh đạc  
Nhớ tình Thầy  
Có trước, có sau  
Khoan dung, độ lượng

Tin Thầy ra đi:  
Nhu tuyết lạnh phủ xuống đời lửa nóng  
Nhu sương tan đầu ngõ nắng chưa lên  
Tiếng chuông chùa Trúc Lâm  
Gióng lên hồi bái biệt  
Khép lại rồi  
Vĩnh cửu một tài hoa

Nhớ linh xưa:  
Thuở đời xanh  
Theo hạnh Đầu Đà  
Sáu mươi tuổi đời, bốn mươi tư tuổi đạo  
Xuất gia với Hòa thượng Thích Như Vạn  
Tại tổ đình xứ Quảng Phước Lâm  
Năm bảy hai, mười sáu tuổi thọ Sa Di  
Trí Tuệ phải gắn với Từ Bi pháp thu, nội điển

*Học đạo cứu đời, tri thức, kinh văn  
Thuở sách đèn trường Trần Quý Cáp Hội An  
Tâm hành giả gieo duyên cùng trí giả  
Tốt nghiệp cấp trung, cao Phật học vẹn toàn*



*Tác giả Nguyễn Thọ & HT Hạnh Tuấn  
tại Chánh Điện chùa Trúc Lâm, Chicago, 2014*

*Phụng Đàn thọ giới:  
Năm bảy sáu, tuổi đôi mươi, thọ Tỳ Kheo đại giới  
Chùa Ấn Quang Quảng Đức Giới Đàn  
Hòa Thượng Thích Trí Thủ chủ Đàn  
Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất  
Huỷnh tướng, phù vân sá chi còn, mất  
Đạo ngã, đời nghiêng, lịch sử thăng trầm  
Chung vai gánh Như Lai dòng trưởng tử  
Quê mẹ, quê người sáng đạo, tu thân*

*Dõi bước Thầy đi:*

*Dem Đạo Vàng vào thế giới*

*Buổi phù trầm sông núi động can qua*

*Năm tám bốn, vượt biên đến Indonesia*

*Trại ty nạn Ga Lăng dựng chùa Kim Quang*

*Đời tạm bợ vẫn kinh chiều, mỗ sớm*

*Dấu lâu đài, thuyền mỏng cũng do tâm*

*Thầy vào Hoa Kỳ năm tám lăm*

*Tự thấp đuốc mà đi bởi đời này không phép lạ*

*Đời mới, quê người vạn điều, muôn ngã*

*Tâm bỏ để không thối chuyển cũng do ta*

*Trời phương ngoại đạo, đời đời ngã*

*Khác tiếng, khác tâm, khác cảnh, khác người*

*Muốn vươn lên đem Đạo giúp Đời*

*Phải dốc lòng vừa tu, vừa học*

*Sông núi xa xăm đã về, đã đến*

*Đường kinh văn tự hội Tăng tài*

*Sau bao năm trên đất nước Hoa Kỳ*

*Đạo hành giả; đời song hành học giả*

*Nơi ngôi trường danh tiếng Havard*

*Thầy đã tốt nghiệp văn bằng Cao Học*

*Đại học đường lừng lẫy Berkeley*

*Thầy soạn Luận án Tiến sĩ Phật học*

*Chuyên đề Tam Tạng Mộc Kinh*

*Trường văn trận bút:*

*Trên trường văn trận bút xứ người*

*Thầy góp mặt như nhà văn, học giả*

*Báo chí, truyền thông, thuyết trình, kinh sách*

Nghiên cứu giúp đời xa lánh thị phi  
 Nhiều sáng tác phẩm tiếng Anh, tiếng Việt  
 Với những đề tài triết học, tâm linh  
 Vươn tới những phương trời cao rộng  
 Bay về mấy nẻo phương xa

Đời tu sĩ:

Trời đất mênh mông Thầy ghé mấy... Nhà:  
 Nhà tu, Nhà văn, Nhà Phật học, Nhà chùa  
 Đâu cũng có mùi hương trầm, hồi chuông, tiếng mõ  
 Thầy tán, tụng, trì kinh hay như “Thầy Huệ” buổi dâng đàn  
 Từ chùa Từ Quang đến Tu viện Kim Sơn  
 Nhân thế, lâm tuyến nghe kinh tỉnh giác

Trụ Trì chùa Trúc Lâm:

Thầy đã an tịnh giữa dòng đời xuôi ngược  
 Khi trở về trú xứ Trúc Lâm

Trụ pháp vương gia

Trì Như Lai tạng

Trụ Trì hộ pháp thiên tâm

Phật tử sum vầy

Uy nghi chùa tượng

Tăng già hòa hợp

Tứ chúng đồng tu

Với thế hệ kế thừa:

Ngôn giáo như thủy

Thân giáo như thổ

Lời nói như nước tươi, hành trạng như đất trồng

Thiếu một trong hai mầm khô, cây héo

Thầy đến với đàn em Phật tử

Thân, ngôn giáo dưỡng  
Trọn vẹn đôi bề  
Thầy gánh bên vai chức vụ  
Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Thanh Niên  
của Hội đồng Điều hành Giáo hội  
Phật giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ  
Đường đi tới nguyện Tăng tài tiếp nối  
Bến bờ kia Thầy thanh thân ra đi

Thương tiếc Thầy:  
Ô hô: Tình đời rơi lệ!  
Nam mô: Nghĩa đạo mỉm cười!  
Lẽ vô thường tự uyên nguyên trời đất  
Chẳng chừa ai, chẳng đợi một riêng ai  
Trong giây phút đương niệm hiện tiền này  
Tiễn biệt chân Thầy  
Xả báo thân tứ đại  
Trong suối nguồn chân như, Thầy vẫn còn tự tại  
Như hạt, như mầm, như chủng tử hoàn lai  
Bao nỗi lòng tiếc thương kính ngưỡng ai hoài  
Dốc tâm chung lời cầu nguyện  
Một niệm chí thành  
Cao đăng Phật quốc

Tròn đại nguyện thoát ly vòng sinh tử  
Hay trần gian tái vãng độ Ta Bà

Bái biệt - Hôi hướng:  
Giác linh Hòa thượng tân viên tịch  
Chúng hữu tình pháp giới mười phương  
Hoa sen tâm bái biệt cúng dường

*Không lại hoàn không tánh đồng rỗng lặng*

*Đèn trí tuệ đã vào đời thấp sáng*

*Tâm từ bi thù thắng cõi chân như*

*Nam mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật*

*Sacramento, 3-11-2015*

***Nguyễn Thọ Trần Kiên Đoàn***



# CÒN NGUYÊN NỔNGẬM NGƯỜI

VỀ SỰ VĨNH BIỆT CỦA THẦY THÍCH HẠNH TUẤN

**T**hành kính tưởng niệm Thầy Hạnh Tuấn với niềm tiếc thương, kính ngưỡng, ngậm ngùi.

Thầy Thích Hạnh Tuấn là một trong những bậc Tăng tài của Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh nói riêng và của Phật Giáo Việt Nam nói chung trong thời đại ngày nay. Tin Thầy từ trần cho đến hôm nay đã hơn 45 ngày mà lòng tôi vẫn bàng hoàng như không thể nào tin được. Tuy là đồng hương tỉnh Quảng Nam và đồng môn Trường Trung Học Trần Quý Cáp, Hội An, nhưng tôi chưa được biết Thầy, vì Thầy và tôi cách nhau 11 năm, cho mãi đến năm 1992 khi tôi được làm việc Phật sự phụ giúp và gần gũi với Thầy tại San Jose, California, trong công cuộc vận động thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ thì tôi mới biết Thầy. Tôi vô cùng quý mến và kính trọng Thầy về kiến thức Phật học uyên bác cùng tính tình khiêm nhã, ôn hòa, và độ lượng của Thầy.

Cuộc đời và hành trạng của Thầy Hạnh Tuấn là một gương sáng vô cùng to lớn về giới đức, về pháp học và pháp hành cũng như

lòng nhân ái thiết tha của Thầy đối với mọi người đã làm cho chư Tôn Đức Tăng Ni thương mến, đồng bào Phật tử quý mến, và các Huynh Trưởng và Đoàn sinh trong các Gia Đình Phật Tử vô vàn kính mến Thầy. Nhân cách cao quý đó, phẩm hạnh trong sáng đó, pháp học uyên thâm đó, và nét tài hoa khiêm tốn giấu mình đó của Thầy không thể nào viết vài dòng mà nói lên hết được; do vậy, ở đây, trong nỗi ngậm ngùi thương tiếc và tưởng nhớ Thầy, tôi chỉ xin được trình bày hai kỷ niệm mà tôi đã được làm việc chung với Thầy. Một là những suy nghĩ và đề nghị của Thầy về Quy Chế Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ; hai là sự đóng góp nhiệt thành của Thầy về sự kết hợp chư Tôn Đức Tăng Ni thuộc Thiên Phái Chúc Thánh tại hải ngoại nhằm giúp đỡ nhau trên con đường tu học và hoằng pháp cũng như đóng góp công sức nhằm trùng tu Tổ Đình Chúc Thánh tại quê nhà.

*Với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất  
Hải Ngoại tại Hoa Kỳ*

Sau khi Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, thay mặt Hội Đồng Lương Viện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, gửi đến toàn thể Tăng Ni và Phật tử Việt Nam tại hải ngoại bức Thông Điệp ngày 31 tháng 10 năm 1991 gồm bốn điều khuyến thỉnh vô cùng khẩn thiết cho việc thành lập một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở hải ngoại thì hầu hết chư Tôn Đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ đã thành tâm khâm tuân ý chỉ trong Thông Điệp và thành lập Ủy Ban Vận Động và Hình Thành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ. Đại Đức Thích Hạnh Tuấn đã tham gia Ủy Ban Vận Động với nhiệm vụ Phó Tổng Thư Ký, và Thượng Tọa Thích Viên Lý là Tổng Thư Ký.

Do quý Thầy Thích Thắng Hoan, Thích Tịnh Từ, và Thích Giác Lượng phân công, tôi được làm việc trong **Tiểu Ban Sơ Thảo Quy Chế Giáo Hội** gồm cố Hòa Thượng Thích Thiện Trì, Hòa Thượng Thích Giác Lượng, cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, và Giáo Sư Ngô Trọng Anh. Từ Tu Viện Kim Sơn tại Watsonville, Đại Đức Thích Hạnh Tuấn đã đến Pháp Duyên Tịnh xá; và từ San Jose, Thượng Tọa Thích Giác Lượng, Trụ Trì Pháp Duyên Tịnh xá, Viện Trưởng Viện Hành Đạo Giáo Hội Khất Sĩ Việt Nam, đã đưa Đại Đức Thích Hạnh Tuấn và tôi đến San Francisco nhằm đón Giáo Sư Ngô Trọng Anh cùng đi lên Sacramento để họp cùng Thượng Tọa Thích Thiện Trì, Trụ Trì Chùa Kim Quang. Sau vài ngày họp sơ bộ, Thầy Thiện Trì, Thầy Giác Lượng, và Giáo Sư Ngô Trọng Anh đã đồng ý trên nét tổng thể về cơ cấu của Quy Chế (bylaw) rồi giao cho Thầy Hạnh Tuấn và tôi tiếp tục làm việc tại Pháp Duyên Tịnh xá để hoàn chỉnh bản sơ thảo. Bản sơ thảo sau đó được Thầy Hạnh Tuấn, với tư cách Phó Tổng Thư Ký Ủy Ban Vận Động, đã trình cho Thầy Viên Lý, Tổng Thư Ký, và **Ban Dự Thảo Quy Chế Giáo Hội** gồm có quý Thầy và quý cư sĩ như Giáo Sư Trần Quang Thuận, và anh Bùi Ngọc Đường, v.v...

Được làm việc với Thầy Hạnh Tuấn tôi mới thấy sự thông minh nhạy bén tuyệt vời của Thầy. Là một người học Luật và làm việc trong guồng máy hành chánh, và ở Sài Gòn trước năm 1975 tôi thường phụ giúp công việc cho Tổng Vụ Thanh Niên trên đường Công Lý nên tôi gần như thuộc lòng Bản Hiến Chương GHPGVNTN năm 1964 và bản tu chính năm 1973. Tôi đề nghị quý Thầy và Giáo Sư Ngô Trọng Anh nên mô phỏng tổ chức theo Hiến Chương năm 1964 và 1973 nhưng không phải như Ban Đại Diện cấp Tỉnh hay cấp Phần mà phải là cấp Quốc gia rồi Giáo Hội

mẹ sẽ có một Văn Phòng giám sát như Tòa Khâm Sứ của Vatican tại mỗi quốc gia có một số lượng giáo dân Thiên Chúa Giáo nhất định. Thầy Thiện Trì, Thầy Giác Lượng, Giáo Sư Ngô Trọng Anh đồng ý với đề nghị của tôi, nhưng Thầy Hạnh Tuấn trình bày quan điểm của Thầy là tại hải ngoại, sinh hoạt Phật Giáo Việt Nam khác với trong nước trên nhiều phương diện và giáo quyền rất mong manh; do vậy Giáo Hội nên được tổ chức trên hai căn bản, Giáo Hội mẹ nên tản quyền, Giáo Hội tại Hoa Kỳ cũng như tại các quốc gia hải ngoại phải phân quyền.

Lòng thiết tha thực hiện ý chỉ trong Tâm Thư và Thông Điệp của Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam hải ngoại của Thầy Hạnh Tuấn đã được Ôn Đôn Hậu cảm động, Ôn đã nhận Thầy Hạnh Tuấn làm đệ tử Y chỉ và ban cho Thầy Hạnh Tuấn pháp hiệu Hải Như trong năm 1991.

Khi được làm việc gần gũi với Thầy Hạnh Tuấn trong một thời gian về sơ thảo Quy Chế và viết báo chí để vận động công cuộc thành lập Giáo Hội thì có hai điều tôi thật cảm kích về phong cách khiêm cung của Thầy.

Tôi có bút hiệu là Trần Nguyên Liêm được sử dụng tại Sài Gòn từ trước năm 1975 cho các tạp chí và tập san pháp lý và hành chánh; một người bạn đồng môn đại học của tôi tên là Liêm (LHL) và một người bạn đồng đạo của tôi cũng tên là Liêm (NHL). Ba anh em chúng tôi cùng phát hành một tờ nguyệt san Phật giáo tại Bắc California. Khi tổng kết báo chí Phật giáo để triển lãm, Thầy Hạnh Tuấn nói đùa nhưng rất chân tình, “Ba anh Liêm, một người là nhà quản trị, một người là Tiến sĩ Luật, một người là luật sư, nếu không có được vai trò lịch sử của Đào Viên Kết Nghĩa thì cũng quyết tâm là trụ cột vững vàng ở thế chân vạc của Giáo Hội đấy nhé.”

Thầy bắt tôi tuyệt đối phải xưng là “tôi” với Thầy vì Thầy cho rằng, “Nếu anh đi học Đại Học Sư Phạm rồi ra trường về dạy Trường Trần Quý Cáp thì anh là Thầy của Hạnh Tuấn. Anh lớn tuổi hơn Hạnh Tuấn thì trong cuộc đời này bao giờ anh cũng là anh của Hạnh Tuấn!”

Sau khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ được thành lập, Thầy xin chư Tôn Đức Giáo Phẩm cho Thầy được không giữ một chức vụ gì để Thầy dành hết thời gian cho việc tiếp tục học hành. Thầy thường bày tỏ hạnh nguyện dẫn thân phục vụ đạo pháp của Thầy qua phương thức đào tạo tầng lớp kế thừa mạng mạch Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại. Muốn được như thế thì người Tăng sĩ phải trau dồi khả năng ngôn ngữ bản địa để đi vào lớp trẻ nhằm khuyến khích tầng lớp trẻ xuất gia thì mới thực hiện được sự truyền thừa liên tục trong tương lai. Từ năm 2008 đến nay, Thầy nhận nhiệm vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ là để thực hiện hoài bão đó của Thầy.

Thầy Hạnh Tuấn thông minh, hiếu học, điềm đạm, ít nói và rất khiêm cung nên được chư Tôn Đức thương mến và tài trợ rất nhiều trong thời gian học đại học tại Hoa Kỳ. Trong năm năm (1987-1992) học College và University tại San Francisco, Thầy Hạnh Tuấn tu học và hoằng pháp tại Chùa Từ Quang và được Hòa Thượng Thích Tịnh Từ giúp đỡ. Trong hai năm (1993-1995) theo học chương trình Cao Học Tôn Giáo Tỷ Giáo (Master of Theology Studies) tại Harvard University cũng như thời gian theo học chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại University of California at Berkeley, Thầy Hạnh Tuấn được Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, và Hòa

Thượng Thích Tịnh Từ, Tu Viện Trưởng Tu Viện Kim Sơn, California, liên tục trợ cấp tài chánh.

Thầy Hạnh Tuấn đã đề nghị và được Giáo Sư bảo trợ chấp thuận đề tài Luận án Tiến sĩ Phật học (a final proposal for the Ph.D. dissertation) cho Thầy nghiên cứu và biên khảo là “Vietnamese Buddhist Xylography: Surviving Evidence for the True Nature of Vietnamese Buddhist Tripitaka” (Kinh Mộc Bản: Bằng Chứng Sống Động về Tinh Hoa Tam Tạng Kinh Điển Phật Giáo Việt Nam).

### *Với Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh*

Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh là một trong những nhánh của dòng Lâm Tế Chánh Tông Trung Hoa. Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh được Tổ sư Minh Hải - Pháp Bảo, đời thứ 34 dòng Lâm Tế Chánh Tông, khai sáng vào những năm cuối thế kỷ XVII tại chùa Chúc Thánh, tỉnh Quảng Nam. Trải qua hơn 300 năm, ngày nay Thiên Phái Lâm Tế Chúc Thánh hiện diện trên khắp các tỉnh Miền Trung và Miền Nam. Thiên Phái Chúc Thánh đã có nhiều bậc Cao Tăng thạc đức trong đó phải kể đến Bồ Tát Thích Quảng Đức...

Cần nói qua về ý nghĩa hai chữ “Chúc Thánh.” Thiên phái Chúc Thánh là một phái Thiên trong truyền thống Đại Thừa mà giáo lý hoàn toàn thống nhất với các tông phái khác trên đại thể. Chữ Chúc Thánh có hai ý nghĩa. Một là trên chúc Chúa Nguyễn được dồi dào sức khỏe, sống lâu và xã tắc vững bền, nhân dân sung túc; hai là dưới chúc Tăng chúng tu hành đều được chứng đắc. Thầy Hạnh Tuấn luôn luôn nghĩ về Thầy Tổ và thương yêu Pháp lữ nên Thầy đã thỉnh ý của Hòa Thượng Chơn Điền (vị Cao Tăng lớn tuổi nhất hiện nay của Thiên Phái Chúc Thánh ở Hoa Kỳ) và được Hòa

Thượng đồng thuận; do đó Lễ Giỗ Tổ Sư Thiên Phái Chúc Thánh lần đầu tiên đã được tổ chức ngay tại Chùa Quán Âm, thành phố Houston, Texas, do Hòa Thượng Thích Chơn Điền Trụ Trì, vào tháng 12 năm 2010, và tập hợp được hơn 30 vị Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, và Ni Sư cũng như quý Sư Cô.



*Hình ảnh HT Chơn Điền, HT Hạnh Đạt, HT Nguyễn Hạnh, HT Hạnh Tuấn cùng chư Tôn Đức Tăng Ni lưu niệm trong Lễ Giỗ Tổ Lâm Tế Chúc Thánh tổ chức tại Chùa Quán Âm, Houston, Texas, Hoa Kỳ vào tháng 12 năm 2010.*

Kể từ năm 2010, mỗi năm trong tháng 12 đều có tổ chức Lễ Giỗ Tổ Sư Dòng Chúc Thánh luân phiên tại một tiểu bang nào có chùa thuộc dòng Lâm Tế Chúc Thánh.

Lễ giỗ Tổ lần thứ nhì tại Chùa Linh Sơn, thành phố Aiea, Hawaii, do Hòa Thượng Thích Trí Hải Trụ Trì, vào tháng 12 năm 2011.

Lễ giỗ Tổ lần thứ ba tại Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, Illinois, do Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn Trụ Trì, vào tháng 12 năm 2012.

Và các năm sau đó, truyền thống giỗ Tổ này vẫn được duy trì

hết sức tốt đẹp, tạo được mối dây liên hệ trong tình Pháp lữ đồng môn phái nhằm giúp đỡ nhau trên đường tu học và hoằng pháp nơi hải ngoại.

Nhưng một công tác thể hiện rõ nhất về tấm lòng của Thầy Hạnh Tuấn đối với Thiên Phái Chúc Thánh là nỗ lực của Thầy để thực hiện việc gây quỹ trùng tu Tổ Đình Chúc Thánh tại Hội An, Quảng Nam.

Chư Tôn Đức tại Tổ Đình Chúc Thánh giao phần trách nhiệm tài chánh của dự án đại trùng tu tổ đình cho Phật tử tại Hoa Kỳ là 100.000 Mỹ-kim như là một kỳ vọng mà nếu đạt được thì không gì hoan hỉ hơn. Công tác gây quỹ này được Hòa Thượng Thích Như Điển lãnh đạo tinh thần và phân công tổ chức gây quỹ tại ba thành phố San Jose, Santa Ana thuộc California, và Houston, Texas, trong năm 2007.

Tại Houston, Hòa Thượng Thích Chơn Điền điều hành mọi công tác.

Tại Santa Ana, vợ chồng một Phật tử quê ở Quảng Nam, hiện đang là nhà báo tại Orange County, chịu trách nhiệm chính.

Tại San Jose, Sư Cô Thích Nữ Hạnh Tri là một nhà tổ chức có khả năng và vô cùng khéo léo, đã đưa đến kết quả thành công nhất cho công tác gây quỹ này.

Tôi viết rõ về công việc gây quỹ trùng tu tại San Jose vì tôi cư ngụ tại đây còn hai thành phố kia thì tôi không biết được các chi tiết và diễn tiến của công tác cũng như những khó khăn và thuận lợi của mỗi nơi.

Thầy Hạnh Tuấn nhận trách nhiệm Điều Hợp Viên các chương trình gây quỹ này và Thầy đã cho thỉnh hai trăm tượng Thiên Thủ

Thiên Nhân điều khắc bằng gỗ tại Huế để Phật tử thỉnh về thờ nhằm gây quỹ trùng tu Tổ đình. Công tác này hết sức vất vả nhưng cũng rất thành công.



*Lễ Truy Niệm Thầy Hạnh Tuấn tại Tu Viện Kim Sơn, ngày 29/11/15: Hòa Thượng Tịnh Từ, tác giả Trần Việt Long, và Hòa Thượng Tịnh Diệu trước di ảnh Thầy Hạnh Tuấn.*

Khi bắt tay vào việc gây quỹ mới thấy những khó khăn trở ngại tưởng chừng như không thể nào vượt qua được. Trước hết là một số Phật tử đã nhận lời giúp Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn nhưng sau đó lại rút lui với lý do là Thầy Hạnh Tuấn không còn ở California, và Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác, Đức Quốc, không phải người ở Hoa Kỳ. Do vậy Thầy Hạnh Tuấn không thể nhờ được một vị Tăng nào đứng ra vận động

cho việc gây quỹ tại California, và đặc biệt là tại San Jose. Cuối cùng Thầy Hạnh Tuấn đã yêu cầu Sư Cô Thích Nữ Hạnh Trì đứng ra điều hành công việc gây quỹ trùng tu Tổ đình Thiên Phái Chúc Thánh. Hòa Thượng Thích Như Điển là Bổn sư và Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn là Sư huynh của Sư Cô Hạnh Trì nên Sư Cô không thể từ chối nhiệm vụ được.

Nhưng người ta nói “Cái khó ló cái khôn” thì hết sức đúng trong trường hợp Sư Cô Hạnh Trì. Với sự hợp tác của quý Thầy Giác Minh, Hạnh Đức, Như Tịnh, Sư Cô Hạnh Thanh, và quý Cư sĩ và Phật tử Tâm Nguyên Ái, Trần Đại, Lê An, Nguyễn Cúc, Nguyễn Như, Đồng Từ, Tâm Quang, Thị Thông, Cường, Dũng, Mai, v.v., Sư Cô Hạnh Trì đã vận dụng mọi khả năng có thể có ở mọi người, mọi nơi, và mọi phương tiện một cách hết sức tế nhị và vui vẻ để đem lại kết quả ngoài mong ước về công tác gây quỹ trùng tu Tổ đình. Mặc dầu công việc tất bật từ đầu đến cuối, người ta không thể thấy một cử chỉ muộn phiến nào trong ánh mắt từ ái hay một lời than trách nào đối với bất cứ ai của Sư Cô Hạnh Trì.

Buổi Tiệc Chay Gây Quỹ Đại Trùng Tu Tổ Đình Chúc Thánh tại Nhà Hàng Phú Lâm, San Jose, ngày Chủ Nhật, 08 háng 4 năm 2007 với gần 1.000 người tham dự mà Nhà Hàng chỉ đủ chỗ cho 500 người nên phải tổ chức làm hai xuất trong cùng ngày hôm ấy. Tổng số tiền gây quỹ đạt được trên mức kỳ vọng của chư Tôn Đức tại Tổ Đình, tức là vượt quá mức chờ đợi là 100.000 Mỹ-kim.

Sự thành công không ngờ đó một phần là nhờ vào sức làm việc của Thầy Hạnh Tuấn, một nỗ lực quả là ngoài dự kiến. Thầy Hạnh Tuấn đảm đương mọi chuyện trong việc tổ chức từ giấy tờ, thủ tục đến tiếp xúc, giao thiệp mọi thành phần từ chính quyền đến cơ sở kinh doanh đến đồng bào Phật tử. Trong một thời gian ngắn

khoảng vài tuần mà sức khỏe Thầy sa sút thấy rõ nhưng ánh mắt Thầy vẫn từ ái và nụ cười như mãi gắn trên môi.

Thầy Hạnh Tuấn ơi,

Mọi người nguyện cầu Thầy được cao đăng Phật quốc nhưng tôi hằng đêm từ ngày Thầy vĩnh biệt tứ chúng đến nay đều nguyện cầu Thầy sớm trở lại cõi Ta Bà để tiếp tục đại nguyện hoàng pháp độ sinh, và ước mong kiếp sau tôi được xuất gia tu học dưới sự hướng dẫn của Thầy. Từ nay mỗi đêm sau 12 giờ Chicago mà mới 10 giờ San Jose, tôi đâu còn được nghe những lời giải thích Phật lý vô cùng uyên thâm của Thầy mỗi khi tôi gặp một trở ngại về sự sai biệt Phật lý giữa hai truyền thống văn học Pali và Hán văn cũng như giữa hai khuynh hướng Nam truyền và Bắc truyền.

Thầy vĩnh biệt trần gian, tôi thật buồn, Thầy tái vãng Ta Bà, tôi không biết!

Ôi!

*“Giăng mộ cổ*

*“mưa chiều hoen ngấn lệ*

*“Bóng điêu tàn*

*“huyền sử đứng chơ vơ*

*“Sương thấm lạnh*

*“làn vai hờn nguyệt quế*

*“Ôm tượng đài*

*“yêu suốt cõi hoang sơ*

[Tuệ Sỹ: Những Điệp Khúc Cho Dương Cẩm, 2008]

Xin ngậm ngùi bái biệt Thầy,

**Trần Việt Long**

San Jose, 15-12-2015



# THƯƠNG KÍNH THẦY

Sáng 30 tháng 10 năm 2015, mặt trời còn ngủ, tôi nhận điện thoại sớm nhất từ Huỳnh Trường Tâm Tựu báo hung tin: "Thầy Hạnh Tuấn bị tai nạn và đã viên tịch". Ôi chao! Tôi thốt lên hai tiếng và im lặng để con tim đập nhịp theo tiếng tích tắc của đồng hồ gọi thời gian. Dồn dập tin buồn: Một bạn già ở San Jose nhập viện vì tai biến đang nằm phòng ICU, một bạn trẻ 41 tuổi qua đời vì đột quỵ, chưa hết bàng hoàng thì tin Thầy viên tịch... Tôi chuyển tin vào điện thoại đến Thầy Từ Lực rồi gọi báo cho vài Huỳnh Trường thân quen.

Thầy là một người rất thân quen với ACE Áo Lam chúng ta, không phải bởi trách nhiệm của Thầy là Tổng Vụ Trưởng Thanh Niên, mà bởi tấm lòng yêu thương GDPT mà Thầy cư mang từ trước khi nhận nhiệm vụ của Giáo Hội. Tôi không bao giờ quên hình ảnh của Thầy với bài ca "Tôi Yêu Màu Lam" mà Thầy đã hát trên sân khấu của trại Huyền Trang II ở Oklahoma. Tôi vẫn không quên những lời chỉ dạy của Thầy trước Đại Hội GDPT Hoa Kỳ nhiệm kỳ 2012-2016, hoặc lời khuyến tấn của Thầy mười mấy năm trước với BHT Chánh Tâm trong cuộc họp của BHD miền Thiện Minh mà Thầy đã đề nghị nên chia Chánh Tâm thêm một đơn vị mới; khi mà GDPT Chánh Tâm đã vượt số lượng trên 300 đoàn

sinh. Đơn vị Chánh Đức đã ra đời sau lời khuyến tấn đó của Thầy và qua sự đồng thuận của Thầy Thích Từ Lực - Cố vấn giáo hạnh của Chánh Tâm.

Hôm nay nhận hung tin Thầy viên tịch, tiếc thay ý nguyện hóa chưa thành, sự phân rẽ GDPT chưa được hàn gắn mà còn nảy sinh thêm nhiều chia cắt mới, thật là đau lòng khi từ đây phải vĩnh biệt Thầy...



*Trại Huấn Luyện Huynh Trưởng Cấp II Huyện Trang IV do BHD GDPT-VN tại Hoa Kỳ tổ chức tại Trung Tâm Phật Giáo Chùa Việt Nam, Houston, Texas - 2011.*

Chúng con biết làm gì đây? Chúng con nguyện tinh tấn, diệt tan tham sân hận kết hợp hàng mong sớm đến gần.

Hướng vọng đánh lễ bái biệt Giác linh Thượng Tọa thượng Hạnh hạ Tuấn, cầu xin người tái nhập cõi Ta Bà để tiếp tục hướng dẫn Anh Chị Em Áo Lam thực hiện tinh thần đoàn kết bất khả phân của GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Nam Mô A Di Đà Phật.

**Nguyễn Thanh Nguyễn Văn Hà**

# MỘT VỊ THẦY MỘT TRÁI TIM LAM

**C**on tàu vượt biển dừng lại ở trại tỵ nạn Pulau Galang Indonesia vào một đêm tối trời như một sự mầu nhiệm. Mọi người đều được bình an. Chỉ hơi lao chao một chút khi đặt chân lên đất liền. Có thể là một chút ngỡ ngàng của những ngày nằm queo khi tàu lênh đênh trên biển. Sáng hôm sau, hai mươi hai tháng một năm 1984. Trời bỗng đẹp và rộn ràng vô kể. Người đang vui, đường sá bỗng thênh thang. Bước chân xa về trên miền đất lạ. Không ngỡ ngàng khi nhìn thấy hàng chữ viết trên bản gỗ “Galang cửa ngõ của tự do và tình người”. Đúng như vậy ở đây đã bắt đầu có những nụ cười. Tay bắt tay hội ngộ cùng đồng bào yêu dấu, bỏ quên lại những ngậm ngùi khi rời bỏ quê hương và tạm vơi đi những nỗi chán chường cho những ngày chạy lo tìm đường vượt biển. Dĩ nhiên tại nơi đây không có gì gọi là vinh hiển nhưng tất cả mọi điều đều được triển mở những mùi hương. Có thể gọi đó là những ngày tạm trú thật dễ thương. Buổi sáng làm học trò ôn tập đến trường học dăm ba câu tiếng Mỹ. Trưa quần vào chợ hoặc đi lãnh lương thực làm thức ăn. Chiều lại ôn tập đến trường cùng Thầy giáo ê a vài câu Anh ngữ. Khi một ngày đã có trong đầu vài chữ - tối bình an rủ nhau kéo lên chùa.

Qua rồi một tuần nằm trên đỉnh gió lùa, quarantine nơi tạm giữ những người mới đến. Đảo Galang tương đối dài nên có nhiều điểm đến. Rồi quarantine bước xuống Galang I đầu tiên. Ở đây đã khởi sắc một đời sống hiền. Có chợ búa đi liền với phố xá, có trường học phổ thông, World Relief dạy nghề, có nhà thương, rạp hát, quán cafe. Những ngày ở đây không quá lê thê dù có thiếu một chút tiện nghi về đời sống. Nhưng điều đó quả không phải mọi người đang trông ngóng. Điều đang chờ là một lời gọi đi định cư. Sự chờ đợi bao giờ cũng cho mình hy vọng, dù gió lạnh của núi đồi tỵ nạn vẫn thường xuyên vang vọng. Những trận mưa rào khiến lòng chạnh nhớ quê hương. Hình ảnh mái chùa và những làn hương vẫn là nơi mà người con Phật tìm về an tĩnh. Galang I có chùa Quan Âm trên đỉnh núi thanh tịnh, có tượng Quan Âm Bồ Tát lộ thiên. Nghe nói đó là công trình của Thầy Như Hùng và một số Thầy đến trước. Tối tối cầm tay nhau từng bước “trèo” lên chùa. Đối với tôi như vậy là bình an dù gió lạnh giao mùa hay núi rừng khuya tịch. Một buổi sáng vào ngày Chủ nhật. Nghỉ học rảnh rang tôi lại đến chùa Quan Âm lễ Phật. Thấp thoáng bên trong có các em đang sinh hoạt. Không ngần ngại vợ chồng tôi nhảy vào nhập cuộc. Nhìn các em gần như có gì thân thuộc, dù không kêu mà vẫn “dạ” như thường. Liên Đoàn Trưởng Tâm Ngôn Huỳnh Tăng Ngũ là em ruột của Huỳnh Trưởng (HTr) Tâm Tấn Huỳnh Tăng Tân; một đồng sự khá thân ở Gia Đình Phật Tử (GDPT) Cát Tường một trong 6 đơn vị của Nội Thành nơi chúng tôi đã từng sinh hoạt. Ngũ nắm tay kéo tôi nhập vào hàng và coi như một dấu hiệu trình làng không cần giới thiệu, không cần “chào hàng” chi cả. Tôi làm việc với Ngũ cùng các em trong ban HTr Long Hoa được một cái là mọi chuyện trôi qua trong bình an và vui vẻ. Bên cạnh tôi toàn là những HTr trẻ kinh nghiệm về tổ chức thì quá nghèo nàn, nhưng trong

tinh thần của các em thì quá đổi giàu sang. Những Đại Lễ Vu Lan, Đón Mừng Khánh Đản, Đức Thế Tôn Thành Đạo... .. cứ như vậy chị em làm việc cộng đồng tại nơi tỵ nạn không những không phàn nàn mà còn khích lệ tinh thần các em được lên cao. Tôi vô duyên trở thành người cố vấn bất đắc dĩ cùng các em sống chung và làm việc vô cùng hoan hỷ, số mệnh chung đã dành tặng cho mọi người.



*Lưu niệm Phiên Họp Thường Niên của BHDTU  
tại Hoa Kỳ tại đoàn quán của GDPT Huyện Quang, Houston, TX, 2010*

Sáu tháng sau, một buổi sáng khi bình minh vừa hé nụ cười, Ban Đại Diện Hội Phật Giáo tại trại cho biết: ngày mai 23 tháng 6 chúng tôi sẽ cung đón 3 Thầy từ đảo Kuku đến Galang. Kuku là hòn đảo nhỏ nằm sát Galang nơi 3 Thầy đã đến từ tuần trước vì đảo nhỏ chưa có nơi dung chứa nên quý Thầy được chuyển đến Galang. Chúng tôi đưa các em đến tận bến tàu cung đón quý Thầy “về nhà mới”.

Buổi tiệc chào mừng hôm ấy thật đơn sơ mà đầy tình đạo vị được tổ chức tại chùa Quan Âm. Phẩm vật tiếp đãi chỉ là những món được làm từ nhu yếu phẩm của trại phát cho; chè đậu xanh

hột, bánh xèo nhân đậu xanh, bánh canh làm từ bột bánh mì do các em HTTr nữ khéo tay tự làm lấy. Chỉ bấy nhiêu đó mà tình tràn trề chưa từng có.

Sau vài lời thủ tục của bác Nguyễn Cao Thanh vị cao tuổi nhất ở chùa, tất cả HTTr và đoàn sinh quỳ lạy đánh lễ quý Thầy. Chúng tôi quỳ lạy nằm sát đất đấy nhé! Vị Thầy gầy nhất đứng giữa tươi cười đáp trả và giới thiệu: Thầy là Thích Hạnh Tuấn, bên trái Thầy là Đại Đức Thích Thiện Tâm, bên phải Thầy là Đại Đức Thích Minh Huệ. Thầy hỏi thăm qua sinh hoạt của Long Hoa. Tôi kính cẩn trình bày để quý Thầy biết. Từ ngày Thầy Như Hùng đi định cư, anh chị em chúng tôi như những đứa trẻ mồ côi không ai biết. Giờ đây mới thấy được những cần thiết của các vị Thầy. Lòng mừng vui rộn rã chất đầy khi thấy được sự lưu tâm của quý Thầy mới đến. Trong khi ấy Thầy Hạnh Tuấn bắt đầu lên tiếng... *“xin cảm ơn quý anh chị đã dành cho quý Thầy một niềm vui không thể nói thành tiếng, thành lời. Ở nơi tỵ nạn xa xôi quý anh chị đã hướng dẫn một đoàn thể có quy cũ và nề nếp như vậy. Không gì hơn, Thầy có một món quà này xin trao gửi quý anh chị gọi là quà ‘giao ngộ’”*. Nói rồi Thầy hạ cái túi vải màu nâu đang mang trên vai lấy ra một quyển sách gì không ai rõ. Thầy lật sắp bìa sách xuống dưới và trao cho. Ngũ đẫy vào lưng nhưng tôi không dám bước, tôi lại đẩy vào lưng bác Nguyễn Lưu đứng trước: “bác là gia trưởng mà sao lại đứng yên?”. Không thể làm gì hơn bác Nguyễn Lưu đưa cả hai bàn tay rất trân trọng đón lấy tập sách từ Thầy. Bác lật ngược bìa sách nâng cho mọi người đều thấy. Một tiếng “Ồ” vang lên, và riêng tôi cơ hồ muốn bật thành tiếng khóc. Quá vui mừng vì quà tặng là quyển “Phật Pháp Bốn Cấp”! Tập tài liệu duy nhất mà tổ chức đang cần dùng đến, không thể làm sao tìm kiếm trong các tủ sách nơi trại tỵ nạn này. Có lẽ người mà mít ướt nhất là bác Gia Trưởng Nguyễn

Lưu, bác vừa cầm sách bước xuống với hai hàng lệ ướt. Anh chị em chúng tôi đều sụt sướt trong lòng. Ôi! Buổi gặp đầu thật “Đẹp và Trong Sáng”, Thầy và trò đều hớn hở trong lòng. Riêng chúng tôi đâu có ngờ có một ngày tuyệt vời như thế.



*Huynh trưởng Tâm Phùng Đoàn Thị Bướm bên cạnh Kim Quan  
Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn*

Của quý giá đang cần bắt ngừng lại tới! Sinh hoạt của Long Hoa bắt đầu đổi mới. Thầy mở trại A Nô Ma - Ni Liên - Tuyết Sơn rồi Lộc Uyển. Anh chị và các em đều là những người rất mới cho nên ý Thầy muốn chấn chỉnh từ đầu. Dù có cùng quê hương nhưng lại lắm sắc màu “phải ổn định phân chia từng loại”. Tuy phức tạp nhưng mọi thuyền nhân đều mong mỗi có những sinh hoạt các

đoàn thể tốt đẹp ở nơi đây. Thuyền nhân ơi! Dù sóng gió làm hao gầy – nhưng không làm gầy được niềm tin vào cuộc sống. Nơi đây “Cửa Ngõ Cửa Tình Người” chúng ta cùng núp bóng, cùng đợi chờ một “Định Điểm” cho ngày mai. Để nuôi dưỡng cho những niềm tin ấy, Thầy và trò cùng nắm lấy mục tiêu. Đó là đàn em nhỏ thân yêu và cũng là sắc đẹp diễm kiều của tổ chức gọi là Gia Đình Phật Tử. Chúng tôi sống trong tình yêu của những vị trưởng tử quyết vượt khó khăn nuôi giữ đàn con. Tạo thêm sức cho chí nguyện không mòn của những người quyết chọn đời phụng sự.

Sau khi ổn định nhiệm vụ cho Ban Đại Diện, Đại Đức Thích Thiện Tâm lớn tuổi nhất được mời vào nhiệm vụ Chánh Đại Diện, Thầy Minh Huệ Cố Vấn Giáo Hạnh Gia Đình Phật Tử Long Hoa, Thầy Hạnh Tuấn chỉ khiêm nhường nhận làm Tổng Thư Ký. Tuy nhiên người tiếp cận, ân cần và gần gũi với đơn vị chỉ là Thầy Hạnh Tuấn. Một đêm trăng tròn rất đẹp, đồi núi yên bình bỗng reo ca, Thầy và trò an lạc chan hoà. Sau buổi lễ Phật tại chánh điện Thầy cho tập hợp đoàn sinh thành vòng tròn dưới tượng đài Quan Âm lộ thiên. Khi những bát chè được đặt lên trước mặt mọi người. Thầy Hạnh Tuấn bắt đầu với một giọng rất chùng và ấm: “Quý vị và các anh chị đã thấy rõ rồi, chùa Kim Quang ở Galang II nơi rất đông phật tử hằng đêm lễ Phật, và tụng kinh đã quá chật, phật tử phải đứng cả ngoài sân. Căn nhà tranh mục nát đó thật là nguy hiểm. Thầy muốn trùng tu lại, quý vị nghĩ sao”? Mọi người nghe đều cảm giác nghẹn ngào. Một giọng nói dễ thương HTr Đoàn Duy mở đầu: “nhưng bạch Thầy mình lấy gì để trùng tu chứ? Tiền không có, vật dụng gì cũng thiếu”.

Dưới ánh trăng Thầy chiếu cái nhìn về Đoàn Duy và đáp: “Thầy đã có phương cách quý anh chị đừng lo. Không có tiền mình sẽ bàn

nhau kiếm ra tiền. Không vật dụng mình cố tìm vật dụng. Điều tiên quyết là tất cả chúng ta phải tận dụng tâm sức và lực của chính mỗi người”. Lời của Thầy như một ánh thép rạng ngời làm tất cả đều im lặng vâng lời tuân lệnh.

Chỉ hai tuần sau trong một buổi họp Ban Đại Diện, dĩ nhiên có thành viên của GDPT Long Hoa, Thầy cho mọi người xem một tấm hoạ đồ do Thầy vẽ về dự án ngôi chùa sắp được sửa cùng một số kế hoạch Thầy phát sơ qua. Tuân theo lệnh chúng tôi cũng vui hòa cùng các bác, quý Thầy bắt đầu công việc chỉnh trang ngôi cổ tự.

Kế hoạch thứ nhất để kiếm tiền đó là lạc quyền do GDPT Long Hoa đảm trách, mỗi ngày đến tại từng barrack để lạc quyền. Sinh hoạt mỗi tuần chúng tôi biến thành những ngày làm công quả. Các anh chị và các em lo công việc sưu tầm gạch đá từ mọi nơi gom lại trước sân chùa. Quý Thầy, quý bác và những HTr khỏe lên rừng đốn cây, xẻ gỗ mang về. Ở chùa có đạo hữu Mạch Văn Tám đón chờ với bàn tay nghệ thuật đẩy tâm đạo anh làm ra những tủ thờ, kệ đứng, bàn ghế và tủ giường. Để rồi cuối năm ấy từ một mái tranh xiêu vẹo mục nát rã rời đã trở thành ngôi phạm vũ huy hoàng rạng ngời nơi núi đồi tỵ nạn với tôn tượng Đức Thế Tôn đẹp vững vàng dưới bầu trời nắng hạn nơi địa đầu nước bạn Indo. Thế rồi với dòng đời cuốn lũ xô bồ gia đình chúng tôi lên đường định cư sang Mỹ. Được biết không bao lâu ba Thầy cũng được phép lên đường. Nhưng! Với chí nguyện kiên cường ba Thầy đã lên Cao ủy xin ở lại đến khi thật hoàn thành ngôi chùa mới. Trước thiết tha cao đẹp của quý Thầy, phái đoàn cao uỷ tỵ nạn đã vui lòng chấp nhận. Lễ khánh thành chùa được tổ chức vô cùng long trọng, có cả chính quyền và Cao ủy đến tham dự. Họ hết lòng ca ngợi một việc

làm theo lời phát biểu: “Kỳ quan tuyệt hảo”. Họ còn hết lời tri ân những thuyền nhân đến đảo gieo lại nơi đây dấu vết niềm tin này.

Năm 1985 Thầy và trò cùng gặp nhau tại Mỹ và lại bắt tay ngay vào sinh hoạt với tổ chức. Ngày tháng mới đổi đầu với việc học hành và nhiều công việc khác, nhưng không bao giờ Thầy từ chối bất cứ một lời thỉnh mời nào của tổ chức. Từ những trại huấn luyện cấp nhỏ A Nô Ma, Ni Liên, Tuyết Sơn cho đến Lộc Uyển, A Dục, Huyền Trang, những khóa tu học hay những kỳ hội thảo. Nơi nào tổ chức cần là Thầy có mặt. Ban giáo tử, trực tiếp dạy hoặc thuyết trình. Từ những địa điểm xa xôi với hàng ngàn dặm đường bay Thầy vẫn đến. Không những chỉ dạy dỗ, giảng thuyết Thầy luôn chia sẻ với anh chị em chúng tôi những khó khăn trong tình Thầy trò đầy quý mến. Mỗi năm sinh nhật Thầy ngày 27 tháng 11, anh chị em miền Tịnh Khiết chúng tôi thường ký tên chung vào tấm thiệp và chỉ với những lời tha thiết: “*Chúng con thành kính chúc mừng sinh nhật Thầy*”. Chỉ chừng ấy thôi nhưng ý nghĩa tràn đầy. Khi nhận được Thầy, lấy làm vui lắm. Thầy cầm lên rồi mỉm cười nhìn ngắm. Thấy các tên đã ký, Thầy gọi về ríu rít cảm ơn.

Năm 1991 đau buồn cho tổ chức không nơi nương tựa với tình hình Phật Giáo tại Hoa Kỳ khi các Giáo Hội không cùng ngồi chung một chỗ. Thầy mạnh dạn đứng lên kêu gọi Thống Nhất Phật Giáo toàn quốc. Cùng làm chung Phật sự này với Thầy chỉ có một số anh chị em HTr. Với tâm chí nguyện lực mạnh như lửa đã đưa đến sự thành công như ý nguyện của Thầy. Trong khi ấy Thầy vẫn chuyên cần học tập.

Năm 1992 Thầy tốt nghiệp cử nhân chỉ âm thầm không mời ai cả, chỉ có Thầy Quảng Chơn tham dự với Thầy.

Năm 1995 Thầy tốt nghiệp cao học tại Đại Học Harvard. Rất

may mắn tôi được Thầy cho phép về tham dự với một điều kiện rất kỳ lạ “Chị nhớ mặc đồng phục áo dài lam để đi”. Rất vui mừng nhìn thấy Thầy uy nghi trong lễ phục của sinh viên vừa tốt nghiệp. Vui mừng hơn, không thể nào kể xiết khi mỗi tân khoa phải phát biểu nguyện ước của mình, báo dự định sẽ làm sau khi tốt nghiệp. Rất nhiều vị tân khoa hôm đó cho biết rằng mình muốn trở thành Linh Mục, Mục Sư để điều hành một giáo xứ hay một nhà thờ. Chỉ một mình tân khoa Thích Hạnh Tuấn tươi cười trên bục phát biểu đồng dạng rõ ràng: “Sẽ tiếp tục tu hành làm tu sĩ Phật Giáo Việt Nam và suốt đời nguyện phục vụ một tổ chức thanh thiếu niên trẻ của Phật Giáo mà thôi. Đó là Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam mà ở đây đang có một đại diện của họ”.

Thế rồi trên con đường khó nhọc lẫn chông gai Thầy Hạnh Tuấn vẫn kiên gan miệt mài kinh sử và quyết tâm làm người phụng sự. Với đức tài Thầy du thuyết khắp nơi - nguyện đem ánh sáng của Đức Thế Tôn rạng ngời trên muôn nẻo. Thầy vẫn tiếp tục lo cho những công việc của tổ chức như lời phát biểu mặc dù Thầy bắt đầu rất bận với chương trình tiến sĩ khi đã được Đại Học Berkeley tuyển nhận. Vừa lo học hành, nghiên cứu viết lách thế mà chưa khi nào quên tổ chức trong tâm. Rất may mắn bên cạnh Thầy có Thầy Quảng Chơn dìu dắt, giúp đỡ (theo lời Thầy cho chúng tôi biết).

Năm 2005 nhân khóa An Cư Kiết Đông tại Tu Viện Kim Sơn có phái đoàn Ban Đại Diện chùa Trúc Lâm Chicago về tham dự và thỉnh cầu Sư Ông Viện Trưởng cấp cho một vị Trụ Trì. Không ngần ngại Thầy xin phép Sư Ông Viện Trưởng cho được đi với mục đích thâm sâu là được đích thân đảm trách cho một đơn vị và phát triển miền Tịnh Khiết về phía Bắc (theo lời Thầy dạy). Chicago vùng gió

lạnh và tuyết dày thế mà vì tổ chức Thầy vẫn phát nguyện về đó. Việc làm này làm tôi chạnh nhớ hạnh nguyện của Ngài Phú Lô Na khi phát nguyện vào thành Du Na để hoàng hóa. Chưa dừng chân ở đó. Sau khi về Trú Trì chùa Trúc Lâm và trực tiếp dạy dỗ đơn vị GDPT Trúc Lâm từ số lượng 50-60 em bây giờ đã gần 200 đoàn sinh rồi đấy. Năm 2013 tại thị trấn Dakota được biết có một lô đất khoảng 9- 10 mẫu cách Chicago khoảng 2 giờ rưỡi lái xe. Thầy bàn bạc với quý bác và các em trong Ban HTr nhất định mua với mục đích cho GDPT Trúc Lâm có nơi sinh hoạt thoải mái. Đồng thời miền Tịnh Khiết hoặc Trung Ương có nơi tổ chức những khóa tu, hay trại họp bạn toàn quốc. Những ngày cuối cùng trước khi viên tịch, Thầy vẫn còn lo lắng về việc “hợp nhất”. Bên cạnh đó Thầy vẫn rất ân cần và bàn luận nhiều về trại Vạn Hạnh vào năm tới.

Viết đến đây tự nhiên tôi rưng rưng muốn khóc. Không một ý nghĩ, việc làm nào mà Thầy không đặt quyền lợi của tổ chức lên trên. Tôi đang khóc. Không biết anh Trưởng Ban Minh Tuấn của tôi có đồng cảm như tôi không nhỉ?!?!? Nếu có thì chúng ta cứ cùng khóc nhé anh!

Này anh! Này chị! Này em!

Anh có thấy không? Chị có thấy không? Và em nữa có thấy không? Từ quyển *Phật Pháp Bốn Cấp* mang theo trên đường vượt biển. Cho đến những biểu lộ của những việc làm trên đảo, và dù dưới những chướng duyên như vũ bão trong trái tim Thầy chỉ có một “Tấm Lòng” mà trong đó chỉ chứa đựng Một Đóa Sen Gia Đình Phật Tử. Chắc chắn Một Trái Tim Lam chưa bao giờ yên ngủ. Phải thế không anh, chị và các em? Thế mà hôm nay Thầy đã ra đi!!!

Chúng con không tin! Không! Thầy vẫn còn như những ngày cũ. Bên cạnh chúng con để diu dắt chúng con. Thầy của chúng con!

Thầy mãi mãi vẫn còn! Dù có cúi lạy một vạn ngàn lần vẫn chưa đủ.

Dù có gọi to ngàn vạn tiếng vẫn không vừa. Trăm vạn ngàn khắp nguyện tạ ơn Thầy – Lòng tri ân chưa bao giờ tỏ hết. Chúng con chỉ cúi đầu tha thiết - Thầy trở về lãnh đạo chúng con. Tổ chức còn đây – chúng con vẫn một lòng chờ đợi Thầy trở lại. Cõi Ta Bà đứng dậy dưới ngọn cờ Sen Trắng - do chính Thầy dẫn bước đi lên.

*27 tháng 11, 2015.*

***Sujàtā Tâm Phùng***

*cẩn bút*



# BÔNG MAI QUÝ TRONG VƯỜN XUÂN ĐẠO HẠNH

Tôi đi Texas về và đang chuẩn bị đi tiếp thì nghe tin Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, Trụ Trì chùa Trúc Lâm ở Chicago, viên tịch. Thật quá bất ngờ và đau xót. Vẫn biết Sinh Trụ Di Diệt là một chu kỳ diễn ra trong từng sát na của vạn vật và đời sống nhưng khi còn là một con người biết vui mừng, biết đau khổ, cuộc chia tay với người mình thân thương nào cũng đều kèm theo nỗi xót xa.

Chùa Trúc Lâm ở Chicago chỉ cách Boston một chuyến bay rất ngắn nhưng tôi không thể đến để đánh lễ Giác linh Thầy. Công việc do công ty giao đã có kế hoạch từ trước, tôi đang cố gắng nhưng vẫn chưa tìm ra người thay thế. Cũng may, một lễ Cầu siêu và Tưởng niệm Hòa Thượng sẽ được trang nghiêm tổ chức tại chùa Phật Giáo ở Roslindale, Massachusetts vào Chủ Nhật 8 tháng 11, 2015. Gia đình tôi sẽ đánh lễ Giác linh Hòa Thượng ở Boston. Ở đâu rồi cũng chia tay, tôi tự an ủi mình như thế. Chúng tôi sẽ ngồi nơi Thầy đã ngồi, sẽ tụng những bài kinh mà Thầy đã từng tụng mỗi Chủ Nhật của nhiều năm trước.

Hòa Thượng sinh năm 1956 tại thôn Giáo Đông, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam và xuất gia từ thuở nhỏ với Hòa Thượng Thích Như Vạn, Trụ Trì Tổ Đình Phước Lâm, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Ngôi Tổ đình uy nghiêm cổ kính đó từng ghi dấu chân của nhiều bậc Cao Tăng, Thạc đức. Năm 1977 tại Tổ đình Phước Lâm, hai Tăng sĩ trẻ từ Huế vào thọ Tỳ Kheo trong Đại Giới Đàn Minh Hải. Hơn nửa thế kỷ sau, hai vị Tăng sĩ trẻ đó đã trở thành Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết và Đệ Nhị Tăng Thống Thích Giác Nhiên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Và hôm nay, Tổ Đình Phước Lâm cũng là nơi đào tạo nên Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn, một bậc Tăng tài. Từ những ngày gặt lúa trên cánh đồng khô cháy ngoài thị xã Hội An và theo học Trung Học Trần Quý Cáp cho đến khi ngồi trong giảng đường của Harvard Divinity School là một chặng đường dài gian nan, thử thách nhưng cũng chứa đầy ý chí vươn lên không phải ai cũng làm được.

Quảng Nam cũng là nơi chôn nhau cắt rốn của người đã góp phần lớn nhất để tạo dựng nên Gia Đình Phật Hóa Phổ, tiền thân của Gia Đình Phật Tử Việt Nam, một tổ chức mà Hòa Thượng Hạnh Tuấn mang hoài bão thống hợp. Hòa Thượng ra đi sớm và nguyện ước chưa thành, nhưng đã gieo xuống một hạt giống tốt và tôi tin hạt giống đó sẽ nảy mầm, lớn lên và nở hoa thơm ngát. Những giọt máu dù tuấn hoàn khắp nơi trong cơ thể một ngày đều trở về tim. Trong một thế giới nhiều nuông và thù hận, Phật giáo với các giá trị từ bi và trí tuệ sẽ là niềm hy vọng cuối cùng của nhân loại, trong đó có Việt Nam.

Bổn sư của Hòa Thượng cũng là Bổn sư của tôi và đương nhiên cùng có Pháp Danh bắt đầu bằng chữ Thị. Thấy là Thị Tràm và tôi

là Thị Nghĩa. Ngày chúng tôi gặp nhau trên nước Mỹ, Thượng Tọa báo tin Bổn sư của chúng tôi đã viên tịch. Tôi cảm thấy lòng buồn. Có thể Bổn Sư chẳng hề nghĩ đến tôi, một đệ tử trong hàng ngàn đệ tử tại gia của Thầy. Nhưng đó không phải là điều quan trọng, mà quan trọng vì Ngài là một trong Tam Bảo mà mỗi người Phật Tử nên tôn kính.



Thầy trò chúng tôi đã nối nhau bằng một mối dây đạo tình thiêng liêng. Sợi dây đó đứt đi trong kiếp này, tự nhiên tôi cảm thấy đau buồn. Hòa Thượng Hạnh Tuấn tặng tôi tấm hình của Bổn sư chúng tôi. Tôi thỉnh bức hình về thờ để nhớ đến Ngài, nhớ đến những kỷ niệm không thể nào quên trong thời thơ ấu đầy nước mắt ở quê hương.

Chín năm trước, tôi được Hòa Thượng gọi đến dự khánh thành Chùa Trúc Lâm. Trong dịp này tôi may mắn được đánh lễ rất nhiều bậc Tôn Đức, trong đó có Đại Lão Hòa Thượng Thích Như Huệ mà tôi thường được dâng trà khi còn rất nhỏ ở chùa Viên Giác, Hội

An. Dù rất bận, Hòa Thượng cũng dành một sáng sớm để đưa tôi đi dạo một vòng quanh chùa và trao đổi với nhau vài chuyện về Giáo Hội, về quê hương và về Gia Đình Phật Tử. Thấy tặng tôi bức hình Thầy được chụp chung với đức Đệ Tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang trong những ngày khó khăn và can đảm ở Quảng Ngãi. Ước mơ của Hòa Thượng về tương lai Phật Giáo và GDPT cũng là mơ ước của tôi. Có khác chăng, Ngài an nhiên tự tại trong đại nguyện cứu đời còn tôi vẫn bước thấp bước cao trên con đường đầy gai góc đã qua, đang đi và có thể còn dài.

Hôm khánh thành Chùa Trúc Lâm, Hòa Thượng tổ chức một đêm Thơ Thiền với nội dung rất hay và hình thức sáng tạo. Trong không gian đầy thi vị và đạo vị, chư Tôn Đức Tăng Ni và cư sĩ Phật Tử ngồi chung quanh những chiếc bàn nhỏ, mỗi bàn có thấp một ngọn nến. Các Thầy đọc thơ của Đại lão Hòa Thượng Thích Mãn Giác và của Hòa Thượng Thích Tuệ Sỹ. Tôi còn nhớ đêm đó Hòa Thượng Thích Như Điển ngâm bài “Nhớ Chùa” của Thi Sĩ Huyền Không thật cảm động vì Đại lão Hòa Thượng vừa viên tịch vài hôm trước. Chín năm qua rồi nhưng tôi vẫn còn nghe đâu đây lời giảng của Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu về thơ Tuệ Sỹ và âm thanh trầm bổng của Thượng Tọa Thích Tâm Hòa qua những bài thơ “Khung Trời Cũ”, “Hận Thu Cao” của Hòa Thượng Tuệ Sỹ. Hòa Thượng Hạnh Tuấn thích thơ và cũng thích ngâm thơ. Những bài thơ Thầy thường ngâm là những bài tôi viết về Chùa Viên Giác và quê hương xứ Quảng của chúng tôi.

Hòa Thượng thuộc thế hệ Tăng sĩ tài năng đức độ trẻ được đào tạo tại Việt Nam trước 1975 và Hoa Kỳ sau 1985. Trong thời gian theo học tại Đại Học Harvard, Thầy thường đến giảng pháp tại các chùa Phật Giáo vùng New England, nhiều nhất là Chùa Phật Giáo

Việt Nam tại Roslindale, thuộc tiểu bang Massachusetts. Hòa Thượng cũng thường đến tham dự các sinh hoạt của các đồng hương Quảng Nam Đà Nẵng và Cộng Đồng Việt Nam tại Massachusetts trong các dịp lễ.

Một ngày, những đám mây đen sẽ tan và dông bão sẽ qua đi. Có thể rất gần hay còn xa, nhưng tôi tin ngày đó sẽ đến. Chư Tôn Đức Tăng Ni, các cư sĩ, các Huynh Trưởng GDPT sẽ ngồi xuống, lắng lòng ôn lại một chặng đường đầy khó khăn của Phật Giáo Việt Nam. Con đường mà hơn hai ngàn năm trước Ngài Phú Lô Na đã từng đi qua, sẽ mãi mãi còn in dấu chân của chư Tôn Đức, trong đó có Hòa Thượng Thích Hạnh Tuấn. Hòa Thượng đã cống hiến rất nhiều cho đạo pháp và cho tương lai của các thế hệ GDPT Việt Nam. Thấy là một trong những bông mai quý hiếm đã nở ra trong mùa Xuân đạo hạnh. Không nhiều người biết và Thấy cũng ít kể ai nghe nhưng những người biết đều thừa nhận sự đóng góp của Hòa Thượng đối với Phật Giáo Việt Nam trong những năm đầu thập niên 1990 thật to lớn và ảnh hưởng lâu dài trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam.

Con kính đánh lễ và tiễn đưa Giác linh Thấy.

***Thị Nghĩ Trần Trung Đạo***



KÍNH CUNG TIỀN  
GIÁC LINH THẦY  
CAO ĐẲNG PHẬT QUỐC,  
HÒA THƯỢNG THÍCH HẠNH TUẤN  
(1956-2015)

**N**am Mô A Di Đà Như Lai  
Chúng con quỳ, chấp tay,  
cung kính lạy ngăn dòng lệ nóng,  
dâng nén trầm hương

Thương kính, tiền Giác Linh Thầy

Đất Quảng Nam quê hương nước  
Việt nơi Thầy sinh, nhập thế Ta Bà  
Chi-ca-go, hoàng dương trung Mỹ  
Chùa Trúc Lâm, khơi nguồn đạo sáng

Thầy là tấm gương,  
Cho chúng con trên đường tu tập  
“Pháp môn không số lượng”  
Quê nhà: Dày công kinh sách  
tại Tu Viện Quảng Hương Quê người:

từ Harvard tới Berkeley  
từ Cử nhân tới Tiến sĩ hết lòng tu tập,  
mang tinh hoa Kinh Điển khắc tay,  
văn hoa Phật Việt vào đời

Thầy ơi!

Chùa Từ Quang mãi lưu dấu chân người  
Viện Kim Sơn luôn hằng ghi tâm ảnh  
Bốn mươi mùa Hoa đạo  
Sáu mươi nụ cười Xuân  
Trời tự do khai sáng đạo vàng  
Đất dân chủ khơi nguồn cam lộ

Thầy ơi!

Với Gia Đình Phật Tử chúng con  
Thấy là bài ca Màu Lam hiền, yêu dấu\*  
Là hiện thân các bài pháp nhiệm mầu  
cho bao thế hệ anh chị em  
Bước đầu vườn Lộc Uyển  
Quyết chí: A Dục vương  
Theo nguyện lớn: Huyền Trang  
Mang đạo vào đời: Vạn Hạnh

Thầy ơi!

Một ngày là anh em Mãi mãi là anh em  
Một ngày tình Lam thân  
Ghi dấu trong cuộc đời

Thầy đi, Anh em nay còn xa

---

\* Tôi Yêu Màu Lam, bài hát Thầy luôn hát cho chúng con nghe mỗi lần gặp gỡ

Ước nguyện đoàn viên vẫn chưa tròn bài ca Sen Trắng  
Bóng Thầy như cánh hạc  
Chiều thu nhạt nắng buồn  
Chúng con nguyện hứa  
Sớm tìm nhau, trong vòng dây thân ái  
để màu Lam thêm sức sống  
cho cuộc đời kết tình thương  
như bao điều Thầy mong ước, và đã làm cho chúng con

Nay,

Thầy dừng bước chân trần giong ruổi  
Tịnh về cõi Phật thênh thang  
Trời xứ Mỹ bi ai, đưa tiễn cánh chim xa ngàn dặm  
Đất Việt Nam cố quốc, ghi dấu vầng trăng sáng muôn năm  
Chúng con nén lệ tiễn Thầy, Cao đẳng Phật quốc  
Nam-mô Giác linh Hòa Thượng thù từ chúng giám.

*Ngày 3 tháng 11, 2015*

*Gia Đình Phật Tử Miền Thiện Hoa, Hoa Kỳ*

***Nguyễn Túc***

*phụng soạn*



# ĐƯỜNG ĐI VÔ HẠN, NHỚ LỜI XƯA...

*"I feel blessed since not too many people can do what we are doing. Working in this field required a lot of energy and sacrifice. We are in this position as a spiritual leader and carrying out the message of the Buddha to help ourselves and others. To be happy, one must be at ease and mindful about our existence." — Thích Hạnh Tuấn*

**T**iếng chuông reo vừa dứt, dạy lớp học Honors Chemistry cuối cùng trong ngày vừa xong, thở một hơi và ngồi xuống mở điện thư, thấy anh Quảng Tịnh Nguyễn Chí Thanh gửi email Tin Buồn, đọc mà không tin vào mắt mình, rồi đọc lại lần nữa: "*Chúng con/chúng chúng tôi kính báo tin: Thượng Tọa Thích Hạnh Tuấn... đã viên tịch trưa hôm nay, thứ Sáu ngày 30/10/2015...*"

Vẫn không tin vào mắt mình!

Cùng lúc quý anh Thị Nghĩa, Quảng Pháp và Nguyên Túc cũng nhắn tin qua Facebook. Chúng tôi gọi chị trưởng Tâm Phùng để kiểm chứng.

Thật rồi! Thầy đi thật rồi! Bàng hoàng và xót xa!

Không biết làm sao hơn, lúc này, chỉ ngồi xuống—hít thở sâu và chậm. Tự nhiên nhớ hai câu cuối trong bài thơ Dạ Tọa của Ôn Tuệ Sĩ, mà Thầy thay mặt ký tặng vào năm 2002, tại Tu Viện Kim Sơn:

*"Không môn thiên viễn do hoài mộng  
Quy lộ vô kỳ nhiệm chuyển bồng"*

(Hình bóng chùa xưa còn nhớ mãi  
Đường về vô hạn, rối lòng thêm)

Thầy ơi! Mới ngày nào đây mà, còn hẹn anh chị Nguyễn Phú và Nguyễn Nhơn sẽ về thăm Thầy và GDPT Trúc Lâm. Nhớ ngày nào gặp Thầy tại Chùa Việt Nam, Houston, TX trong kỳ trại Huấn Luyện A-Dục Lộc Uyển, 1998 nghe Thầy giảng pháp thật hay. Nhưng giây phút gây ấn tượng và sâu đậm nhất mà chúng tôi nhớ mãi là Thầy lên sân khấu, hát bài “Tôi Yêu Màu Lam” của nhạc sĩ Trần Nhật Thành. Đó cũng là lần đầu tiên, chúng tôi biết bài hát ấy. Dạt dào cảm xúc!

*Chúng tôi yêu màu Lam là màu thêm sức sống  
Chúng tôi yêu màu Lam màu kết bao tình thương  
Lòng mến yêu vô vàn về đây ta cùng hát  
Hát lên cho đời hết bao đau buồn*

ĐK:

*Bạn ơi về đây ta sống vui bên nhau  
Xây mộng ước mai sau cho tương lai thêm đầm ấm  
Bạn ơi về đây tay nắm tay vang ca  
Với lời ước cho nhau một nguồn sống bao chan hòa  
Chúng tôi yêu đàn em bằng tình thương cao quý  
Hôm nay về đây nhìn các em hồn nhiên*

*Đời sống vui an lành. Và chúng tôi yêu màu Lam  
Với bao nhiêu thành kính trong tâm hồn.*

Hát xong, Thầy còn nói là Thầy được “độc quyền hát” bài này. Bài hát mà Thầy yêu quý nhất và Thầy luôn hát mỗi khi đi trại với Gia Đình Phật Tử, nhưng lý do nào Thầy chọn khoác áo Đà thay áo Lam? Thầy quan niệm rằng màu Nâu sống là sự hòa quyện tuyệt vời giữa màu Lam và huyết tạng, biểu tượng của lòng nhiệt huyết và tình thương của tuổi trẻ mang chí nguyện đem Đạo vào đời. Đó cũng là bài học kỷ niệm đánh dấu cuộc đời Huỳnh Trường của chúng tôi trong tổ chức GDPT Việt Nam.



Sự dẫn thân Huỳnh Trường của chúng chúng tôi từ đó được diu dắt, thương yêu và nâng đỡ của nhiều vị Chư Tôn Túc tại Hòa Kỳ, trong đó có Thầy. Lần đầu tiên gặp mặt và tâm sự với Thầy thật lâu là dịp Thanksgiving tại Tu Viện Kim Sơn, 2002, sau khi chia sẻ những ưu tư và hoài vọng cho tổ chức GDPT, Thầy lấy tập thơ của Ôn Tuệ Sỹ, Ngục Trung Mị Ngữ do Quảng Hương Tùng Thư xuất bản năm 1988, ký tặng, vì biết chúng tôi là người yêu thơ văn. Nhưng hơn thế nữa Thầy tâm sự, Ôn Tuệ Sỹ là một thiên tài, có chí lớn cho Phật giáo, Quốc gia và Dân tộc, nên chúng ta phải học hỏi

và noi theo. Vì thế, bản thân Thầy cũng đang theo đuổi chương trình Tiến Sĩ Phật Học (Buddhist Studies) tại University of California at Berkeley, sau khi học xong văn bằng Thạc Sĩ Tôn Giáo Tỷ Giáo (Master of Theology Studies) tại Harvard University. Thật tự hào vì Thầy là người Tu sĩ mà mình có duyên gần gũi tiếp xúc. Chúng tôi rất kính trọng Thầy, ủng hộ và noi theo hạnh nguyện cao cả của Thầy. Rồi năm 2006, Thầy được thỉnh về Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, thành phố Chicago, tiểu bang Illinois, USA để hành đạo.

Từ ngày Thầy đảm nhiệm trọng trách Trụ Trì Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Chùa Trúc Lâm, Phật giáo Việt Nam tại tiểu bang Illinois nói riêng và Trung Mỹ nói chung ngày càng phát triển, trong đó có tổ chức Gia Đình Phật Tử, nhất là GDPT Trúc Lâm mà Thầy luôn tự hào và chia sẻ những thành công với chúng tôi.

Từ đó về sau, mỗi khi Thầy về thăm Tu Viện Kim Sơn, Chùa Phổ Từ, Chùa Kim Quang hay đơn vị GDPT Kim Quang là dịp chúng tôi được duyên lành hội ngộ. Ngoài ra, trong mỗi lần học Phật pháp cho các trại huấn luyện, chúng tôi đều có cơ duyên gặp Thầy. Lần cuối cùng gặp và tâm sự cùng Thầy bằng xương bằng thịt là ngày phỏng vấn Thầy và Thầy Từ Lực cho luận án tại Tu Viện Kim Sơn vào năm 2013. Chúng tôi học hỏi từ Thầy rất nhiều, lần chót là Kinh Thắng Man trong bậc Lục trong trại Vạn Hạnh. Sau Đại hội 'hợp nhất' toàn quốc 2004 tại chùa Diệu Pháp, Monterey Park, California, tổ chức GDPTVN Hoa Kỳ xác nhận lập trường trực thuộc vào 'thể' truyền thống trong hệ thống GHPGVNTN, mà sau này vào năm 2008, Thầy đảm nhận chức vụ Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên của Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNKH. Hoài vọng của Thầy cũng như Chư Tôn Túc là

sự ngôi lại, hòa giải, và hợp nhất lại tổ chức GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ vì đang bị chia rẽ. Làm được như vậy, tổ chức GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ mới lớn mạnh hầu giúp cho Giáo Hội, giúp Phật Giáo Việt Nam tiếp tục sứ mệnh của mình một cách vững chãi là đem đạo Phật giúp cho đời bớt khổ, nhất là giúp giới trẻ, gia đình họ và xã hội nói chung. Ước mơ, hy vọng và hoài bão đó cũng là nỗi niềm chung của rất nhiều Chư Tôn Thiển Đức Tăng Ni mà duyên lành vẫn chưa đủ, mà Thầy tình nguyện dẫn thân chỉ vì tình yêu thương màu Lam bất diệt trong Thầy. Có lẽ bài học vô thường trong sự ra đi đột ngột của Thầy sẽ làm quý anh chị lớn có quyền hạn, bổn phận và trách nhiệm trong tổ chức GDPT ngôi lại và tìm lối đi chung của Tổ Chức, cho Phật giáo Việt Nam ngày càng lợi lạc.



Trở lại việc Thầy trò, chúng tôi với tư cách và trách nhiệm của hàng Huynh Trưởng cấp Tín, chúng con/chúng tôi đã và đang làm những gì có thể cho tổ chức và cho Phật giáo Việt Nam như lời Thầy dạy. Khi chúng tôi, có cơ duyên phỏng vấn Thầy cho luận án của mình, những chi tiết về cách hành hoạt, tu học, lãnh đạo, dẫn thân của Thầy có thể là kim chỉ nam cho nhiều người. Thầy là một

học giả uyên thâm, Thầy là một trong số ít Tăng Ni Phật giáo Việt Nam viết Phật pháp bằng tiếng Anh và giảng dạy tiếng Anh một cách lưu loát.

Công hạnh và hạnh nguyện của Thầy thì làm sao nói hết, Thầy đi chúng con xót thương, như biết Thầy đã dạy: “Sự vô thường, tuổi già và bệnh tật không bao giờ hứa hẹn với chúng ta. Chúng có thể đến bất cứ lúc nào mà không một lời báo trước. Bởi vì cuộc sống là vô thường, nên chúng ta không biết chắc rằng chúng ta có còn sống ở sát-na kế tiếp hay không. Nếu một tai nạn xảy đến, chúng ta sẽ biến mất khỏi thế giới này ngay tức khắc. Mạng sống của chúng ta ví như hạt sương đọng lại trên đầu ngọn cỏ trong buổi sáng mùa Xuân. Nó sẽ bị tan biến ngay khi ánh mặt trời ló dạng. Những ý niệm của chúng ta thay đổi rất nhanh trong từng sát-na. Thời gian rất ngắn ngủi. Nó chỉ kéo dài trong một sát-na (kṣaṇa), giống như hơi thở. Nếu chúng ta thở vào mà không thở ra, chúng ta sẽ chết”.

Hôm nay ngồi đây, nhớ Thầy, nhớ giọng nói tiếng cười và bài hát tuyệt vời, xuất phát từ trái tim yêu màu áo Lam của Thầy. Với chúng con Thầy là đấng Trượng phu, là bậc trưởng tử Như lai mà chúng con thương kính. Đây là bài thơ kính bái biệt Thầy.

## THẦY - CÂY TRÚC VÀNG

*Tưởng niệm Thầy Hạnh Tuấn*

*Ngày Thầy mất, vía Quán Âm Bồ Tát  
Hiện thân Thầy cũng Bồ Tát Quán Âm  
Thầy lắng nghe đời vô thường đau khổ  
Đem Từ bi, Trí tuệ gieo bốn phương  
Thầy - sống vị tha hóa độ khôn lường*

*Nay xả bỏ báo thân về Cõi Tịnh  
Thầy - hoàng trúc nhẹ lay  
in hình mặt đất  
vô sanh.*

Sự ra đi bất ngờ của Thầy là một nỗi mất mát quá lớn lao cho tổ chức Gia Đình Phật Tử, cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, cho Phật Giáo Việt Nam nói chung và cho Đạo tràng Chùa Trúc Lâm Chicago và các vùng phụ cận nói riêng. Ngưỡng nguyện Mười Phương Chư Phật Chư Đại Bồ Tát phóng quang tiếp độ cho Giác linh Hòa Thượng thượng Hạnh hạ Tuấn Cao Đăng Phật Quốc.

Phật tử áo Lam đồng kính bái,

***Tâm Thường Định - Nguyệt Giác Nghiêm***



# NHỮNG KỶ NIỆM VỚI THẦY

**N**ường theo các lời chia sẻ của Chị Cả Miên Tịnh Khiết, chúng tôi xin chuyên chở thêm vài dấu ấn về người Thầy khả kính. Chúng tôi đến đảo Galang năm 1984, sau Anh Tâm Ngôn, và gia đình Chị Tâm Phùng, nhưng trước Thầy một chút. Chú Mạch Văn Tám, mà Chị TP có nhắc là người khéo tay là người đi chung tàu vượt biển với chúng tôi. Lúc nào thích ăn đồ ăn ngon, thì giả vờ bị bệnh trốn lên bệnh viện tạm ở đảo nhờ Bác Sĩ thiện nguyện Nguyễn Lưu cho nhập viện để được ăn ngon hơn ở barrack, và khỏi phải nấu ăn. Ở đảo thời gian rất nhiều, ngoài việc học tiếng Anh, chúng tôi chỉ biết đi chơi, đi tắm biển, đi làm thiện nguyện, đi Chùa và cùng lúc tham gia vào Liên Đoàn Hướng Đạo Hồn Việt và GDPT Long Hoa.

Trong 3 vị Thầy đến đảo năm ấy thì Thầy Thiện Tâm là Bổn Sư truyền giới cho chúng tôi và pháp danh Tâm Ân từ đó được lưu truyền. Thầy Minh Huệ thì ít nói, làm nhiều. Duy chỉ có Thầy Hạnh Tuấn là gần gũi với chúng tôi nhất. Thầy là người rất đa tài, viết chữ rất đẹp, thông thạo chữ Hán, thảo thư pháp rất đẹp. Hằng tháng được thuận duyên theo Thầy, và bác Am đi lại ra vào từ Glang 1 và Galand 2 để nhận văn phòng phẩm về làm những việc

hành chánh cho Chùa. Những lần đi bộ xa như vậy là có dịp hầu chuyện cùng Thầy, vui lắm, thích lắm.

Ở đảo nghèo nàn lắm, chỉ có thực phẩm do Cao Ủy Tị Nạn phát cho hằng tuần. Dù vậy, mọi việc đều không uổng phí, mọi thứ đều được tận dụng tối đa. Xin kể vài việc hầu quý anh chị để thấy tài hoa biến chuyển của Thầy. Trong những điều kiện khắc khổ và khó khăn, thiếu thốn thì sẽ nảy sinh ra những sáng kiến tuyệt vời, dùng những vật liệu có sẵn để làm ra những cái khác hữu dụng hơn, để ăn hơn do bàn tay và khối óc của Thầy hướng dẫn. Hạt đậu xanh phát ra từng bịch nhỏ được gom lại từ nhiều người để ủ làm giá ăn. Đậu nành được dùng để xay ra làm sữa uống, làm đậu hũ ăn. Ở Galang 1 mà Chị Tâm Phùng kể là phải “trèo” lên Chùa Quan Âm là do Chùa nằm trên dốc cao, có những bậc gỗ để đi lên từng thang cấp mới đến được Chùa. Thế là trong dịp Lễ Vu Lan, Thầy đã dạy cho mấy đứa trẻ ham chơi chúng tôi dùng lon nước ngọt làm chân đèn, lấy mền hư cắt ra làm tim đèn, đổ dầu lửa vào, cắm 2 bên thang cấp gỗ từ dưới chân núi ngay tại thang cấp đầu tiên lên đến thang cấp cuối cùng trên đỉnh núi vào Chùa, sáng cả một khu vực, thật là ấn tượng nhưng không tốn kém gì ngoài thời gian rảnh rỗi của đám trẻ chúng tôi.

Cuối tháng 4 năm 1985, chúng tôi đến định cư tại Wichita, Kansas, và sau đó gia nhập GĐPT Bửu Quang, để từ đó tiếp tục theo con đường và lý tưởng này cho đến ngày hôm nay, vẫn luôn có Thầy bên cạnh trong những sinh hoạt chung của Miền Trung Hoa Kỳ - Miền Tịnh Khiết. Thầy không bao giờ vắng mặt trong bất cứ một kỳ trại, một đại hội, một khóa hội thảo nào của Miền chúng con. Khi dạo chơi ở Chùa Viên Giác, Thầy là người để ý, nhìn thấy và tự động lấy laptop ra để đánh máy lại hết những bài giải cho các

quê xin xâm quá cũ và rách và đưa cho chúng tôi bản soft copy để in ra cho Chùa. Khi về Trụ Trì Chùa Trúc Lâm, Thầy bôn ba nhiều nơi nhưng cuối cùng ưng ý nhất là tôn tượng Bốn Sư ở Chùa Bửu Quang, Thầy đã gọi cho Thầy Thiện Huyền để xin phép cho chúng tôi được quay phim và chụp hình gửi sang cho Thầy để tạc tượng uy nghi như thế cho Chùa Trúc Lâm. Năm 2006, nhân kỳ Trại Hạp Bạn Miền Tịnh Khiết, Thầy đã tự nguyện dẫn thân làm Thư Ký, gạch nối giữa Chư Tôn Đức Cố Vấn Giáo Hạnh của các Đơn Vị trong Miền và Ban Hướng Dẫn Miền trong Hội Đồng Cố Vấn Giáo Hạnh Ban Hướng Dẫn Miền Tịnh Khiết. Thầy là vậy đó, luôn đi đầu, luôn tình nguyện lo cho Tổ Chức Gia Đình Phật Tử trên bất cứ mọi phương diện.

Ghi lại những kỷ niệm này chỉ là vài điểm thô thiển trong những điều đáng nói về người Thầy khả kính để nhắc nhở anh chị em chúng ta về những hạnh nguyện vị tha của Thầy mà chúng ta cần phải suốt đời học hỏi và hành trì mới không khỏi phụ lòng Thầy.

***Tâm Ân Lê Trọng Tâm***

*kính bái biệt Thầy.*



# NHỮNG KỶ NIỆM VỀ NGƯỜI THẦY THƯƠNG KÍNH

Vậy là đã hơn hai tuần kể từ ngày Thầy lia bỏ cõi đời này. Cuộc sống của con dần dần trở về với vòng xoáy vốn có của nó với những công việc, kế hoạch, deadlines, những buổi hẹn phải gặp, emails phải trả lời. Tuy nhiên thỉnh thoảng con vẫn cảm giác như mình đang ở bên lề của mọi việc Thầy ạ, và việc Thầy ra đi chỉ là một giấc mộng mà thôi.

Tiểu bang Illinois, thành phố Chicago đang bước vào mùa Thu, lá vàng lá đỏ rợp khắp mọi nẻo đường. Những buổi sáng mùa Thu nơi đây tuy lạnh nhưng trời lại xanh trong vắt, mây trắng lững thững trôi trên sắc vàng đỏ của cây lá ven đường. Mùa Thu là mùa Thầy yêu thích nhất. Những buổi sáng tinh khôi như thế này làm con nhớ Thầy nhiều. Thầy có tâm hồn nhạy cảm như một thi sĩ và rất yêu thích vẻ đẹp thiên nhiên. Nếu Thầy còn sống, con biết Thầy sẽ thích những buổi sáng mùa Thu này lắm.

Mấy hôm trước con và gia đình ghé thăm tịnh thất của Thầy. Bây giờ không còn gì nữa ngoài cái garage đã khóa kín. Con đi

dưới giàn bầu Thầy cắt, sẫm soi từng chậu quất Thầy trồng. Đây là bụi sả, chậu ớt, rau thơm và hẹ vẫn còn xanh. Khoảnh vườn rộng với hai hàng cây ăn trái được Thầy trồng ngay ngắn đầu vào đấy. Xung quanh tịnh thất là từng hàng cây ra hoa vào mùa Thu. Con buột miệng nói: *“Thầy ơi, Thầy trồng cây có vẻ hơi gần với nhau đó.”* con nói mà cảm giác như là Thầy vẫn còn ở đầu đấy và trả lời *“Không gần lắm đâu, trông như vậy mùa Thu ra hoa mới đẹp.”*

Gần mười một năm trước khi Thầy quyết định về Chicago. Thầy trú tại chùa Trúc Lâm lúc đó vẫn còn ở trên đường Western trong khi chờ đợi di dời sang cơ sở mới. Nơi Thầy ở chỉ có một căn phòng nhỏ, ẩm, chật và tối, vậy mà Thầy không nề hà gì cả. Con nghe quý anh chị Huỳnh Trưởng nói nhiều về Thầy - rằng là thật là vui và may mắn khi được Thầy nhận lời về làm Trụ Trì chùa Trúc Lâm vì Thầy rất giỏi, kiến thức uyên thâm. Thầy tốt nghiệp Thạc sĩ Đại học Harvard, học chương trình Tiến sĩ ở trường UC of Berkeley, nhưng con lại thấy Thầy rất gần gũi và bình dị vô cùng. Hồi đó con vẫn còn đi học, những lúc học xong, con và anh Quảng Thành - nay là bạn đời của con - thường hay ghé chùa Trúc Lâm để làm công quả. Những ngày đầu ở Chùa mới, Thầy lăn xả vào dọn dẹp chùa với tất cả anh chị em Huỳnh Trưởng và Phật tử. Có hôm con đến Chùa, lên tới Chánh điện thấy mịt mù khói bụi, không có bóng dáng ai chỉ nghe tiếng búa đóng lộp cộp. Con lên tiếng gọi thì mới nghe có tiếng trả lời *“Thầy đang ở trong này.”* Rồi Thầy dùng tay bước ra, phui đi lớp bụi dày trên áo. Con còn nhớ hôm đó con chạy qua Walgreens bên kia đường để mua thêm găng tay và mặt nạ chống bụi cho Thầy. Chuyện như mới đó mà đã hơn mười năm.

Có thật nhiều kỉ niệm con không nhớ hết một lần. Kỉ niệm chỉ chợt đến trong kí ức thật bất ngờ làm con nhiều khi không cảm

được nước mắt. Như hôm nọ đang ở Chùa phụ giúp mọi người lo Tang lễ cho Thầy, con cầm bát cơm lên mà tự dưng khóc đến nỗi giấu không kịp vì nhớ Thầy. Chắc Thầy biết con là đứa ham ăn, ham chơi nên mỗi khi con về Chùa, có thức ăn ngon nào là Thầy lại bảo: “*Ăn cái này đi con ... mấy anh chị em ăn đi nhé, ăn rồi còn làm việc nữa.*” Thầy nói trong sự hoan hỷ vô cùng. Điều này con hiểu vì bây giờ con cũng có con, mỗi khi con của con xúm xít lại với nhau, tíu tíu ăn món gì ngon là con thấy vui ở trong lòng.

Ngày con và anh Quảng Thành nên duyên chồng vợ được GDPT Trúc Lâm đứng ra lo liệu mọi phần trong đó có sự lo lắng của Thầy. Thầy là người chứng minh cho chúng con. Thầy tổ chức lễ cưới cho chúng con ở Chánh điện được trang hoàng vô cùng trang nghiêm. Thầy in sẵn những tờ Kinh Phước Đức để mọi người đến dự cùng đọc. Chương trình lễ cưới được lên hẳn hoi với sự phát biểu chúc phúc của Thầy, Ba Mẹ, quý Bác. Chúng con còn có thêm một buổi cơm chay ngon đến nỗi đến bây giờ con về California thăm ba mẹ chồng thì ai cũng nhắc. Lúc đó chưa hề có tiền lệ làm lễ cưới ở Chùa ngoại trừ lễ thành hôn của anh chị Đức – Muống năm trước đó cũng do Thầy chủ trì. Lễ thành hôn tại Chùa của chúng con có thể nói đã bắt đầu cho một tục lệ mới. Bây giờ thì lễ cưới ở Chùa được xem như là một tục lệ với tên gọi là lễ Hằng Thuận mà ở Việt Nam hay hải ngoại đều làm theo. Con thật tự hào vì Thầy thật đúng là người dám nghĩ, dám làm, có thể đi trước thời đại và dẫn dắt xu hướng của xã hội mà không hề sợ bị khen chê.

Tạo lập gia đình xong thì là sinh con cái. Là cư sĩ nên chúng con còn có trách nhiệm nối truyền huyết mạch của dòng tộc. Con sinh con đầu lòng và đứa thứ hai đều được Thầy thăm hỏi tận tình. Thầy vui cùng chúng con trong niềm vui của thế tục, nhưng con

biết Thầy lo vì có thêm con cái là có thêm trách nhiệm, là đường tu học của chúng con sẽ bị phân chia bởi những lo toan thường ngày. Cái vui của chúng sanh là như thế đó, nó nằm ngay kề bên cái khổ.

Hôm con sinh con xong mới được một tháng, nhớ Chùa và nhớ GDPT quá nên đã quay lại sinh hoạt. Thấy thấy con tay bông tay bế, rồi nào là giỏ, nào carseat, tả sữa thật tội nghiệp nên sau buổi cơm trưa con thấy Thầy loay hoay ở cái phòng để mền gối đồ vật dụng hằng ngày. Một lát sau thì nghe Thầy bảo: “*Mỹ Hạnh đem em bé vào trong phòng này nhé.*” Thì ra Thầy dọn cho chúng con một cái phòng cho tiện. Tuần sau đó con đến Chùa thì đã thấy trong phòng, trần nhà đã được đóng ngăn để mền gối thật ngăn nắp, ở phía dưới có đệm hần hoi. Cái phòng đó gọi là phòng “baby” dành cho tất cả các “babies” của anh chị Huỳnh Trường GDPT Trúc Lâm. Thật là một điều mà con chưa bao giờ thấy có ở nơi nào. Con cảm kích vô vàn và luôn luôn mang ơn Thầy vì điều đó. Thầy là người có lòng từ bi cao cả, luôn quan tâm thương xót chúng sanh như con ruột của mình.

Những mùa Hè năm sau đó, anh chị em Huỳnh Trường chúng con theo Thầy ra Dakota làm công quả mỗi thứ Bảy. Con còn nhớ được Thầy giao cho nhiệm vụ di dời đám củ kiệu mà Thầy trồng năm trước đi chỗ khác vì Thầy cần khoảng đất đó cho việc khác. Con hì hục đào từng củ kiệu lên, sẵn đó dọn dẹp luôn đám cỏ dại. Mấy anh chị khác ai cũng có việc nấy, đều làm trong sự vui vẻ bất tận. Thầy đi ra vào tâm đắc lắm. Thầy còn nói Thầy xây Tinh xá Trúc Lâm này là cho các em, trong đó có cả đám đệ tử cháu, sau này có nơi sinh hoạt, thỏa chí tu học, cắm trại. Con than với Thầy là lái xe ra đây những hai tiếng đồng hồ, ngán quá. Thầy bảo có vậy thì mới đúng nghĩa của tu học chứ, ở gần quá thì sẽ bỏ về nhà giữa

chùng. Con biết Thầy có nhiều lý do khác để chọn vùng đất Dakota mà cất Tinh xá Trúc Lâm. Tuy nhiên, để trả lời cho những đứa đệ tử được thương quá sinh hư như con thì câu trả lời của Thầy thật là chính xác. Mỗi lần tu học ở Chùa Trúc Lâm Chicago con hay trốn về nhà ngủ, buổi sáng thì đến trễ nên hay bị mất công phu sớm, đôi khi mất luôn cả pháp thoại buổi sáng. Lúc đó thấy con không biết trả lời như thế nào thì Thầy dạy thêm – *“Ráng dậy sớm, đi từ sớm thì lái xe một loáng là đã tới nơi, không xa lắm đâu”*. Thầy ơi, đám củ kiệu năm rồi con có xin về để trồng sau vườn nhà mình vài bụi. Năm nào chúng cũng ra lá ra hoa, ấy vậy mà bây giờ và về sau thì con không còn nghe tiếng nói của Thầy nữa rồi.

Con biết mình chỉ là một đệ tử nhỏ trong rất nhiều đệ tử của Thầy. Và chắc chắn rằng những anh chị khác còn rất nhiều kỷ niệm thân thương với Thầy không chỉ có riêng con. Với ai Thầy cũng đem lòng tử bi mà chân thành đối đãi. Nhiều khi con không hiểu sao Thầy lại thương chúng con đến thế. Hôm xem video Tôi Yêu Màu Lam của Thầy làm hiện còn đang ở trên Youtube, con đã cảm động biết nhường nào khi video dài gần 30 phút toàn là hình ảnh của anh chị em đoàn sinh và Huynh Trưởng chúng con. Không biết Thầy đã tốn bao nhiêu thời gian để ngồi xem và sắp xếp hình ảnh của chúng con thành một video dài như vậy. Từ ngày Thầy ra đi, anh Quảng Thành đau khổ lắm vì ảnh hồi hận là đã không siêng năng làm những video clip để lên youtube như Thầy dạy. Ngay cả hình chụp lễ Vu Lan vừa rồi rất đẹp cũng không kịp đem khoe với Thầy. Con thì vô cùng hối tiếc khi đã không kịp hỏi thăm sức khỏe của Thầy. Lần cuối con gặp Thầy khi con chỉ kịp vái chào Thầy rồi bận chạy đi làm việc khác. Buổi chiều hôm đó con có nhìn vào phòng ăn khi Thầy đang dùng cơm trưa, con thấy bàn tay của Thầy mà xót xa vì Thầy làm nhiều việc nặng không biết Thầy có bị đau

khớp hay không, định bụng sẽ hỏi thăm Thầy mà không kịp. Con không còn cơ hội nào để thăm hỏi Thầy nữa rồi.



Thầy ơi! Trong đêm tưởng niệm Thầy của GDPT Trúc Lâm, con có đại diện các em Thiếu Nữ viết lên tâm tình của chúng con. Con có viết là nếu còn có nhân duyên nào nữa trong hạnh nguyện độ tha của Thầy, chúng con mong được có dịp hội ngộ cùng Thầy trong một kiếp nào đó để được Thầy dìu dắt, để được núp dưới bóng từ quang của Thầy mà hoàn thành Phật sự. Nay, con xin phát tâm đồng mãnh để xin hứa sẽ cố gắng tu tập chuyên cần hơn nữa, giữ gìn năm giới Thầy ban, hành trì lời Thầy dạy cho, để sự ra đi

của Thầy là động lực cho con tiến hơn nữa trên con đường tu học, hầu tạo được duyên lành trong đời này và đời sau.

Thành kính đánh lễ Giác linh Thầy, Thầy ơi! Hình ảnh Thầy, lời dạy của Thầy sẽ sống mãi mãi trong lòng chúng con.

*Nam Mô A Di Đà Phật Chicago, Friday 20-Nov-2015*

*Đệ tử Mỹ Hạnh Kathy Trần*



## *Phụ Lục*



# PHƯỚC ĐIỀN HẠT TỐT

Cánh điện Chùa Phật Đà, San Diego, rực sáng bởi màu y vàng giải thoát của hàng trăm người “Em” tôi kính quý và thân thương vừa xuất hiện sáng hôm nay. Tôi đã nhìn và đã thấy trên từng nét mặt đoan trang thanh tú, từng nụ cười tươi vui rạng rỡ của các “Em” tôi, những người “Em” tôi vừa mới gặp lại hôm qua sau bao năm trường xa cách. Tôi và Em tôi đã cùng tắm chung giòng suối từ bi thanh lương dịu ngọt. Chúng ta có cùng đại nguyện lên đường để tìm an lạc của bản thân và muôn loài. Vậy là chúng ta đã có rất nhiều nhân duyên liên hệ với nhau từ muôn vạn kiếp. Chúng ta đã cùng gieo hạt từ bi trong nhiều kiếp xa xưa để hôm nay cây trí tuệ đơm hoa kết trái. Chúng ta đang cùng nhau bước vào trong nhà Như Lai, cùng mặc áo Như Lai và đang ngồi tòa của Như Lai. Chúng ta đã cạo bỏ râu tóc để cùng về với nhau, mang chung giòng họ Thích, cùng kết duyên quyến thuộc Bồ Đề...

“Em” biết chăng? Ngoài kia còn có hàng triệu sinh linh, cùng trang cùng lứa với “Em”, họ đã và đang ra vào vòng cương tỏa, tử sinh lặn hụp của cuộc đời. Có ‘thằng’ phải vào tù ra khám vì đã không chiến thắng được sự cám dỗ của mật ngọt mê hoặc trong cuộc đời. Có ‘con’ đã phải vất vả trăm bề, chạy khắp phố phường để

bán thân mình kiếm chút tiền bạc về mua gạo nấu cháo nuôi Mẹ, nuôi con... Còn Em tôi thì không phải thế. Các Em đã có hình tướng đầu tròn áo vuông. Quả phúc Em đã gieo trồng. Trái ngọt của Em đang gặt hái... Còn gì cao đẹp hơn, cao quý hơn...

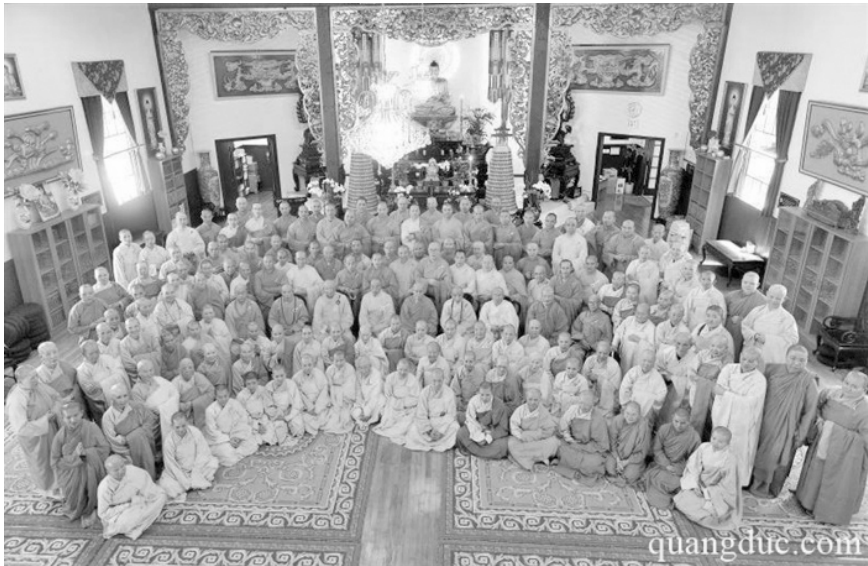
Hai mươi bốn năm rồi, Anh đã làm kẻ lưu vong đi tìm lẽ sống cho mình nơi đất khách quê người. Anh đã phải đánh đổi mạng sống của mình trên đường vượt biển để tìm lại quyền tự do làm người nơi xứ đất của nhiều cơ hội này. Những người Em tôi gặp lại hôm qua có thể đã chưa sinh ra hay chỉ vừa mới sinh kể từ ngày Anh tạm rời bỏ quê hương. Rồi Em cũng phải lớn lên trong cùng sự nghiệt ngã của định mệnh, của đất nước quê hương...

Rồi thì Em tôi cũng đã trưởng thành... Nếu so sánh với Anh thì Em có nhiều phước duyên may mắn hơn. Em đến với Anh tại xứ lạ quê người bằng sự đưa tiễn, đón rước gọi mời. Chắc Em đã tự hỏi tại sao Em phải lên đường rời bỏ quê hương, đạo bạn. Anh tin chắc rằng Em cũng đã có cùng tâm niệm với Anh trước khi đặt bút điền đơn xin Thị Thực (Visa) vào đất Mỹ dù thời gian và không gian có khác biệt. Chúng ta đến đây không vì cơm áo. Chúng ta đến đây để làm trọng trách của Trưởng Tử Như Lai mà các bậc Thầy Tổ đã giao phó trao truyền. Tuyệt vời và cao thượng làm sao Em nhỉ. Phương trời Em đến rất 'Cao' và rất 'Rộng'...

Anh Em mình đến đi tự tại bất cứ ở đâu, tại trên quê hương Việt Nam hay xứ lạ Hoa Kỳ, vì chúng mình không ràng buộc bởi nhân ngã, lợi danh, sắc tướng. Thêm nữa, nhà của Anh Em mình ở là 'Đại Bi Tâm'. Áo của Anh Em mình mặc là áo 'Nhu Hòa Nhẫn Nhục'. Chỗ ngồi của Anh Em mình là 'Toà Pháp Không'. Em có gì để mất còn hay được thua thắng bại. Tài sản Em Anh mình chỉ có ba y và một bát. Gia bảo của ông Cha mình để lại chừng ấy thôi và

chúng ta xài mãi ngàn đời vẫn không vơi không cạn... Thế thì Em đâu còn hỏi Anh là gia tài của Mẹ để lại là “một rừng xương khô” mục rữa hay là “một biển hột xoàn” lai láng.

Kỳ thực, hôm nay Anh đã có ‘nhà’ có ‘xe’, nhưng tất cả chỉ là phương tiện. Thì mai đây Em tôi cũng thế. Đoan chắc rằng chúng mình không bị cảnh đời vật chất phù phiếm xa hoa ràng buộc để rồi chúng mình phải quên đi sứ mạng lên đường làm đẹp cho mình, cho đời. Anh tin chắc rằng Em có dư thừa hiểu biết và hùng lực để hiện ngang bước trên những thị phi thế sự của đời thường và bước chân Em đi thật tuyệt vời theo dấu chân của Đấng Thiện Thệ.



Em còn nhớ chăng, Ông cha của mình giàu hơn ai hết. Tài sản của những nhà tỷ phú trên thế giới ngày nay không thể sánh bằng. Thế nhưng, Ông Cha mình phải xa lánh nó vì Anh Em mình đã hiểu những tài sản đó không mang lại chân hạnh phúc an lạc Niết Bàn như Ông Cha mình đã chứng đạt và chúng ta cần phải chứng đạt. Do vậy Em sẽ không than thân trách phận rằng Em đang

nghèo khổ vì Em mới đến xứ lạ quê người, vất vưởng không nơi nương tựa. Em tôi sẽ không cầu cạnh van xin bất cứ ai tiền tài vật chất, địa vị danh vọng vì Em tôi đã có tài sản dư xài... Anh Em mình đang thông dong tự tại. Thế nhưng, cái thông dong tự tại này có thể bị đánh mất nếu chúng ta không thực sự tỉnh giác quán chiếu từng giờ từng phút. Bởi vì trong xứ lạ đất người này cũng lắm đèn màu xanh đỏ khiến chúng mình có thể bị lừa mắt mà lạc lối về...

Chắc chắn Em tôi không lạc lối về vì đường Em đi và nơi Em đến cũng đã có Anh sẵn sàng, đón đưa, vỗ về. Con đường của Anh Em mình đã và đang đi được tô bồi bởi Giới, bởi Định và Tuệ. Anh biết rõ lắm ! Em không học Giới chỉ để biết Giới có công năng phòng phi chỉ ác. Em không học Định chỉ để hiểu Định làm cho tâm hồn trong sáng, và Em không học Tuệ chỉ để biết rằng nhờ Tuệ mà hành giả sẽ vượt thắng vô minh... Vì Em, thân tâm Em không xa rời Giới, không xa rời Định, không xa rời Tuệ. Em đã thông suốt cả lý và sự của món Tam Vô Lậu học này. Không những thế, Em tôi đã dung thông được cả Giới Định và Tuệ. Hơi thở của Em là Giới. Nụ cười Em là Định và tiếng nói của Em tràn đầy Tuệ Giác. Thế thì, Em cần gì nữa mà phải lo, phải ngại...

Có gì êm đềm hơn một cõi tâm hồn Em đầy an lạc trong chánh niệm. Còn gì cao cả hơn niềm tịnh lạc của thiền định. Mỗi ngày có 24 tiếng đồng hồ, chắc là Em tôi muốn an trú trọn vẹn trong đó. Em tôi biết rằng một hơi thở ra không trở vào lại là thân này đồng như tro đất. Em đại gì mà bỏ đi pháp thân kim cương nhiệm mầu này để nhận lấy nhục thân ngũ uẩn tầm thường. Thế thì Em sẽ không bồi bổ thân mình bằng những món ăn có nhiều độc tố của những sản phẩm vốn được biến chế từ đau khổ của chết chóc và

hận thù. Những món ăn nào là món ăn có đủ dinh dưỡng để nuôi lớn huệ mạng thì Em tôi đã biết. Em biết rồi, món ăn ‘pháp hỷ thực’ này không những chỉ bổ dưỡng thân tâm mình trong đời này mà nó tồn tại vĩnh viễn trong cả ngàn sau cho Em, cho Anh và cho tất cả... Em không cần vất vả đổ mồ hôi để chạy đua tìm kiếm vì những gì mình cần thì đã có sẵn trong Em. Chỉ cần dừng lại trong tỉnh giác với tuệ quán thì Em thấy ngay. Em tôi biết rõ như thế nên chẳng dại gì để mình chìm đắm trong lãng quên của chuyện trò mãi mê với “di động” hay du hí trên “mạng lưới toàn cầu”..

Em tôi đã suy tư và đã hành động như thế. Chắc chắn Em tôi không bận lòng cầu mong chứng đắc vì hoa trái của thiên định đã tràn trề trong biển lớn để Em tôi tìm về và tha hồ bơi lội. Em Anh mình đã thành đạt được những gì cần thành đạt. Vậy là Em của tôi rất tự hào là đã không cô phụ. Em của tôi như thế đó, đoan trang thanh tú, xinh đẹp từ trong cho đến ngoài. Đường Em đi hôm nay và mai sau có muôn hoa chào đón. Tôi không buồn lòng suy nghĩ về Em mà chỉ mong Em bình tâm tiến bước. Em tôi thật xứng đáng để cho những ai có duyên cùng tìm về. Chúng ta có thể cùng nắm tay nhau trên cuộc lữ hành và làm bạn với nhau trên con đường bất thối.

*Chùa Phật Đà, San Diego Mùa An Cư Phật Lịch 2552*

***Thích Hạnh Tuấn***



# TÔI YÊU MÀU LAM

**C**ó một bài hát viết về màu áo của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam do nhạc sĩ Trần Nhật Thành sáng tác từ thuở nào mà tôi không hay không biết. Bài hát "Tôi Yêu Màu Lam" đã làm cho tôi yêu thích màu Lam - màu áo của tổ chức GDPT - tự thuở nào mà tôi không còn nhớ rõ. Phải chăng những năm tháng khi mới lên 5, lên 7, tôi có cơ hội theo Cha Mẹ đến chùa Quang Hòa, thuộc xã Lộc Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam để rồi sau đó tôi được chính thức gia nhập GDPT Mỹ An, thuộc thôn Hoán Mỹ, Xã Lộc Hưng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào những năm 68-72. Trong những năm này, hình như tôi không còn nhớ là có Anh hay Chị nào hát cho tôi nghe bài hát này. Nhưng có một năm làm tôi nhớ nhất khi ấy tôi đã vừa tròn 38 tuổi, năm 1995. Trong khi tôi đến Chùa Viên Giác tại thành phố Oklahoma City, tiểu bang Oklahoma, USA, để chứng minh và thuyết giảng cho Trại Huấn Luyện Huỳnh Trường Cấp II, Trại Huyền Trang II, trên sân khấu của đêm văn nghệ chào mừng Trại Huấn Luyện này tôi đã hát say sưa như chưa bao giờ được hát.

Tôi đã trình diễn bài hát này trong tâm trạng yêu mến màu Lam vô cùng tha thiết. Tôi nhớ rõ lắm, lúc ấy là đêm nhiệm mầu làm sao, sau một màn vũ đặc biệt của các Em Oanh Vũ Nam trong

GDPT Viên Giác, tôi đã hát bài hát này. Trước khi được hát, tôi lại cao hứng dẫn lời bạt cho bài hát này rằng: "Cách đây trên 30 năm, Thầy cũng múa hát thật dễ thương như các Em Oanh Vũ vừa trình diễn hôm nay". Tôi lại tiếp, "Có người hỏi tôi rằng, "Tôi yêu màu Lam, tại sao tôi không còn mặc áo màu Lam mà mặc áo màu nâu sồng." Tôi đã trả lời một cách đầy thơ mộng là vì màu áo nâu sồng của tôi đang mặc là được hòa từ màu đỏ của máu con tim của mình với màu Lam. Màu đỏ mà đem hòa với màu Lam chắc chắn thành màu đà, màu nâu. Cho nên trong chiếc áo tràng màu nâu tôi đang mặc đã thấm đượm màu đỏ của máu trong tim tôi hòa với màu Lam tôi đã từng mặc khi còn là đoàn sinh trong GDPT."

Hình như hôm ấy tôi hát không được đúng nhịp điệu của bài hát cho lắm vì không có chuẩn bị trước để tập dợt với người sử dụng đàn Organ. Thế nhưng tôi vẫn tự hào là tôi hát rất hay. Sau khi bước xuống sân khấu văn nghệ, tôi gặp Chị Tâm Minh Vương Thúy Nga, được Chị ấy khen tặng là những lời bạt trên sân khấu để giải thích về màu áo nâu tôi đang mặc giống như Xuân Diệu làm thơ. Tôi cũng vui thêm.

Và kể từ đó, mỗi lần có cơ hội được về sinh hoạt với GDPT, bất cứ ở đâu, bất cứ trại huấn luyện nào từ cấp đơn vị gia đình hay cấp miễn hoặc trung ương tôi rất mong được hát bài hát ấy. Và, tôi cũng đã có một lần phát biểu là bài hát này tôi "cấm" không cho ai được hát cả mà chỉ có tôi được "độc quyền" hát bài hát này. Câu nói này đã được nghe và đã được lan truyền khắp nơi trong tổ chức GDPT để hôm nay hầu hết các Anh Chị Huỳnh Trưởng lớn trong tổ chức đều phải biết về "chủ quyền" bài hát này mặc dầu tôi không phải là tác giả mà đã ngẫu nhiên trở thành một ca sĩ kiêm tu sĩ có "độc quyền" hát bài hát này.

Tôi còn nhớ lắm, tôi hát bài hát này trong Trại Huyền Trang II tại Viên Giác, vào năm 1996, rồi tôi cũng hát tại Trại Huyền Trang III được tổ chức tại Fremont, CA rồi dời về Marina, CA vì hỏa hoạn. Thế nhưng, tôi không được hát trong Trại Huyền Trang IV, tháng 9, năm 2011 tại Chùa Việt Nam, Houston, TX. Tôi có cảm giác buồn buồn vô hạn và cảm thấy ảm ức vô cùng.



*Thầy Hạnh Tuấn cùng Ban HTTr GDPT Trúc Lâm với bài hát "Tôi Yêu Màu Lam" trong Lễ Hội Văn Nghệ Chào Mừng Kỷ Niệm 30 Năm Xây Dựng và Phát Triển Miền Tịnh Khiết, tại Chùa Linh Sơn, Dickinson, TX, 11/2012*

Trong chương trình Văn Nghệ chào mừng Đại Hội Huynh Trưởng GDPT Việt Nam tại Hoa Kỳ lần thứ 9, được tổ chức tại Trung Tâm Huấn Luyện và Tu Học Quảng Đức, San Bernadino, CA, tôi đang lo là mình không được hát bài hát này vì chương trình đã được lên sẵn mà người hát là Huynh Trưởng Diệu Lan Đặng Xuân Hương. Tôi vẫn còn chút hy vọng mỗi lần tôi nhìn lên tờ chương trình Văn Nghệ được dán ở cửa ra vào Hội Trường Đại Hội là Chị Diệu Lan hát bài "Tôi Yêu Màu Áo Lam". Tôi nhớ không

lắm là cũng có một bài hát mang tên như vậy do nhạc sĩ Trường Khánh phổ nhạc thì phải. Bài hát này có vài câu mà tôi còn nhớ không rõ lắm như là: Tôi yêu màu áo lam, màu áo ấy ngoan hiền... ..Tôi cứ nhắm đi nhắm lại câu hát ấy để mình còn chút an ủi là Chị Diệu Lan hát bài hát này sẽ không trùng với bài hát "độc quyền" của mình.

Tôi lại cảm thấy có một chút thất vọng khi nghe Chị MC của chương trình Văn nghệ mừng Đại Hội 9 giới thiệu tiêu đề của bài hát mà Chị Diệu Lan sẽ hát, "Tôi Yêu Màu Lam". Khi nghe như vậy tôi vẫn không tin là tai mình nghe đúng lời giới thiệu bài hát của MC. Trong chờ đợi tôi lại muốn nghe bài hát này được giới thiệu với tiêu đề khác, "Màu Lam Sức Sống". Hình như tôi nghe đâu đây một lần nào đó, bài hát này cũng có MC nào giới thiệu là "Màu Lam Sức Sống"

Hình như anh linh của Chư Thánh Tử Đạo trong tổ chức GDPT làm chứng và gia hộ cho tôi thì phải. Chị Diệu Lan hôm nay không thể hát được vì Chị đã quá bận để lo cho Đại hội trong trách nhiệm của Tiểu Ban Vận Động Yểm Trợ mà không có thì giờ để tập dợt, mà chị cũng không thuộc lòng bài hát này. Chị cũng đã cẩn thận viết bài hát này trên giấy để cầm và hát trên sân khấu, nhưng khi lên sân khấu Chị Diệu Lan không tìm được cái folder, hay cái túi xách mà Chị nói là Chị đã để bài hát trong ấy.

Trong khi loay hoay trên sân khấu để giới thiệu bài hát, Chị Diệu Lan đã "thật thà khai báo" là Chị đã không có lời bài hát nên chị không dám hát mà phải mời Thầy Hạnh Tuấn lên hát mới đúng. Ô! Tôi mừng quá chừng. Tôi cũng "thật thà khai báo" trên sân khấu là tôi và tất cả Huỳnh Trưởng thuộc GDPT Trúc Lâm, Chicago, đã có chuẩn bị và tập hát bài hát "Tôi Yêu Màu Lam" trước

khi về Đại hội. Thế là cơ hội ngàn vàng đã đến cho tôi và cho Huỳnh Trưởng GDPT Trúc Lâm.

Tôi nhảy vọt lên sân khấu trong niềm vui vô hạn với lời cảm ơn chân thành gửi đến Chị Diệu Lan là đã cho Thầy có cơ hội hát bài hát này, nếu không được hát thì đêm nay tôi không thể nào ngủ được...

*"Tôi yêu màu Lam là màu thêm sức sống"*

Câu hát đầu tiên của bài hát "Tôi Yêu Màu Lam" đã nói lên tất cả ý nghĩa cao đẹp của một đoàn sinh có hạnh phúc được mặc áo Lam. Sức sống mà tác giả của bài hát này phải thực sự sống với tổ chức Gia Đình Phật Tử mới có thể viết lên một câu mở đầu cho bài hát đầy ý nghĩa như thế. Nhạc sĩ Trần Nhật Thành phải là một đoàn sinh của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Anh Nhật Thành phải là một đoàn sinh rất tinh tấn và phải gia nhập đoàn kể từ khi Anh còn bé thơ khi lên 6 để được vào Đoàn Oanh Vũ. Bây giờ Anh Nhật Thành ở đâu, còn sống hay đã về cõi Phật với anh linh của các Thánh Tử Đạo trong GDPT.

Cho dù Anh Nhật Thành còn sống hay đã khuất thì theo tôi bài hát đã, đang và sẽ có một giá trị tuyệt đối. Màu Lam có thêm nhiều sức sống này đã phải được un đúc từ Phật, Pháp và Tăng với Trí Tuệ, Thanh Tịnh, Từ Bi, Hỷ Xả và Tinh Tấn. Đây chính là những ý nghĩa cao đẹp nhất trong giáo lý của Phật giáo đã được sáng tỏ của GDPT Việt Nam chọn làm huy hiệu cho GDPT - Huy hiệu Hoa Sen trắng có 8 cánh nằm trên vòng tròn viên dung vô ngại của màu xanh lá cây.

Còn gì cao đẹp hơn khi tâm hồn của Anh, của Chị và của Em là những đoàn sinh của tổ chức GDPT mà đã được thấm nhuần giáo

lý bình đẳng của Đức Phật. Còn gì cao quý hơn khi tâm hồn của chúng ta được thấm nhuần bởi giáo pháp cao minh, thuần tịnh trong sáng của Đức Phật và còn gì cao quý hơn khi đời sống của chúng ta được hướng dẫn, dìu dắt và dạy dỗ của một Tăng Đoàn thanh tịnh hòa hợp.

Thế giới này đã bị ô nhiễm, băng hoại cũng chính vì những tư tưởng tham sân đồ kỵ, tranh chấp hận thù, nhỏ nhen ích kỷ. Còn gì cao quý hơn khi được thay thế bằng hình ảnh từ bi độ lượng, bình đẳng lợi tha vô ngã của Từ, Bi, Hỷ, Xả mà chính Đức Phật là kẻ hiện thân sống động cho thông điệp này.

Thế giới loài người mỗi ngày một thông minh tiến bộ trên nhiều lãnh vực, đặc biệt là lãnh vực khoa học. Con người biết nhận chân ra giá trị tuyệt vời của giáo lý khế cơ, khế lý của Phật giáo, một nền giáo lý mà các nhà khoa học tiên tiến của nhân loại đang tìm kiếm học hỏi. Trong khi đó trên thế giới loài người hằng ngày vẫn tiếp tục bị hủy diệt bởi bom đạn của những nhà độc tài tham vọng với đầy dẫy những lợi danh sắc dục. Thì ra, nhân loại đang cần những trái tim biết thương người biết thương đời, biết chia sẻ và biết sống đơn giản để buổi sáng mang niềm vui cho người và buổi chiều giúp cho người bớt khổ của hàng triệu trái tim mang màu áo Lam. Chất liệu này rất cần thiết và đã được nuôi lớn trong tâm hồn phụng sự bởi các bậc xuất trần thượng sĩ của Tăng đoàn trong chốn thiền môn u tịch. Với tuệ quán các Ngài đã, đang và sẽ lên đường để hiến tặng và ban cho đời nhiều nụ cười tràn đầy tinh thức.

*"Tôi yêu màu Lam màu kết bao tình thương"*

Trong tâm hồn tôi, trong tâm hồn Anh, trong tâm hồn Chị và trong tâm hồn Em, những đoàn sinh GDPT, đã được kết đọng

bằng một thứ tình thương không điều kiện. Tình thương này đã được gieo trồng bằng những hạt giống thơm lành của từ bi, của tinh tấn, của thanh tịnh, của hỷ xả từ khi các Anh, các Chị, các Em mới vào đoàn. Nói đến tình thương hay từ bi của đạo Phật mà các Anh, các Chị, các Em đang tin tưởng và thực tập là một thứ tình thương không điều kiện. Tình thương này chính là chất liệu từ bi không chấp trước của Phật và Bồ Tát. Tình thương này được soi sáng bởi ánh sáng của Trí Tuệ hay là hiểu biết.

Thầy Nhất Hạnh luôn nhắc chúng ta phải có hiểu biết mới có yêu thương thật sự. Tình thương hay yêu thương ở đây là một trong 5 hạnh của GDPT được biểu hiệu qua 5 cánh của hoa sen. Để có được tình yêu thương chân thành chúng ta cần có trí tuệ để hiểu biết. Từ khả năng hiểu biết yêu thương này cho phép chúng ta biết bao dung xả bỏ những tâm niệm xấu xa làm cản trở hạnh phúc an lạc chân thực trong cuộc sống. Một con người tràn đầy với những chất liệu cao quý như thế thì làm sao chúng ta có thể thờ ơ hay lãng quên hoặc xa lánh. Hãy cố gắng không ngừng để tô điểm cho mình cho đời thêm tươi thắm với những chất liệu tốt đẹp như thế.

Màu Lam của áo Em mặc chính là kết đọng từ những chất liệu cao quý của Tam Bảo, Phật Pháp Tăng, của Trí Tuệ, Thanh Tịnh, Tinh Tấn của Từ Bi và Hỷ Xả. Tâm hồn của những người Em trong tổ chức GDPT tuyệt vời như thế làm sao tôi không thể yêu thương được. Bạn mà không biết yêu thương những tâm hồn như thế là tâm hồn bạn có vấn đề.

Tôi đã yêu thương màu Lam tự thuở nào. Tôi đã yêu thương màu Lam từ khi tôi vào đoàn. Tôi đã yêu thương màu Lam suốt trong quãng đời tu tập của mình. Tôi đang yêu màu Lam nồng nàn tha thiết, và tôi cũng sẽ yêu thương màu Lam cho đến hơi thở cuối

cùng, để ngày mai khi tôi ra đi, tôi sẽ còn được nghe hàng trăm, hàng ngàn đoàn sinh đứng quanh tôi tiễn đưa tôi về cõi Phật bằng bài hát, “Tôi Yêu Màu Lam”. Tôi cũng tin tưởng một cách tuyệt đối rằng tất cả các Anh, các Chị, các Em, những đoàn sinh của tổ chức GDPT đã, đang và sẽ yêu màu Lam như chính tôi đang yêu. Các Anh, các Chị, các Em ơi! Cuộc đời chúng ta sẽ đẹp mãi như bài thơ vì tâm hồn chúng ta đã và đang được tô điểm bởi màu Lam bất diệt này.

*Chùa Trúc Lâm, Chicago, IL, USA*

*Cuối mùa Hạ 2012*

***Thích Hạnh Tuấn***

# QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VỀ SỰ NGHÈO KHÓ VÀ THỊNH VƯỢNG

**N**ghèo khó và *thịnh vượng* là hai *điều kiện* khác nhau trong số những sự thực của cuộc sống. Bạn, tôi và những người còn lại trong *thế giới* này rơi vào một trong hai *điều kiện* ấy. *Chúng ta* có thể giàu hay nghèo về *phương diện của cải vật chất* hay *phương diện tâm linh*. Rõ ràng hai cụm từ này, “nghèo khó” và “thịnh vượng”, có những ngữ nghĩa khác nhau. Trước khi bàn đến những *quan điểm* của *Phật giáo* về sự *nghèo khó* và *thịnh vượng*, *chúng ta* cần biết *chính xác* về *ý nghĩa* của hai *thuật ngữ* này.

- “Sự *nghèo khó* (danh từ): Là điều kiện hoàn cảnh mà ở đấy nghèo nàn về phương diện tiền bạc, hàng hóa, hoặc các phương tiện vật chất; sự bần cùng; sự túng thiếu hoặc thiếu một vài thứ cụ thể nào đó; như là nghèo về ý tưởng, túng thiếu về những yếu tố hoặc những phẩm chất cần thiết; hay như là sự nghèo nàn của

đất”<sup>1</sup>.

- “Sự *thịnh vượng* (danh từ): Là trạng thái thịnh vượng; sự thành công trong bất kỳ sự nghiệp nào đó; vận may. (Thịnh vượng: [có triển vọng, may mắn] được diễn tả bởi sự may mắn; thành công; hưng thịnh hoặc phát đạt; giàu có)”<sup>2</sup>.

Và đây là một định nghĩa khác về hai thuật ngữ trên từ một nguồn khác:

- “Sự *nghèo khó* (danh từ): 1. Trạng thái nghèo nàn, thiếu các phương tiện hỗ trợ cho những nhu cầu vật chất cần thiết hoặc những tiện nghi vật chất; 2. Sự túng thiếu về số lượng, sự hạn hẹp, như là sự nghèo nàn về vốn từ vựng; 3. Sự không phong phú, không màu mỡ, như là sự nghèo nàn của đất; 4. Sự từ bỏ quyền sở hữu tài sản riêng của một người thuộc về một tổ chức tôn giáo”<sup>3</sup>.

- “Sự *thịnh vượng* (danh từ): Là điều kiện hoàn cảnh mà ở đấy người ta được thịnh vượng. (Thịnh vượng: 1. Được thành công, phát đạt; 2. Giàu có, sung túc; 3. Có triển vọng)”<sup>4</sup>.

Có một vài ý nghĩa hơi khác biệt về hai thuật ngữ này giữa hai nguồn tài liệu đã được nêu ra. Tóm lại, hai thuật ngữ này có hai khía cạnh khác nhau về ý nghĩa, đó là của cải vật chất và vấn đề tâm linh. Rõ ràng khi chúng ta nói đến những quan điểm của Phật giáo về sự nghèo khó và sự thịnh vượng là chúng ta nhất định bàn đến cả hai khía cạnh khác nhau đó.

---

<sup>1</sup> The American Heritage Dictionary, Second College Edition, Houghton Mifflin Company, Boston, 1985.

<sup>2</sup> Ibid, p.767b.

<sup>3</sup> The American Heritage Dictionary, Second College Edition, Houghton Mifflin Company, Boston, 1985, p.971b.

<sup>4</sup> Ibid, p.995a.

Theo Phật giáo Đại thừa, đối với của cải vật chất và vấn đề tâm linh, các hành giả phải xem trọng như nhau. Trong thời Phật còn tại thế, Ngài đã từng chỉ trích sự xa hoa vật chất. Ngài đã từ bỏ nỗi đau cùng cực của lối sống khổ hạnh ép xác, một lối sống làm trì hoãn sự thăng tiến tâm linh. Sau sáu năm đau khổ vì thực hành lối sống khổ hạnh, Sa môn Cổ Đàm nhận ra rằng sự giác ngộ không thể nào đạt được với một thân thể hoàn toàn suy kiệt. Thân thể khỏe mạnh là yếu tố quan trọng cho sự thăng tiến tâm linh. Do đó Ngài quyết định nuôi dưỡng thân thể bằng lối sống thanh đạm và ăn một số thức ăn đạm bạc, cả loại cứng lẫn loại mềm<sup>5</sup>.

Để có được bức tranh thực về những quan điểm đối với sự nghèo khó và sự thịnh vượng trong Phật giáo, chúng ta nên xem xét đời sống của các hành giả, cuộc sống của người cư sĩ Phật tử và cuộc sống của người xuất gia - Tăng già, những người đã từ bỏ gia đình để tu hành. Đối với người cư sĩ, nếu bị nghèo thiếu về của cải vật chất hay các tiện nghi vật chất thì sẽ khổ đau. Rõ ràng, người nghèo thì thường đau khổ vì họ không có đủ thực phẩm và tiền bạc để trang trải cho những nhu cầu tối thiểu. Đây chỉ là một phần trong ý nghĩa của sự khổ đau trong đạo Phật mà thôi. Tuy nhiên, chúng ta không thể nào tách rời của cải vật chất và các vấn đề tâm linh để nói rằng chúng ta có thể có hạnh phúc. Chúng ta đau khổ không phải chỉ vì chúng ta không có đủ thực phẩm, tiền bạc, mà chúng ta không thể nào tránh được sự đau khổ còn vì bị già, bệnh, chết, vì phải chia lìa những người ta thương yêu, phải sống với những thứ hoặc những người ta ghét, vì không đạt được những gì ta mong muốn...

---

<sup>5</sup> Narada Maha There, *The Buddha and His teachings*, B.M.S. Publication, 1973, p.30.

Dù sao đi nữa, nghèo là một khía cạnh của khổ đau. Làm thế nào để thoát ra sự khổ đau vì nghèo thiếu này? Nghèo có nghĩa là thiếu của cải vật chất. Nhưng khổ đau lại là một trạng thái cảm xúc, thuộc về vấn đề tinh thần. Đường như chúng ta không thể nào tách rời hai sự thật của cuộc sống này để được hạnh phúc. Có một luận đề khác lại nảy sinh ở đây. Chúng ta không thể nói rằng chúng ta hạnh phúc vì có nhiều tiền. Nếu có nhiều tiền là có hạnh phúc thì thái tử Tất Đạt Đa đã không từ bỏ hoàng cung để đi tìm con đường giải thoát, bởi Ngài rất dồi dào của cải vật chất và các tiện nghi khi sống trong hoàng cung.

Hơn nữa, chúng ta cũng không thể nói rằng cuộc đời chúng ta nghèo khó vì chúng ta không tin vào Thượng đế và Thượng đế phạt ta. Nghèo khó hay thịnh vượng là do ở những nghiệp nhân bất thiện và thiện của chúng ta. Theo truyền thống của đạo Phật, chúng ta tin rằng, đời này chúng ta nghèo khó vì trong những đời quá khứ chúng ta đã không bố thí, cúng dường. Trước khi bàn đến vấn đề bố thí, cúng dường, chúng ta cần phải bàn về thuyết Nghiệp báo. Nghiệp báo được hiểu là một quy luật của tự nhiên, với quy luật này, chắc chắn mỗi người sẽ nhận lãnh những quả báo do chính các hành động mà họ đã làm, và bởi vì sự giàu có, tốt đẹp, là phần thưởng xứng đáng cho những hành động nhân đức, nên thịnh vượng là bằng chứng của sự đức hạnh. Và tất nhiên, hành vi được thúc đẩy bởi những động cơ hiền thiện thì cuối cùng sẽ được đáp thưởng bằng sự thịnh vượng<sup>6</sup>.

Người học Phật còn tin rằng, luật nghiệp báo đảm bảo rằng

---

<sup>6</sup> Russel F. Sizemore and Donald K. Sweater, ed., *Ethics, Wealth, and salvation (A study in Buddhist Social Ethics)*, University of South Carolina Press, 1990, p.4.

những hành động vị tha chắc chắn sẽ được đền đáp và tất cả đều sẽ được đáp trả xứng đáng. Hơn nữa, theo quan điểm của Phật giáo Nguyên thủy, luật nghiệp báo là một quy luật kiến tạo hiện thực cuộc sống, cho nên những việc làm đúng theo lời Phật dạy và những việc làm trái với lời Phật dạy luôn có kết quả có thể dự đoán được về vị thế trong tương lai của một người ở trong thứ bậc của xã hội, nó tiếp nối hiện thực luân hồi sinh tử bình thường<sup>7</sup>.

Ở đây, khái niệm Phật pháp (dhamma) đóng một vai trò rất quan trọng trong niềm tin của người Phật tử. Theo luật nghiệp báo, giàu và nghèo, như trong ví dụ đã đưa ra, là những hậu quả tương ứng với việc thực hành theo hay không thực hành theo những lời dạy trong giáo pháp của Phật. Nói một cách khái quát, giàu và nghèo được cho là sự phân bố một cách công bằng dựa trên căn bản của sự thực tập giáo pháp ở trong các kiếp trước.

Bên cạnh việc tin rằng nghiệp báo là một quy luật tự nhiên, chúng ta có thể giải thích rằng, phần thưởng hay sự trách phạt của chúng ta được dựa trên khái niệm Duyên khởi. Đây là một giáo lý của đạo Phật nói về sự cộng sinh và phụ thuộc lẫn nhau, nó khẳng định rằng chất lượng cuộc sống của một xã hội là kết quả của đức hạnh bởi những thành viên trong xã hội ấy, và khi mỗi cá nhân tạo sự ảnh hưởng tốt hay xấu đến những người khác thì người tạo ra đó sẽ gặt hái những kết quả từ chính tất cả những ảnh hưởng ấy<sup>8</sup>. Dường như khó để hiểu được giáo lý này và rất khó để giải thích cách mà luật nghiệp báo tác động vào cuộc sống của chúng ta. Tại vì trong đời này chúng ta tặng quà cho người nghèo và có thể đến đời sau chúng ta mới nhận được quả tốt. Chúng ta có thể được giàu

---

<sup>7</sup> Ibid, p.60

<sup>8</sup> Ibid, p.11

sang. Không khó để giải thích một thứ mà chúng ta có thể làm và nhìn thấy ngay trong cuộc sống hàng ngày của mình. Ví dụ, khi chúng ta trồng một cây hoa hồng, nếu chúng ta chăm sóc tốt, tưới nước đầy đủ, đem đến cho cây những điều kiện tốt nhất cho sự sinh trưởng của nó thì cây hoa hồng ấy sẽ nở ra rất nhiều bông hoa hồng tươi đẹp. Nếu chúng ta có thể liên hệ việc trồng cây hoa hồng với thuyết duyên khởi thì những hành động của chúng ta có thể được hiểu như là nguyên nhân, và việc nở ra những bông hoa hồng có thể được hiểu như là kết quả. Ý nghĩa này có thể được nhìn thấy rõ ràng, nhưng luật nghiệp báo chi phối đến cuộc sống của chúng ta lại vẫn vượt ra ngoài sự nhìn nhận của đôi mắt trần tục.

Theo những người thuộc phái Nguyên thủy, luật nghiệp báo vận hành theo phương thức những hành động đúng theo giáo pháp của Phật thì luôn luôn đưa đến một địa vị cao hơn trong thứ bậc tồn tại của vũ trụ và xã hội, do vậy mà có được sự sở hữu và sự tận hưởng lớn hơn về số lượng trong sự giàu có về vật chất. Ngược lại, quy luật đáp trả của nghiệp báo đảm bảo chắc chắn rằng những hành động trái với những nguyên tắc đạo đức mà Đức Phật dạy sẽ dẫn đến địa vị thấp hơn trong thứ bậc tồn tại của vũ trụ và xã hội, vì thế mà sự đau khổ, nghèo khó và đói khát cũng nhiều hơn<sup>9</sup>.

Để thoát ra khỏi sự nghèo khó, để được giàu có, chúng ta cần phải thực hành pháp bố thí, cúng dường. Khái niệm cúng dường, bố thí khẳng định rằng, số lượng của cái mà người ta sở hữu và sự phân phát của cái đó không liên quan về mặt đạo đức trong sự định hướng của người ta đối với của cải và cách mà họ sử dụng nó. Như tất cả chúng ta đều biết, những lợi ích của sự thực tập giáo pháp

---

<sup>9</sup> Frank E. Reynolds, *Ethics and wealth in Theravada Buddhism, A study in comparative religious ethics*, pp.66-67.

được xem là cho cộng đồng cũng như cho cá nhân. Đây là một trường hợp đặc biệt của sự cúng dường thuộc về tôn giáo. “Cúng dường chư Tăng là điều lành tối thượng nhất trong các việc bố thí, bởi vì việc làm ấy hỗ trợ về mặt vật chất cho sự truyền bá Chánh pháp. Niềm tin của người Phật tử đối với năng lực của Chánh pháp cho rằng, sự truyền bá Chánh pháp sẽ nâng cao đức hạnh của cộng đồng nói chung, và đem đến sự gia tăng tương ứng trong sự thịnh vượng về vật chất của cộng đồng. Như Retnolds đã viết: “Sự cúng dường trực tiếp đến chư Phật và chư Tăng được cho là điều quan trọng nhất trong việc duy trì Phật pháp ở trong xã hội và trong thế giới tự nhiên, và vì thế nó cũng có vai trò quan trọng trong việc duy trì hoặc phát triển của cái của xã hội”<sup>10</sup>.

Đối với Đức Phật và chư Tăng, theo tôi nghĩ, họ không cần quá nhiều của cải vật chất. Những nhu cầu của họ rất căn bản và giản đơn. Theo truyền thống, có 4 thứ vật dụng căn bản mà một vị Tăng sĩ cần, đó là: ba y, một bình bát, túp lều để ở và thuốc men. “Một vị Tăng sĩ bằng lòng với một cái y đủ để bảo vệ thân thể, bằng lòng với thực phẩm khát thực được đủ để no bụng. Dù vị ấy du hành nơi đâu, vị ấy cũng chỉ mang theo y và bình bát. Ví như con chim với đôi cánh, dù nó bay đi đâu thì nó cũng bay với sức bật của đôi cánh của nó. (E.g. A.II.209).

Thế thì tại sao người cư sĩ phải cúng dường Phật và chư Tăng quá nhiều tiền của, đất đai và vàng bạc...? Nếu người cư sĩ giàu có thì họ nên cho người nghèo khó, vì người nghèo cần sự giúp đỡ. Lợi ích của việc cúng dường đến Đức Phật, chư Tăng so với việc giúp đỡ những người bình thường có gì khác nhau? Chắc chắn là kết quả của hai việc làm đó sẽ khác nhau. Khi Đức Phật và chư

---

<sup>10</sup> Russell and Donald, *ibid*; p.14.

Tăng nhận phẩm vật cúng dường của chúng ta, họ sử dụng chúng như là những phương tiện để truyền bá Chánh pháp. Chánh pháp được hiểu là con đường cao thượng mà Đức Phật đã tìm ra và chư Tăng có trách nhiệm truyền bá rộng rãi nhằm đem đến niềm an vui, hạnh phúc cho tất cả chúng sanh. Khi một người bình thường nhận những thứ mà chúng ta cho họ, họ không sử dụng chúng như Đức Phật và chư Tăng mà sử dụng để phục vụ những lợi ích cá nhân. Họ sẽ lại phải đau khổ nếu như họ không thực hành giáo pháp. Một bên thì vị kỷ còn một bên thì rộng lượng. Vì thế, cúng dường Đức Phật và chư Tăng tối thắng hơn nhiều so với việc giúp đỡ những người bình thường.

Đối với người bình thường, không có một ví dụ nào mà ở đó sự nghèo khó được khuyến khích. Ngược lại, nhiều đoạn kinh Pali khuyến khích người tại gia tìm kiếm và tích lũy tài sản một cách chân chính. Sự giàu có là một trong những thuận lợi hay thiện quả của thiện nghiệp<sup>11</sup>. Thuật ngữ “sự nghèo khó” đôi khi bị hiểu sai lệch. Trong Phật giáo có những khái niệm tương tự với “sự nghèo khó”, đó là “ít ham muốn” và “biết vừa đủ”. Sự nghèo khó không bao giờ được khen ngợi hay khuyến khích trong đạo Phật. Đức Phật dạy rằng: “Nghèo khó là một sự đau khổ trong cuộc đời đối với người tại gia”. Ngài cũng đã từng dạy: “Buồn đau trong cuộc đời là nghèo khó và nợ nần”. (A.III.350, 352). Mặc dù chư Tăng nên ít ham muốn và biết vừa đủ, nhưng sự nghèo khó cũng không bao giờ được khuyến khích ngay cả đối với chư Tăng<sup>12</sup>.

Việc sở hữu tài sản đối với một vị vua hay đối với một người trung lưu bình thường luôn được khen ngợi và khuyến khích trong

---

<sup>11</sup> E.g., A.II.204, cf. the Culakammavibhanga Sutta in M.III.

<sup>12</sup> Phra Rajavaramuni, *Foundation of Buddhist Social Ethics*, p.40.

kinh điển Pali. Hay nói cách khác, sự giàu có là thứ cần được tích lũy hoặc là theo đuổi. Trong những đệ tử tại gia của Đức Phật, có một vị nổi tiếng, giúp ích rất nhiều và thường được khen ngợi là một trong số những người giàu có nhất, đây là trưởng giả Cấp Cô Độc. Đối với chư Tăng, mặc dầu họ không mưu cầu của cải, nhưng vị nào thường nhận của cúng dường thì được xem như là người có phẩm hạnh tốt. Hai vị Tăng có thể tương đương nhau về các phẩm hạnh và đạo đức, nhưng vị nào nhận được nhiều phẩm vật cúng dường hơn thì vị ấy được khen ngợi. Ngay Đức Phật cũng đã khen ngợi một vị Tỳ kheo nhận được sự cúng dường nhiều nhất trong hàng đệ tử của Ngài: “Người đứng đầu trong số những đệ tử được nhận phẩm vật cúng dường nhiều nhất ấy là Sivali”. (A.I.24).

Tuy nhiên, những lời nhận định trên cần phải được bổ sung và làm rõ thêm. Nội dung chính trong những đoạn văn ấy cho rằng, tự thân của cải không có gì đáng ca ngợi hay là lên án cả, mà quan trọng là ở cách người ta có được nó và sử dụng nó. Đối với các vị Tăng sĩ, như đã nói ở trên, không phải có nhiều của cải là bị lên án, và cũng không phải nghèo nàn là được khen ngợi. Điều đáng lên án ở đây là lòng tham muốn lợi lộc, sự keo kiệt, sự dính mắc, chấp thủ đối với lợi lộc và sự tích trữ của cải. Sự giàu có được chấp nhận nếu nó hữu ích trong việc thực tập con đường cao thượng hoặc đem đến lợi ích cho những người đồng tu trong Tăng đoàn. Sự thực hành đúng đắn là không sở hữu gì cả, ngoại trừ những vật dụng thiết yếu căn bản của cuộc sống. Ở đây, vấn đề không phải là giàu hay nghèo, thịnh vượng hay nghèo khó, mà là ít chăm chú đến bản thân, di chuyển dễ dàng, tinh thần biết vừa đủ và ít ham muốn, và tại vì cuộc sống của người tu sĩ phụ thuộc vào sự chu cấp vật thực của người khác, cho nên tu sĩ tự biết tiết chế, không gây khó khăn cho người hỗ trợ mình. Với tính lưu động cao và hầu như không lo

lắng đến bản thân, các vị tu sĩ có thể dành tất cả thời gian và năng lượng của mình vào công việc, dù đây là vì sự hoàn thiện cá nhân hay là vì sự tốt đẹp của xã hội<sup>13</sup>.

Dù ở cấp độ thế gian, sự nghèo khó cũng là điều nên tránh. Vì người nghèo thì không có bất kỳ phương tiện gì để làm điều tốt cho bản thân và cho xã hội. Trong mười cách để làm điều tốt hoặc tạo phước thì khởi đầu là bố thí, cúng dường, nhưng trong đó cũng bao gồm cả nhân cách đạo đức, sự phát triển những phẩm chất tâm lý và trí tuệ, cử hành các nghi lễ, và giảng dạy giáo pháp. “Vì nghèo khó nên người ta có thể quá bận tâm với sự đấu tranh sinh tồn, do vậy mà không thể làm bất cứ điều gì cho sự hoàn thiện bản thân. Thậm chí họ có thể gây rắc rối cho xã hội và gây khó khăn cho người khác trong sự cố gắng hướng đến việc hoàn thiện bản thân họ. Nhưng khi những nhu cầu sống cơ bản được thỏa mãn, nếu một người có phẩm chất đạo đức tốt và nỗ lực phấn đấu thì không có gì có thể gây trở ngại cho họ trong sự hoàn thiện bản thân<sup>14</sup>.”

Theo truyền thống của Phật giáo, bố thí và cúng dường là một pháp tu để tạo phước. Pháp hành này đã được thực tập trong quá khứ và duy trì cho đến ngày nay ở nhiều quốc gia theo đạo Phật ở Đông Nam Á. Nếu chúng ta quá nghèo, làm sao chúng ta thực hành bố thí, cúng dường? Không cần phải bàn, chúng ta biết rằng pháp thí là cao quý hơn tất cả những quà tặng thuộc về của cải vật chất. Tuy nhiên, chúng ta tin rằng, đời này chúng ta nghèo khó là bởi vì chúng ta đã không biết bố thí, cúng dường trong những kiếp trước; chúng ta đã không cúng dường thực phẩm, y phục, nơi ở và thuốc men đến chư Tăng hoặc cho những người đang cần. Ta có xu

---

<sup>13</sup> Ibid, p.41.

<sup>14</sup> Ibid, p.45.

hướng chấp nhận khái niệm này để giải thích tại sao đời này ta nghèo khó. Tôi không biết chính xác tôi là ai trong kiếp trước, nhưng có một điều chư Tổ đã dạy mà tôi luôn ghi nhớ và tin tưởng, rằng ta có thể nhìn vào những điều kiện sống trong kiếp hiện tại để đoán biết kiếp trước của ta, và có thể nhìn vào những gì chúng ta làm trong hiện tại để đoán biết được kiếp sống trong tương lai của mình.

Nếu tôi muốn được giàu có trong kiếp sau thì bây giờ tôi nên thực tập bố thí, cúng dường. Theo luật nghiệp báo thì kết quả tốt đẹp sẽ đến với tôi. Nhưng hiện tại tôi đang rất nghèo, tôi có quá ít của cải vật chất để cúng dường chư Tăng và bố thí cho người nghèo khổ. Phải chăng tôi sẽ ít hạnh phúc trong kiếp sau bởi vì kiếp này tôi ít cúng dường, bố thí? Nếu đây là quy luật của nghiệp báo thì thật là bất công cho tôi. Có lẽ là tôi sẽ không bao giờ được giàu có. Trong lịch sử, chúng ta vẫn thấy nhiều ví dụ điển hình cho việc thực tập pháp hành này. Sự rộng lượng của trường giả Cấp Cô Độc và của vua A Dục được ngợi ca rất nhiều trong Phật giáo. Có phải đây là sự thực hay chỉ là ý tưởng của chư Tăng, những người có thẩm quyền điều khiển niềm tin của tín đồ? Nếu thế thì thật là bất công cho tín đồ Phật tử. Tất cả chúng ta đều muốn không bị ràng buộc bởi công việc, tại vì làm việc để kiếm tiền là điều không dễ chịu tí nào. Vậy thì tại sao chúng ta lại đau khổ, mệt mỏi làm việc trong việc kiếm tiền để mua sắm các vật dụng rồi lại cúng dường chư Tăng để giúp họ không phải làm việc mà chuyên tâm hành thiền, rồi tận hưởng niềm hạnh phúc trong trạng thái thiền định?

Có một ví dụ rõ ràng về ý nghĩa này trong truyện tiền thân Đức Phật và nó trở thành một bài học đạo đức cho tất cả các hành giả,

câu chuyện về sự cúng dường phẩm vật của Vesantara trong Jataka. Có điều gì đó không đúng lắm trong câu chuyện này. Để đạt được hạnh phúc của sự thành tựu, Vesantara đã bố thí tất cả những gì ngài có, thậm chí bố thí cả vợ và con. Có phải đây là điều đau đớn cho vợ và con của ngài khi họ bị hành hạ hay bị giết hại chỉ vì hạnh phúc của ngài? Nếu trường hợp này xảy ra thì thật là bất công cho vợ và con ngài. Tôi không thể chấp nhận lối giải thích này. Điều này phải được hiểu theo một cách khác. Trong đạo Phật, từ bỏ những của cải vật chất mà chúng ta có là sự thực hành pháp tu không chấp trước. Chúng ta có thể có mọi thứ và chúng ta có thể cho đi mọi thứ, nhưng chúng ta không chấp trước vào những gì chúng ta có và những gì chúng ta đã cho đi. Nếu chúng ta có được thái độ này đối với của cải vật chất thì tôi tin rằng chúng ta thoát khỏi sự đau khổ trong vấn đề lệ thuộc vào vật chất.

Có một nhân vật nổi tiếng khác, đó là vua A Dục, một người đã để lại cho chúng ta một di sản tuyệt vời mà chúng ta có thể học hỏi và thực tập từ chính sách độ lượng của vua. Ngày nay vua A Dục nổi tiếng bởi những chỉ dụ và những lời khắc trên đá mà vua đã để lại ở rải rác nhiều nơi trên lãnh thổ Ấn Độ. Vua A Dục trở thành một mô hình mẫu cho tất cả các vị vua Phật tử ở khắp nơi. Theo truyện kể về vua A Dục, cho đến cuối đời thì vua đã xây dựng được 84.000 ngôi tháp thờ xá lợi Phật và tổ chức pháp hội lớn 5 năm một lần<sup>15</sup>. Những ghi chép trong Mukhopadhyaya cho thấy rằng vua rất thành tâm: “Trong truyện kể về vua A Dục, vua đoán biết trước sự tham dự của đông đảo chư Tăng, nên vua chuẩn bị thực phẩm ngon tốt, thức uống, dầu thơm, vòng hoa, tiền bạc và quần áo để

---

<sup>15</sup> John S. Strong, Rich man, poor man, Bhikkhu, King: Quinquennial Festival and Nature of Dana, p.110.

cúng dường họ. Chuẩn bị xong, vua leo lên thượng lầu của cung điện để tiến hành nghi thức thỉnh mời chư Tăng từ bốn phương đến tham dự lễ hội. Hầu như ngay lập tức 300.000 vị Tăng tụ hội và an trụ trước mặt đức vua. Khi mọi người đã vãn tập đông đủ, vua đích thân tiến đến cúng dường tất cả các vị Tăng, từ các vị trưởng lão cho đến các chú tiểu, với tư cách là một người cư sĩ tại gia, và đích thân vua cúng dường y phục đến toàn thể chư Tăng. Rồi vua bày tỏ mong ước là muốn cúng dường 100.000 miếng vàng đến chư Tăng<sup>16</sup>”

Những sự cúng dường của Đại đế A Dục rất thượng diệu, không bao giờ có thể so sánh với bất kỳ một vị vua Phật tử nào trong lịch sử Phật giáo thế giới. Tuy nhiên, có một điều cần phải được xem xét lại. Có công bằng không khi vua dùng tiền và vàng mà vua thu gom từ người dân bằng hình thức thu thuế để cúng dường chư Tăng? Nếu như thế là công bằng thì thiện nghiệp sẽ không đến với đức vua mà là đến với toàn thể dân chúng, những người đã đóng thuế. Như thế là vua đại diện cho nhân dân trong nước để thực tập hạnh bố thí, cúng dường với sự không chấp trước và tìm cầu giác ngộ. Không có gì bất ổn khi kết luận rằng, trong việc mở pháp hội cúng dường chư Tăng của vua A Dục và con trai, ít nhất thì đấy cũng là biểu tượng cho việc từ bỏ lối sống trần thế để gia nhập Tăng đoàn nhằm truyền bá Chánh pháp, để đem lại lợi lạc cho tất cả chúng sanh.

Cuối cùng, khái niệm nghèo khó và thịnh vượng trong Phật giáo được hiểu như là kết quả của những nghiệp nhân đã tạo ra. Những điều kiện của sự nghèo khó và thịnh vượng không hề đến với chúng ta từ sự trách phạt hay ban thưởng của Thượng đế, bởi vì

---

<sup>16</sup> Ibid, p.111.

chúng ta không tin vào Thượng đế. Sự nghèo khó và thịnh vượng cũng không thể đến một cách ngẫu nhiên. Những gì chúng ta có thể có hoặc không thể có thì có thể được hiểu theo giáo lý duyên khởi, nhân quả và thuyết nghiệp báo. Rõ ràng đời này chúng ta nghèo là bởi vì chúng ta đã không bố thí, cúng dường trong kiếp trước. Ngược lại, đời này chúng ta giàu là bởi vì chúng ta đã bố thí, cúng dường trong kiếp trước. Nếu chúng ta tiếp tục thực hành bố thí, cúng dường trong đời này bằng cách cúng dường đến chư Tăng và giúp đỡ những người nghèo khó thì trong kiếp sau chúng ta lại được giàu có. Đây là luật nghiệp báo tự nhiên. Vấn đề chính để chúng ta không bị đau khổ khi chúng ta có nhiều tiền bạc và của cải vật chất là chúng ta đừng quên thực tập pháp không chấp thủ.

### ***Tài liệu tham khảo***

1-*The American Heritage Dictionary*, Second College Edition, Houghton Mifflin Company, Boston, 1985.

2-E.g., A.II.204; cf. *the Cūlakammavibhanga Sutta in M.III*.

3-John S. Strong, *Rich Man, Poor Man, Bhikkhu, King: Quinquennial Festival and the Nature of Dāna*, University of South Carolina Press, 1990.

4-Frank E. Reynolds, *Ethics and Wealth in Theravāda Buddhism, A Study in Comparative Religious Ethics*, University of South Carolina Press, 1990.

5-Nārada Mahā Thera, *The Buddha and His Teachings*, B.M.S. Publication, 1973.

6-Noah Webster, *New Webster's Dictionary of the English Language*, The Delair Publishing Company, Inc, 1971.

7-Phra Rājavaramuni, *Foundation of Buddhist Social Ethics*,

Mahachulalongkorn Alumni Assoc., 1984.

8-Russell F. Sizemore and Donald K. Swearer, ed., *Ethics, Wealth, and Salvation (A Study in Buddhist Social Ethics)*, University of South Carolina Press, 1990.



# THIỀN TẬP TRONG NGÀNH TÂM LÝ TRỊ LIỆU CỦA HOA KỲ

**N**gày nay vấn đề thiền tập (tu tập thiền định theo Phật giáo) không còn là một vấn đề xa lạ trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Sự hiện diện của thiền tập như một phép mầu đã và đang làm thay đổi cái nhìn của người Tây phương, nhất là trong lãnh vực Tâm lý trị liệu.

Riêng đối với dân tộc Việt Nam, thiền tập đã có mặt từ đầu thế kỷ thứ III Tây lịch. Tinh thần và hình thái của thiền tập đã thấm nhuần trong nếp sinh hoạt của người Phật tử Việt Nam. Thiền đã đi vào đời sống con người một cách nhịp nhàng uyển chuyển. Tuy nhiên, vấn đề được đem ra ứng dụng hằng ngày ngõ hầu đem đến kết quả tốt đẹp cho sự sống, đó mới chính là điều mà chúng ta cần tìm hiểu và thảo luận trong bài viết này.

Thống kê mới nhất của ngành Tâm lý học Hoa Kỳ cho biết rằng trong vòng 20 năm qua con số những người tự tử vì thất vọng và chán nản mà nguyên nhân chính là không tìm thấy một thể đứng

quân bình trong đời sống tinh thần đã tăng lên gấp bội so với những năm về trước. Trong số những người tự vẫn nói trên hầu hết là sinh viên và lứa tuổi vị thành niên. Trong hai thập niên nầy đã có khoảng 5,000 người chết trong số 500,000 người đã có ý mưu sát. Điều nầy đã làm cho một số nhà Tâm lý trị liệu của Hoa Kỳ cũng như những nhà lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo lo lắng, lưu tâm suy nghĩ.

Nguyên nhân và tỉ lệ của những vụ tự vẫn đó được thống kê như sau:

*Thất tình giữa trai gái (9%).*

*Mang thai lúc vị thành niên (7%).*

*Có cha mẹ quyền sinh (5%).*

*Có bà con và bạn thân tự tử (7%).*

*Cha mẹ ly dị hoặc mồ côi cha mẹ (17%).*

*Có cha mẹ ghẻ (mẹ ghẻ con chồng) (24%).*

*Cha mẹ tái hôn nhiều lần (13%).*

*Cha mẹ nghiện ngập rượu chè (5%).*

*Bệnh tâm thần nghiêm trọng (có cha mẹ săn sóc) (6%).*

*Bệnh tâm thần nghiêm trọng (không có cha mẹ săn sóc) (7%).*

Những tệ trạng nêu trên cho chúng ta thấy xã hội Hoa Kỳ là một xã hội bệnh hoạn về mặt tinh thần mặc dù rất giàu có vật chất. Bị chi phối bởi nếp sống vật dục, người Mỹ bị cuốn theo vòng xoáy của đời sống vật chất ồn ào thác loạn. Họ phải làm việc cả ngày lẫn đêm chạy theo máy móc. Hãy nhìn cách đi đứng của người Mỹ chúng ta đủ thấy họ phải lo lắng như thế nào. Họ đi nhanh lắm, giống như chúng ta chạy vậy. Đối với họ, sự nghỉ ngơi yên tĩnh dường như bị khuấy động. Sự dừng lại của họ chỉ là một dấu hiệu mệt mỏi từ một công việc để rồi họ dần quên vun xới đời sống tâm

linh. Đó là nguyên nhân đưa họ đến sự kiệt quệ lớn về tinh thần và sức khỏe.

Từ đầu thập niên 60 đến nay, với sự truyền bá của một số Thiền sư đến từ các nước Á châu như Tây Tạng, Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn, Tích Lan, Việt Nam, v.v... thiền tập đã bắt đầu chiếm một vị trí quan trọng trong lãnh vực Tâm lý học của người Tây phương. Áp dụng phương pháp thiền tập như là phương thức trị liệu tâm lý cho bệnh nhân đã giúp người Mỹ nhìn ra hướng giải quyết tích cực những tệ nạn nêu trên.

Bác sĩ Herbert Benson, giám đốc bệnh viện và hội đồng Y khoa kiêm giáo sư của trường đại học Harvard, qua một thời gian thực nghiệm đã cho biết: Thiền tập có khả năng làm giảm những dao động thần kinh mà đã đưa tới sự lo âu buồn chán. Thiền tập còn làm thấp mức độ tiêu thụ năng lượng khí Oxyen trong cơ thể, đem chúng ta trở về sự điều hòa trong nhịp đập của tim. Và thiền tập còn làm giảm bớt sự căng thẳng của hệ thống thần kinh giao cảm mà nguyên nhân của sự căng thẳng này có thể đưa tới bệnh cao áp huyết, bệnh ép tim và một số bệnh nan y khác.

Theo sự quan sát của một nhóm nghiên cứu tại bệnh viện Beth Israel ở Boston cho biết họ đã theo dõi một nhóm người đang thiền tập 2 lần trong một ngày, mỗi lần 20 phút. Họ đã thử nghiệm bằng cách theo dõi nhịp đập của tim, hơi thở và mức độ lưu lượng máu trong cơ thể của những thiền sinh với những thời khắc khác nhau tùy theo sự hoạt động của họ như khi đi, đứng, nằm, ngồi, nghỉ ngơi và làm việc... Kết quả cho thấy kích thích tố giữa những tế bào trong cơ thể của những thiền sinh này thực sự yên tĩnh thoải mái trong suốt thời gian này. Những kích thích tố này sẽ tăng trở lại tùy theo mức độ thay đổi những hoạt động của họ.

Thí nghiệm trên đưa tới kết luận: Thiền tập sẽ làm vơi nhẹ những ảnh hưởng của những kích thích tố trong cơ thể, giúp cho chúng ta điều hòa hơi thở và nhịp đập của con tim đưa đến cho chúng ta một sự thoải mái trong tâm hồn. Bác sĩ John Hoffman, giáo sư ngành y học tại Viện đại học Harvard cho biết, khi mức độ kích thích tố trong cơ thể được điều hòa và ngưng đọng bằng phương pháp thiền tập thì mức độ lưu lượng của máu cũng như nhịp đập của tim sẽ được bình thường, khác hẳn với những lúc chúng ta mệt nhọc và những lúc cơ thể chúng ta có những đòi hỏi khác thường. Như vậy, thiền tập có thể giúp chúng ta bảo vệ được sự nguy hiểm cho tánh mạng của những người mang một số bệnh nan y như bệnh áp huyết cao, bệnh ép tim, bệnh AIDS và bệnh tiểu đường.

Bác sĩ M. S. Frebert và bác sĩ T. M. Mead, hai trong số 116 nhà nghiên cứu y dược của Hoa Kỳ đã cùng hợp tác theo dõi một cuộc thí nghiệm như sau: Chia hai nhóm sinh viên có cùng một trình độ, môn học, thời gian và sức khỏe giống nhau. Nhóm thứ nhất học hành và giải trí tùy theo sở thích. Nhóm thứ hai vừa học vừa có những giờ thiền tập được hướng dẫn chu đáo. Sau một thời gian theo dõi, hai bác sĩ này đã nhận thấy rằng khả năng ghi nhận về trí nhớ của nhóm thứ hai (nhóm được hướng dẫn thiền tập song song với việc học hành) được đầy đủ và rõ ràng hơn nhóm thứ nhất. Trong các kỳ thi khảo sát bài vở tại nhà trường, nhóm thứ hai nhận được một số điểm khá cao so với nhóm thứ nhất.

Lại có hai nhà nghiên cứu khác trong số 116 nhà nghiên cứu trên, ông Patel và ông Marmot đã chia một số bệnh nhân mắc bệnh tâm thần có một căn bệnh tương đối giống nhau thành bốn nhóm và nhận bốn phương thức trị liệu khác nhau.

- Nhóm thứ nhất nhận sự chữa trị bằng thuốc men.
- Nhóm thứ hai nhận sự chữa trị trực tiếp của bác sĩ theo đúng chế độ ăn uống đã được quy định có đầy đủ dinh dưỡng. Nhóm này cần phải tập thể dục và ngưng hút thuốc.
- Nhóm thứ ba uống thuốc theo liều lượng của bác sĩ và nghỉ ngơi một nơi yên tĩnh.
- Nhóm thứ tư thiền tập đều đặn theo thời khoá quy định hằng ngày. Uống thuốc theo một liều lượng ít hơn so với 3 nhóm trên.

Sau một thời gian theo dõi, hai bác sĩ Patel và Marmot ghi nhận được rằng thiền tập đã đem lại một kết quả tốt đẹp cho nhóm thứ tư. Trong khi thiền tập, những bắp thịt trong cơ thể được trở về vị trí bình thường và tiếp nhận được sự lưu thông của máu một cách dễ dàng. Kèm theo đó, nhờ sự theo dõi và điều hòa hơi thở đã giúp cho nhịp đập của tim giữ được trạng thái bình thường. Những kích thích tố giữa các tế bào trong cơ thể dường như không có cơ hội để phát triển, do đó, cơ thể trở về sự thoải mái toàn diện.

Với những ghi nhận, thống kê trong ngành Tâm lý trị liệu, chúng ta thấy rằng thiền tập đã giúp cho ngành y học của Hoa Kỳ có hướng giải quyết tích cực cho một số bệnh nan y. Về lãnh vực tôn giáo, thiền tập lại càng có một giá trị cao hơn như chúng ta thường nghĩ. Người Phật tử quan niệm rằng thân và tâm là một (thân tâm nhất như). Sự hội nhập đó là một thực thể tương quan trên bình diện tâm sinh lý – không thể bảo rằng chúng ta có một thân thể bình an trong khi chúng ta có một tâm hồn bất ổn. Vì vậy, sự phát triển nội tâm rất cần phải được liên hợp với sự phát triển sinh lý. Sự liên hệ này được coi như là một sự liên cảm – khi tâm lý có những tiến triển rõ ràng và tốt đẹp thì đó chính là bước đầu của

những tiến triển nội tâm – vượt qua những ức chế của những bệnh tâm thần và giúp chúng ta bảo vệ được sức khỏe, chống lại chứng bệnh cao áp huyết, chứng bệnh ép tim và điều hòa được hơi thở. Đó cũng là những nguyên tắc căn bản của đời sống nội tâm bắt nguồn từ những phương pháp thiền tập trong Phật giáo.

Trong kinh Pháp cú, đức Phật dạy rằng: “Trong các pháp, tâm làm chủ, tâm dẫn đầu, tâm tạo tác tất cả...”. Đây là câu kinh vô cùng quan trọng liên hệ đến tâm sinh lý của con người. Để chứng minh điều này, các nhà y học đã dùng những dụng cụ y học để đo đạc những hệ thống thần kinh trong chúng ta vào những lúc thiền tập và những lúc bình thường (không thiền tập) đã đưa tới một kết luận rằng sự vui buồn, sầu đau, giận, ghét, v.v... đều là những nguyên nhân làm tăng trưởng những kích thích tố trong cơ thể con người đưa đến hậu quả có thể làm tăng nhịp đập của tim, có ảnh hưởng lớn đến sự hô hấp và cao áp huyết. Trong Phật giáo, thiền tập làm lắng đọng dòng tâm thức đang bị tán loạn, đưa tâm tư trở về niềm an định tự do thoải mái, sân hận được diệt hẳn và chỉ có sự bình an hiển lộ. Thực tập thiền như vậy là chúng ta đang nuôi dưỡng một thân thể bình an, tươi mát phát nguồn từ một tâm thức lắng dịu trong sáng.

Dưới đây là những trình tự mà Bác sĩ Herbert Benson cũng như nhiều bác sĩ khác đã dựa theo kinh điển của Thiên Phật giáo hướng dẫn những bệnh nhân của họ thực tập trong khi thí nghiệm bằng những dụng cụ y học:

1. Hãy chọn một chữ hay một câu ngắn đầy đủ ý nghĩa phát xuất từ đức tin của mình để thẩm niệm trong khi ngồi thiền (nếu là Phật tử thì hãy chọn một câu thần chú hay danh hiệu của một đức Phật hay Bồ-tát).

2. Ngồi một cách yên lặng trong một tư thế tự nhiên, bất cứ tư thế nào mà mình cảm thấy thoải mái (nếu là Phật tử thì hãy ngồi trong tư thế bán già hay kiết già).

3. Khép mắt lại một cách tự nhiên (không cần nhắm kín, nên mở mắt chừng 3/10).

4. Để cho các bắp thịt thoải mái bằng cách buông thả – không gắng gượng trong khi ngồi – và mặc áo quần rộng rãi.

5. Hít vào và thở ra thật đều và thật sâu trong khi đó lặp lại câu (thần chú) mình đã chọn.

6. Đừng để tư tưởng phóng ra ngoài vì bất cứ một điều gì. Giữ sự bình thản nhẹ nhàng và theo dõi hơi thở, chú ý vài điều đang lặp lại.

7. Tiếp tục như trên ít nhất từ 10 đến 20 phút.

8. Thiền tập thường xuyên mỗi ngày hai lần.

Nên nhớ rằng trong khi thiền tập theo những phương pháp trên đây đừng có ý niệm mong cầu cho một sự bình an hay chứng ngộ. Hãy thực tập như sự cần thiết của thức ăn cho cơ thể. Có như vậy chúng ta mới tự thân chứng nghiệm lời Phật dạy cũng như những lời tuyên bố của các bác sĩ trong ngành Tâm lý trị liệu Hoa Kỳ.

### ***Tài liệu tham khảo***

- Hales and Williams, An Invitation to Health, Benjamin , 3rd edition, 1986.
- Health Magazine, July 01st, 1982. p.16.
- New Scientist 21, February, 1988, pp. 38-39.
- American Medical News, May 5th, 1989, p. 34.
- Hebert Benson, The Relaxation Respond, William Morrow, New York, 1975.
- Psychology Today, January, 1981, p. 87.

- Guy and Claxton, *Beyond Therapy, Wisdom*, London, 1986.

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM TẠI HOA KỲ  
HỘI HỢP TRONG NIỆM LỤC HÒA  
THỌ TANG VÀ TIỄN ĐƯA ÂN SƯ

























# *Thay Cho Lời Kết!*

## *Thành Tâm Kính Lễ Sám Hối*

**H**oa Đàm số 12, dành tưởng niệm Vị Thầy của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, Cố Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân, nguyên Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ, Người đã “*mất nhiều thời gian*” cho sự phát triển nói chung cũng như tâm nguyện Hòa Hợp nói riêng của tổ chức Áo Lam chúng ta mà Thượng Tọa Thích Từ Lực đã nhắc trong bài tưởng niệm.

Ngày Hòa Thượng viên tịch, tình thương đã trải, nước mắt chúng con đã đầy. Nhiều năm sau, vẫn khối tình Tiếc Nhớ ấy như chưa hề tan biến đi. Vì nghĩ đến Thầy là nghĩ về hoàn cảnh chúng con hôm nay!

Vì vậy, số báo này, hầu hết là sự kết tập và chọn lọc một số bài viết tưởng niệm Thầy đã đăng trước đây trong tập Kỷ Yếu<sup>1</sup>, cũng

---

<sup>1</sup> Kỷ yếu tưởng niệm Hòa Thượng Thích Hạnh Tuân ((1956 - 2015), Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam - Chùa Trúc Lâm 1521 W Wilson Ave., Chicago, IL 60640

như trên các trang nhà Quảng Đức<sup>2</sup>, Hoa Vô Ưu<sup>3</sup>, Thư Viện Hoa Sen<sup>4</sup> v.v... Những bài viết không chỉ tưởng nhớ Thầy không thôi, mà cốt để “*bảo tồn nhịp miên man chiêm nghiệm*” của vị Thầy đã một thời thiết tha ôm Gia Đình Phật Tử vào lòng là ôm cái việc “mất nhiều thời gian” cho chính mình, nhưng Thầy đã không màng mọi nghịch duyên để gia tâm độ trì cho thâm tình Áo Lam sớm có ngày ấm lại.

Chúng con tưởng nghĩ, Nuôi Dưỡng Tuổi Trẻ Phật Giáo Việt Nam nơi xứ người, phải chăng chính là muôn một nguyện ước, trong tòa công trình Phật Việt, của Hòa Thượng thuở trụ thế!

Năm năm qua rồi, từ ngày Thầy cất bước đi, trời vẫn mãi Thu lạnh Thầy ơi! Chúng con xin đê đầu thành tâm sám hối. Nguyện ngày ngày tu dưỡng để tinh tấn thêm hơn, mở rộng tấm lòng hiểu biết và thương yêu cho nhau, cho Tình Huynh Đệ kết trái đơm hoa, mang dâng cúng lên Thầy ở mỗi khi nghĩ về.

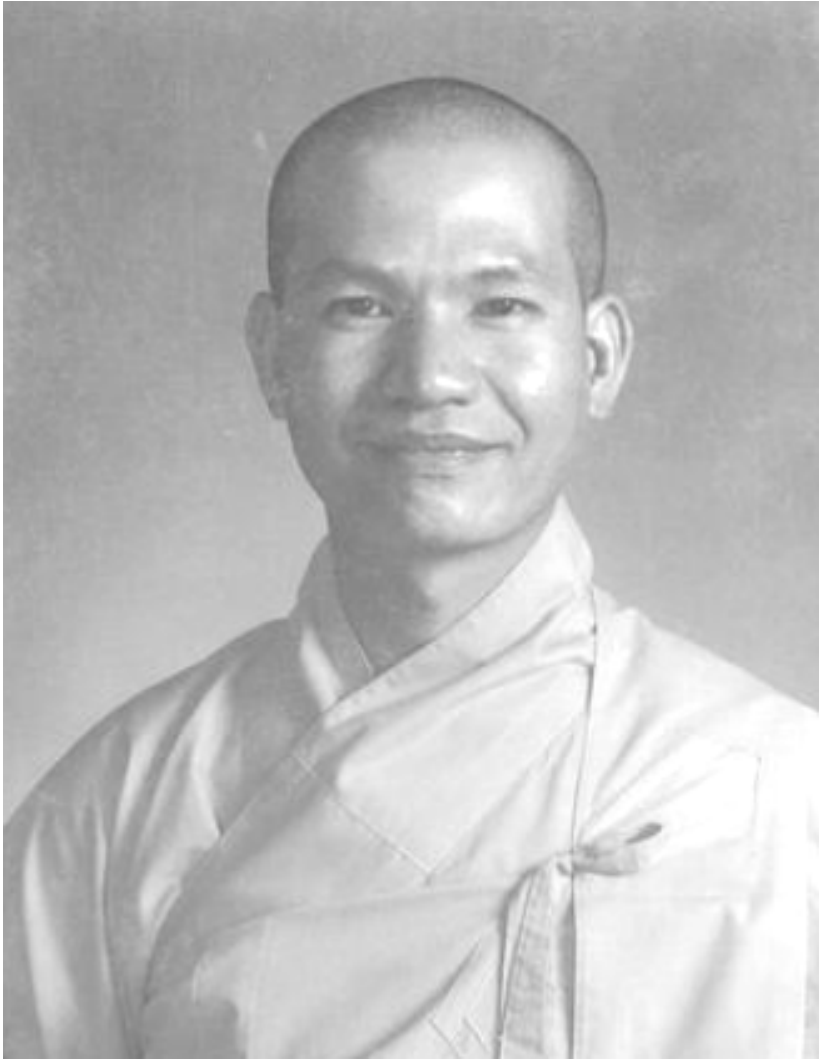
Cung kính!

---

<sup>2</sup> <https://quangduc.com/>

<sup>3</sup> <https://.hoavouu.com>

<sup>4</sup> <https://thuvienhoasen.org/>



*Còn nghe văng vẳng tiếng người  
Thuở bình sinh đã khóc cười đầu đây*

